

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT**



**HỒ SƠ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO**

**Ngành:** TÂM LÝ HỌC

**Mã số:** 7310401

**Tên cơ sở đào tạo:** ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

**Trình độ đào tạo:** ĐẠI HỌC

**BÌNH DƯƠNG, NĂM 2019**

## MỤC LỤC HỒ SƠ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

STT	NỘI DUNG	TRANG
1	Tờ trình mở ngành đào tạo	
2	Báo cáo quá trình xây dựng đề án	
3	Biên bản họp Hội đồng Khoa học Trường	
4	Quyết định mở ngành đào tạo hệ đại học chính quy các ngành Âm nhạc, Mỹ thuật, Quản lý đô thị, Trí tuệ nhân tạo và khoa học dữ liệu	
5	Phụ lục I - Chương trình đào tạo	
	Phụ lục II - Biên bản kiểm tra thực tế điều kiện về đội ngũ giảng viên, trang thiết bị, thư viện	
	Phụ lục III - Đề án mở ngành	
	Phụ lục IV - Danh sách lý lịch khoa học của đội ngũ giảng viên	
	Phụ lục V - Phiếu tự đánh giá thực hiện điều kiện mở ngành	
6	<p>Minh chứng về nhu cầu xã hội (Phiếu khảo sát)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp trong cùng lĩnh vực ở địa phương, khu vực</li> <li>- Ý kiến của những cơ quan, doanh nghiệp sử dụng lao động</li> </ul>	
7	<p>Các minh chứng về xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định thành lập Nhóm soạn thảo chương trình đào tạo</li> <li>- Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo</li> <li>- Kết luận của Hội đồng thẩm định</li> </ul>	

Bình Dương, ngày tháng năm

**TỜ TRÌNH**  
**ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO**  
Tên ngành: Tâm lý học; Mã số: 7310401  
Trình độ đào tạo: Đại học

**Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo**

**1. Sự cần thiết mở ngành đào tạo**

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 ngày càng tác động mạnh mẽ đến mọi mặt của đời sống xã hội, đến mọi ngành nghề. Trong đó, giáo dục và đào tạo cũng không nằm ngoài những tác động đó. Trước áp lực của công việc và đáp ứng nhu cầu của xã hội có ảnh hưởng đến toàn cầu. Đặc biệt là nhu cầu nguồn lực trong khu vực.

Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) ra đời vào cuối năm 2015, tạo cơ hội lớn cho dịch chuyển nguồn lao động có trình độ, song mặt khác cũng đặt ra những thách thức lớn bởi tính cạnh tranh của thị trường lao động. Theo kết quả khảo sát của ILO và Ngân hàng Phát triển Châu Á về sự thay đổi thị trường lao động ASEAN sau sự ra đời của Cộng đồng Kinh tế ASEAN vào cuối năm 2015, AEC sẽ tạo thêm 14 triệu việc làm ở khu vực ASEAN, trong đó Việt Nam chiếm 1/6 tổng lực lượng lao động của khu vực. Tuy nhiên, điểm yếu của lao động Việt Nam chính là thiếu kỹ năng mềm như điều phối và làm việc theo nhóm, ngoại ngữ, kỹ năng nghề nghiệp...

Đón đầu xu thế, ngày 09/6/2014, Chính phủ đã ban hành Quyết định số 879/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển công nghiệp Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 và Quyết định số 880/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển các ngành công nghiệp Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Theo đó, mọi nguồn lực từ các thành phần kinh tế trong nước và từ bên ngoài đều được huy động để phát triển, tái cơ cấu ngành kinh tế, dịch vụ theo hướng hiện đại; chú trọng đào tạo nguồn nhân lực có kỹ năng, kỉ luật, năng lực sáng tạo; điều chỉnh phân bố không gian công nghiệp hợp lý nhằm phát huy sức mạnh liên kết giữa các ngành, vùng, địa phương để tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Đặc biệt, ngày 18/12/2017, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành thông tư hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông với các nội dung như:

- 1. Tư vấn tâm lý lứa tuổi, giới tính, hôn nhân, gia đình, sức khỏe sinh sản vị thành niên phù hợp với lứa tuổi.*
- 2. Tư vấn, giáo dục kỹ năng, biện pháp ứng xử văn hóa, phòng, chống bạo lực, xâm hại và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.*
- 3. Tư vấn tăng cường khả năng ứng phó, giải quyết vấn đề phát sinh trong mối quan hệ gia đình, thầy cô, bạn bè và các mối quan hệ xã hội khác.*
- 4. Tư vấn kỹ năng, phương pháp học tập hiệu quả và định hướng nghề nghiệp (tùy theo cấp học).*

5. Tham vấn tâm lý đối với học sinh gặp khó khăn cần hỗ trợ, can thiệp, giải quyết kịp thời. Giới thiệu, hỗ trợ đưa học sinh đến các cơ sở, chuyên gia điều trị tâm lý đối với các trường hợp học sinh bị rối loạn tâm lý nằm ngoài khả năng tư vấn của nhà trường.

Chính vì vậy, Trường Đại học Thủ Dầu Một xin mở ngành Tâm lý học có ý nghĩa to lớn cả về lý luận và thực tiễn hiện nay nhằm góp phần thực hiện những chủ trương, chính sách của Bộ giáo dục và Đào tạo.

Bình Dương là một tỉnh lớn nằm trong vùng kinh tế trọng điểm Đông Nam Bộ trung tâm kinh tế, văn hóa hàng đầu Việt Nam. Nhu cầu nhân lực của Bình Dương nói riêng và Vùng kinh tế lân cận nói chung là rất lớn.

Thực tế cho thấy, nhu cầu lao động đối với lĩnh vực này là không nhỏ, nghiên cứu thị trường để đào tạo những ngành phù hợp với nhu cầu của xã hội có ý nghĩa rất quan trọng.

Trong các ngành thuộc khoa học Xã hội và Nhân văn, Tâm lý học luôn giữ vị trí quan trọng trong đời sống tinh thần của xã hội. Hiện nay, việc đào tạo ngành Tâm lý học bậc đại học ở Trường Đại học Thủ Dầu Một có ý nghĩa lý luận và thực tiễn to lớn nhằm đáp ứng nhu cầu lớn của doanh nghiệp, phục vụ trực tiếp cho giáo dục địa phương và các vùng lân cận. Hiện nay ở thành phố Hồ Chí Minh chủ yếu tập trung vào hai cơ sở đào tạo công lập lớn: Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, thuộc Đại học Quốc Gia và Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh, gần đây trường Đại học Sài Gòn cũng mở đào tạo ngành Tâm lý học. Mỗi đơn vị đào tạo trên, mỗi năm tuyển được khoảng 150 sinh viên. Ngoài ra còn có trường Đại học Văn Hiến, Đại học công nghệ thành phố Hồ Chí Minh là các đơn vị ngoài công lập mở đào tạo ngành Tâm lý học với qui mô tương tự. Các trường đại học trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đào tạo ngành Tâm lý học đi theo các chuyên ngành như: chuyên ngành tâm lý - giáo dục, chuyên ngành tâm lý lâm sàng (trị liệu), chuyên ngành tâm lý học tham vấn (tham vấn tâm lý) và chuyên ngành tâm lý học Nhân sự - Doanh nghiệp. Mỗi cơ sở đào tạo đều có thể mạnh nhất định và đào tạo các hướng như: hướng sư phạm, hướng nghiên cứu, hướng thực hành ứng dụng. Sinh viên ngành Tâm lý học ra trường đảm nhiệm nhiều vị trí việc làm trong xã hội như: chuyên viên tham vấn, trị liệu tâm lý, chuyên viên tâm lý học nhân sự, giảng viên tâm lý và các vị trí công tác khác trong các tổ chức sự nghiệp, kinh tế, xã hội khác nhau. Tuy nhiên, số sinh viên ra trường vẫn chưa đáp ứng hết được nhu cầu của xã hội, đặc biệt ở Bình Dương còn thiếu hụt rất lớn, mặt khác trong những năm gần đây các cơ sở đào tạo tuyển sinh học sinh theo học ngành Tâm lý học luôn ổn định và phát triển, điều này cho thấy ngành tâm lý học là một ngành đang rất phát triển và đáp ứng được nhu cầu của xã hội.

Với một thành phố lớn với qui mô và phát triển như hiện nay và trong tương lai đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày phát triển, các rối loạn tâm lý, khủng hoảng tâm lý học đường, bạo lực học đường, tâm lý gia đình, tâm lý người lao động với tỷ lệ ngày một tăng, do đó nhu cầu chăm sóc tinh thần và phục hồi chức năng tâm lý của người dân ngày càng tăng cao, vì vậy, ngành Tâm lý học ngày càng có vai trò và ý nghĩa quan trọng. Trên cơ sở này, chúng tôi cho rằng, việc mở ngành Tâm lý học theo hướng ứng dụng để giải quyết các vấn đề của đời sống xã hội đang đặt ra là cần thiết.

Từ những nghiên cứu nhu cầu thị trường lao động, thực tiễn đào tạo trong nước và năng lực của trường, Đại học Thủ Dầu Một mong muốn mở ngành đào tạo Tâm lý học, hệ đại học chính quy.

Trong quá trình xây dựng chương trình đào tạo ngành Tâm lý học, chúng tôi có tham khảo chương trình ngành Tâm lý học của các trường Đại học trong nước như: Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội; Trường đại học sư phạm Hà Nội 1; Trường

Đại học sư phạm Huế; Trường đại học Khoa học xã hội và nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh; Trường Đại học sư phạm thành phố Hồ Chí Minh và các trường Đại học nước ngoài như: BriHam Young University; Coastal Carolina University; Florida Atlantic University; Université de Lausanne; Moncton University; Old Dominion University; Saint Joseph's University; Thammasat University. Chương trình đào tạo ngành Tâm lý học của các trường đại học trong và ngoài nước từ 120 đến 140 tín chỉ.

Chương trình đào tạo ngành Tâm lý học của Đại học Thủ Dầu Một gồm 120 tín chỉ, trong đó khối kiến thức chung: 21 tín chỉ, khối kiến thức chuyên ngành: 74 tín chỉ, khối kiến thức đào tạo và rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp: 25 tín chỉ. Thời gian đào tạo ngành Tâm lý học trong 3.5 năm.

Hiện nay, Đại học Thủ Dầu Một có: 12 giảng viên cơ hữu tham gia đào tạo, đảm nhận trên 70% môn học thuộc chương trình đào tạo; trên 100 đầu sách giáo trình và hơn 200 đầu sách chuyên khảo ngành; 50 phòng học với 2.550 chỗ ngồi; 14 giảng đường với 1.680 chỗ ngồi; 02 hội trường với 750 chỗ ngồi; 05 phòng hội thảo với 200 chỗ ngồi. Tổng số diện tích hiện có: 67.535,6 m<sup>2</sup>; diện tích phục vụ học tập 29.1107,8 m<sup>2</sup>; diện tích hội trường phòng học 17.724,1 m<sup>2</sup>; 05 phòng máy tính với 222 máy... đảm bảo chất lượng dạy và học. Trong 3 đến 5 năm đầu, Nhà trường dự tính tuyển 120 đến 150 sinh viên ngành Tâm lý học mỗi năm.

Chương trình đào tạo ngành Tâm lý học trình Bộ Giáo dục và Đào tạo được chúng tôi xây dựng theo quy định của Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT, ngày 06 tháng 09 năm 2017.

## **2. Kết luận và đề nghị**

Từ nguồn nhân lực giảng dạy và cơ sở vật chất hiện có, Trường Đại học Thủ Dầu Một chúng tôi tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ và phương pháp giảng dạy, cập nhật mới chương trình phù hợp xu hướng tri thức, xây dựng các giá trị cốt lõi: Khát vọng – Trách nhiệm – Sáng tạo, không ngừng nâng cao cơ sở vật chất đặc biệt là thư viện nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu học tập, nghiên cứu ngành Tâm lý học theo hướng ứng dụng nghề nghiệp.

Toàn bộ đề án và chương trình đào tạo Tâm lý học đã được thẩm định trước Hội đồng với những nhà khoa học đứng chuyên ngành và có chuyên môn sâu về tâm lý học. Đồng thời chúng tôi cũng lắng nghe, lấy ý kiến khảo sát, góp ý các cơ sở sử dụng nhân lực sau khi đào tạo để Chương trình đào tạo gắn với nhu cầu nguồn nhân lực của xã hội.

Trường Đại học Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương kính đề nghị Bộ Giáo dục - Đào tạo xem xét cho phép mở ngành đào tạo Tâm lý học trình độ Đại học.

Chúng tôi chân thành biết ơn sự quan tâm và giúp đỡ của Bộ Giáo dục – Đào tạo. Về phần mình chúng tôi cam kết thực hiện đúng quy chế đào tạo do Bộ ban hành và phấn đấu trở thành một trong những trường Đại học đào tạo ngành Tâm lý học phù hợp với xu thế phát triển của xã hội hiện nay.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT HĐTr;
- HT, các PHT;
- Lưu: VT, PĐTĐH.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**TS. NGÔ HỒNG DIỆP**

Bình Dương, ngày tháng năm 20

**BÁO CÁO**  
**QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH TÂM LÝ HỌC**  
**TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

**Kính gửi: Lãnh đạo Trường**

Xuất phát từ nhu cầu và chủ trương đào tạo ngành Tâm lý học trình độ Đại học của trường Đại học Thủ Dầu Một.

Căn cứ quyết định 1636/QĐ-ĐHTDM thành lập Nhóm chủ trì soạn thảo Chương trình đào tạo.

Lãnh đạo Khoa Khoa học quản lý đã tổ chức họp Hội đồng Khoa và Nhóm chủ trì soạn thảo thống nhất và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Khoa tiến hành xây dựng đề án theo các yêu cầu của Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT.

Cụ thể:

1. Khảo sát nhu cầu đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực ở các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương và các tỉnh thành lân cận.
2. Xây dựng chương trình đào tạo trên cơ sở thực hiện quy định hiện hành của Bộ Giáo dục & Đào tạo. Đồng thời so sánh, đối chiếu với chương trình đào tạo của các cơ sở đào tạo uy tín khác trong và ngoài nước.
3. Triển khai xây dựng đề cương chi tiết theo chương trình đào tạo đã được thông qua.
4. Thu thập, hệ thống toàn bộ hồ sơ về văn bằng, chứng chỉ, lý lịch khoa học của đội ngũ nhân sự và điều kiện cơ sở vật chất của Nhà trường.

Sau khi cơ bản hoàn thành dự thảo đề án mở ngành, Hội đồng Khoa đã họp, rà soát và đề xuất danh sách Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo theo đúng yêu cầu của Thông tư.

Nhóm chủ trì xây dựng đề án báo cáo đã thực hiện các bước đúng quy trình, trình tự, thủ tục mở ngành Tâm lý học trình độ đại học theo Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT.

Kính trình Lãnh đạo Trường hoàn tất hồ sơ gửi Bộ GD&ĐT đăng ký mở ngành đào tạo.

**P. TRƯỞNG KHOA**

**TRƯỞNG NHÓM ĐỀ ÁN**

**TS. Đinh Thanh Sang**

**TS. Đồng Văn Toàn**

*Bình Dương, ngày tháng năm 2018*

## **BIÊN BẢN**

### **HỌP HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

Vv: Thông qua Đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học

Ngành đào tạo: **Tâm lý học**

Mã ngành: **7310401**

#### **I. Thời gian và địa điểm**

Thời gian: 8 giờ 00 ngày 30 tháng 5 năm 2018

Địa điểm: Phòng khách – Đại học Thủ Dầu Một, Số 06, Trần Văn Ôn, Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

#### **II. Thành phần tham dự**

- PGS.TS. Nguyễn Văn Hiệp - Chủ tịch Hội đồng
- PGS.TS. Hoàng Trọng Quyền, Phó Hiệu trưởng - Ủy viên
- TS. Ngô Hồng Điệp, Phó Hiệu trưởng - Ủy viên
- ThS. Nguyễn Thị Nhật Hằng, Phó Hiệu trưởng - Ủy viên
- ThS. Nguyễn Hồng Thu, Phó Trưởng phòng Đào tạo SDH - Thư ký
- và 22 thành viên Hội đồng Khoa học theo Quyết định số 706/QĐ - ĐHTDM ngày 02/06/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc thành lập Hội đồng Khoa học và Đào tạo của trường. 100% thành viên Hội đồng có mặt.

#### **III. Nội dung**

##### **1) Tuyên bố lý do**

Chủ tịch Hội đồng tuyên bố lý do và tổ chức lấy ý kiến của Hội đồng Khoa học và Đào tạo thông qua Đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học ngành Tâm lý học.

## 2) Thông qua nội dung và ý kiến

TS. Đồng Văn Toàn – Khoa Khoa học quản lý, báo cáo Đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học, ngành Tâm lý học. Sau khi nghe báo cáo, Hội đồng Khoa học và Đào tạo tiến hành xem xét quy trình xây dựng Đề án theo quy định của Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 6 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội đồng nhận thấy chương trình đào tạo đáp ứng được các yêu cầu như:

- Chương trình đào tạo bảo đảm chuẩn kiến thức và kỹ năng của người học sau khi tốt nghiệp và đáp ứng yêu cầu liên thông giữa các trình độ và với các chương trình đào tạo khác.

- Mục tiêu đào tạo được xác định rõ ràng, đáp ứng các tiêu chí và điều kiện tại quy định của Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT. Chuẩn đầu ra đã bao quát được các điều kiện về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm của người học, phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam hiện hành.

- Đề cương chi tiết xây dựng đúng mẫu, nội dung và kết cấu chương trình đáp ứng tốt cho yêu cầu đào tạo, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, tính hội nhập đúng quy định của Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT, phù hợp với thực tiễn nhà trường và địa phương là tỉnh Bình Dương.

- Kế hoạch đào tạo: Phù hợp với tiến trình đào tạo, tuân tự theo yêu cầu các môn học và việc hình thành kiến thức, kỹ năng, năng lực, đảm bảo tính vừa sức cho người học.

- Năng lực đội ngũ giảng viên, điều kiện cơ sở vật chất và trang thiết bị thực tế đáp ứng được yêu cầu của chương trình đào tạo quy định tại Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT.

- Quy trình xây dựng đề án khoa học, các minh chứng đảm bảo theo quy định của Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT.

Góp ý khác:

- Mục tiêu chương trình đào tạo nên hướng đến năng lực người học nhiều hơn, tăng cường thiết kế cho sinh viên tiếp xúc với thực tiễn.




- Cần tăng số lượng học phần tự chọn để tăng tính linh hoạt của chương trình đào tạo.

- Đề nghị điều chỉnh, bổ sung theo nhận xét của các thành viên Hội đồng.

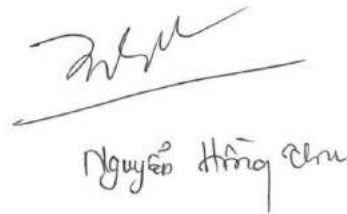
**100% các thành viên Hội đồng thông qua đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học ngành Tâm lý học.**

Cuộc họp kết thúc lúc 10 giờ cùng ngày.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



**THƯ KÝ**



Nguyễn Hồng Sơn

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc mở ngành mới**

**HỘI ĐỒNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT**  
**NHIỆM KỲ 1, KỶ HỌP THỨ TƯ**

Căn cứ Căn cứ Luật Giáo dục Đại học năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học năm 2018;

Căn cứ Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT, ngày 06/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1953/QĐ-UBND, ngày 21/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc thành lập Hội đồng trường Đại học Thủ Dầu Một và bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-HĐTr, ngày 02/7/2019 của Hội đồng trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Chiến lược phát triển trường Đại học Thủ Dầu Một đến năm 2030 và Tờ trình số 10/TTr-ĐHTDM, ngày 13/6/2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Thủ Dầu Một về việc mở ngành mới;

Căn cứ kết quả thảo luận, thống nhất của thành viên Hội đồng trường Đại học Thủ Dầu Một tại cuộc họp ngày 02/7/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Mở 06 ngành đào tạo trình độ Đại học để đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực của thị trường lao động. Cụ thể:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Nhóm ngành
1.	Thiết kế đồ họa	7210403	II
2.	Quốc tế học	7310601	VII
3.	Văn học	7229030	VII
4.	Tâm lý học	7310401	VII
5.	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	7540106	V
6.	Công nghệ kỹ thuật ô tô	7510205	V

Thời gian thực hiện: năm 2019.

**Điều 2.** Hiệu trưởng trường Đại học Thủ Dầu Một có trách nhiệm chuẩn bị các điều kiện, hồ sơ, thủ tục mở ngành theo quy định.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG  
CHỦ TỊCH**



**PGS-TS. Nguyễn Văn Hiệp**

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO<sup>1</sup>

(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-ĐHTDM ngày tháng năm  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một)

<b>Tên chương trình:</b>	Cử nhân Tâm lý học
<b>Trình độ đào tạo:</b>	Đại học
<b>Ngành đào tạo:</b>	Tâm lý học
<b>Mã ngành:</b>	7310401
<b>Loại hình đào tạo:</b>	Chính quy
<b>Khóa:</b>	2019 – 2023

### 1. Mục tiêu đào tạo

#### 1.1. Mục tiêu chương trình

- PO1: Trang bị cho người học hệ thống kiến thức nền tảng, cơ bản về tâm lý học; kiến thức chuyên sâu, hiện đại về tham vấn tâm lý và trị liệu tâm lý.
- PO2: Hình thành và phát triển ở người học kỹ năng thực hành tâm lý phục vụ việc ứng dụng tâm lý học vào cuộc sống.
- PO3: Hình thành và phát triển ở người học ý thức trách nhiệm, cầu thị trong học tập và trong hoạt động nghề nghiệp.

#### 1.2. Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, sinh viên có thể:

Nội dung	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Kiến thức	<b>ELO1:</b> Áp dụng được những kiến thức về khoa học chính trị, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn,... vào việc tìm hiểu, nghiên cứu và giải thích các hiện tượng tâm lý người.
	<b>ELO2:</b> Vận dụng được các kiến thức về tham vấn tâm lý, trị liệu tâm lý vào việc nhận diện, phân tích và giải quyết những vấn đề về sức khỏe tâm thần của con người.
	<b>ELO3:</b> Vận dụng được các kiến thức về tham vấn tâm lý, trị liệu tâm lý vào việc thiết kế và tổ chức các kế hoạch, hoạt động phòng ngừa, can thiệp và điều trị các vấn đề về sức khỏe tâm thần của con người.

<sup>1</sup> Phụ lục I (Kèm theo Thông tư số: 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Kỹ năng	<b>ELO4:</b> Thể hiện được năng lực giao tiếp, làm việc nhóm, tư duy sáng tạo và phản biện trong nghề nghiệp ở các bối cảnh xã hội.
	<b>ELO5:</b> Thể hiện được năng lực ngoại ngữ và tin học trong hoạt động nghề nghiệp ở các bối cảnh xã hội.
	<b>ELO6:</b> Thể hiện được năng lực nhận diện, đo lường, đánh giá tâm lý và năng lực sử dụng các liệu pháp tâm lý trong việc hỗ trợ, điều trị các vấn đề về sức khỏe tâm thần.
	<b>ELO7:</b> Thiết kế được các kế hoạch can thiệp, điều trị những rối nhiễu tâm lý của con người phù hợp với bối cảnh xã hội.
	<b>ELO8:</b> Xây dựng và phát triển các chương trình phòng ngừa, hỗ trợ việc chăm sóc sức khỏe tâm thần phù hợp với bối cảnh xã hội.
Thái độ và phẩm chất đạo đức	<b>ELO9:</b> Tôn trọng và trách nhiệm trong hoạt động nghề nghiệp.
	<b>ELO10:</b> Sẵn sàng và nghiêm túc tuân thủ các nguyên tắc đạo đức trong nghề nghiệp.
	<b>ELO11:</b> Cầu thị và thích ứng trước những thay đổi và làm việc trong môi trường đa văn hóa, đa lĩnh vực.

### 1.3. Cơ hội việc làm

#### 1.3.1. Vị trí công tác

- Giảng dạy tâm lý học tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, các viện nghiên cứu về tâm lý con người;
- Nghiên cứu khoa học tâm lý tại các viện, các trung tâm khoa học, trung tâm tham vấn tâm lý, các sở ban ngành, các cơ quan hoạch định chính sách – chiến lược, bộ phận nghiên cứu tâm lý khách hàng cho các công ty;
- Tham vấn tâm lý tại các trường học, cơ quan, công ty, bệnh viện, trung tâm chăm sóc sức khỏe tinh thần, trung tâm dưỡng lão, trung tâm điều trị bệnh nhân nhiễm HIV, trung tâm cai nghiện và các trường giáo dưỡng;
- Tư vấn các vấn đề nhân sự, tổ chức lao động và nghiên cứu tâm lý tư vấn cho khách hàng tại các cơ sở ban ngành, các công ty và các tổ chức lao động khác.

#### 1.3.2. Khả năng học tập nâng cao trình độ

Có đủ khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu chuyên môn ở trình độ thạc sỹ và tiến sỹ các chuyên ngành tâm lý học.

### 1.4. Trình độ Ngoại ngữ, Tin học và kỹ năng mềm

Đạt trình độ ngoại ngữ TOEFL iBT: 45 hoặc TOEIC: 450 hoặc IELTS: 4.5 hoặc EBT-UTDM: 45 (bậc 3) hoặc DELF: B1 (bậc 3) hoặc HSK: B1 (bậc 4)

Hoàn thành chứng chỉ Kỹ năng xã hội (trong đó có 3 kỹ năng bắt buộc: kỹ năng giao tiếp thành công trong công sở, kỹ năng khám phá và phát triển bản thân, kỹ năng tìm việc, viết CV và trả lời phỏng vấn; và 2 kỹ năng tự chọn)

### 1.5. Bằng cấp

Cử nhân Tâm lý học

### 2. Thời gian đào tạo

Thời gian đào tạo là 4 năm (8 học kỳ).

### 3. Khối lượng kiến thức toàn khoá (tính bằng đơn vị tín chỉ)

Được tính bằng đơn vị tín chỉ: 120 tín chỉ không kể phần kiến thức Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng – An ninh.

#### 4. Đối tượng tuyển sinh

Công dân Việt Nam tốt nghiệp Trung học phổ thông đáp ứng yêu cầu theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### 5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Đào tạo thời gian 4 năm theo quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Quyết định số 890/QĐ-ĐH TDM do Hiệu trưởng ĐH Thủ Dầu Một ban hành ngày 04/8/2016.

#### 6. Thang điểm

Theo quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Quyết định số 890/QĐ-ĐH TDM do Hiệu trưởng ĐH Thủ Dầu Một ban hành ngày 04/8/2016.

Điểm tốt nghiệp là điểm trung bình chung các học phần tính theo hệ số (trừ Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng – An ninh đã cấp chứng chỉ).

#### 7. Nội dung chương trình

##### Cấu trúc chương trình đào tạo

Trình độ đào tạo	Thời gian đào tạo	Khối lượng kiến thức toàn khóa (Tín chỉ)	Kiến thức đại cương	Kiến thức giáo dục chuyên ngành		
				96		
				Kiến thức cơ sở ngành	Kiến thức chuyên ngành	Thực tập và báo cáo tốt nghiệp
Đại học	4 năm	120	24	44	33	19

##### 7.1. Kiến thức đại cương: 24 TC Bắt buộc

Số TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Loại HP		Điều kiện		Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
1	DC108	Triết học Mác – Lênin	3	3	0	X				2
2	DC109	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	0	X				3
3	DC110	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0	X				2
4	DC111	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	0	X				3
5	DC080	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	X				3
6	DC077	Tư duy biện luận sáng tạo	2	2	0	X				1
7		Giáo dục học đại cương	2	2	0	X				1

Số TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Loại HP		Điều kiện		Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
8		Nhập môn nghiên cứu khoa học	2	2	0	X				1
9		Lý luận giáo dục	2	2	0	X				1
10		Nhập môn ngành Tâm lý học	2	2	0	X				1
11		Tâm lý học đại cương	3	3	0	X				2

7.2. Kiến thức cơ sở ngành: 44 TC (Bắt buộc: 34 TC; Tự chọn: 10 TC)

Số TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Loại HP		Điều kiện		Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
1		Tâm lý học thần kinh	3	3	0	X				1
2		Lịch sử Tâm lý học	2	2	0	X				2
3		Thực hành phương pháp nghiên cứu Tâm lý học	2	0	2	X				2
4		Tâm lý học nhận thức	3	3	0	X				3
5		Tâm lý học nhân cách	2	2	0	X				3
6		Tâm lý học phát triển	3	3	0	X				2
7		Tâm lý học xã hội	2	2	0	X				2
8		Trắc nghiệm và chẩn đoán đoán tâm lý	2	2	0	X				3
9		Tham vấn tâm lý	3	3	0	X				3
10		Ứng dụng thống kê trong nghiên cứu TLH	2	0	2	X				4
11		Tâm bệnh học	2	2	0	X				4
12		Thực hành Tâm bệnh học	1	0	1	X				4
13		Tâm lý học lâm sàng	2	2	0	X				4

Số TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Loại HP		Điều kiện		Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
14		Thực hành Tâm lý học lâm sàng	1	0	1	X				4
15		Tâm lý học giao tiếp	2	2	0	X				4
16		Tâm lý học ứng xử	2	2	0	X				7
		<b>Môn tự chọn</b>								
1		Tâm lý học lao động hướng nghiệp	2	2	0		X			4
2		Tâm lý học giới tính	2	2	0		X			6
3		Tâm lý học quản lý	2	2	0		X			3
4		Tâm lý học gia đình	2	2	0		X			4
5		Tâm lý học truyền thông giao tiếp	2	2	0		X			4
6		Tâm lý học sáng tạo	2	2	0		X			3
7		Quan hệ công chúng	2	2	0		X			3
8		Đạo đức nghề nghiệp	2	2	0		X			7

### 7.3. Kiến thức chuyên ngành: 33 TC (Bắt buộc: 28 TC; Tự chọn: 5 TC)

Số TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Loại HP		Điều kiện		Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
1		Liệu pháp trị liệu tâm lý	2	2	0	X				7
2		Thực hành Liệu pháp trị liệu tâm lý	1	0	1	X				7
3		Can thiệp và trị liệu tâm lý trẻ em và thanh thiếu niên	2	2	0	X				5
4		Thực hành Can thiệp và trị liệu tâm lý trẻ em và thanh thiếu niên	2	0	2	X				5



Số TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Loại HP		Điều kiện		Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
5		Lượng giá và can thiệp cho HS gặp khó khăn trong học tập	2	2	0	X				5
6		Thực hành lượng giá và can thiệp cho HS gặp khó khăn trong học tập	2	0	2	X				5
7		Lý thuyết về kỹ năng tham vấn tâm lý	2	2	0	X				5
8		Thực hành kỹ năng tham vấn tâm lý	1	0	1	X				5
9		Tham vấn học đường	2	2	0	X				6
10		Thực hành tham vấn học đường	2	0	2	X				6
11		Tham vấn tâm lý cá nhân và gia đình	2	2	0	X				7
12		Thực hành tham vấn tâm lý cá nhân và gia đình	1	0	1	X				6
13		Tham vấn tâm lý cho trẻ em và thanh thiếu niên	2	2	0	X				6
14		Thực hành tham vấn tâm lý cho trẻ em và thanh thiếu niên	2	0	2	X				6
15		Tìm hiểu thực tế cơ sở	3	0	3	X				4
		<b>Môn tự chọn</b>								
1		Tham vấn hôn nhân gia đình	2	2	0		X			6
2		Tâm bệnh học cho trẻ em và thanh niên	2	2	0		X			5
3		Thực hành Tâm bệnh học cho trẻ em và thanh niên	1	0	1		X			5
4		Giáo dục giá trị và kỹ năng sống	2	2	0		X			7
5		Tâm lý học văn hóa	2	2	0		X			5

7.4. Kiến tập, thực tập; báo cáo tốt nghiệp và các học phần thay thế: 19 TC Bắt buộc

Số TT	Mã HP	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Số tín chỉ		Loại HP		Điều kiện		Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành Thí nghiệm	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
1		Thực tập 1	2	0	2	X				3
2		Thực tập 2	3	0	2	X				5
3		Thực tập 3	4	0	5	X				6
4		Thực tập tốt nghiệp	5	0	5	X				8
5		Báo cáo tốt nghiệp	5	0	5	X				8
<b>Các học phần thay thế báo cáo tốt nghiệp</b>										
1		Tham vấn cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	3	0	3	X				8
2		Tâm lý học lệch chuẩn	2	0	2	X				8

**8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY**

**Học kỳ 1:**

STT	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Mã HP học trước/ tiên quyết	Bắt buộc/Tự chọn
				LT	TH		
1		Giáo dục học đại cương	2	2	0		BB
2		Tâm lý học thần kinh	3	3	0		BB
3		Tư duy biện luận sáng tạo	2	2	0		BB
4		Nhập môn ngành Tâm lý học	2	2	0		BB
5		Nhập môn nghiên cứu khoa học	2	2	0		BB
6		Lý luận giáo dục	2	2	0	Giáo dục học đại cương	BB
<b>Tổng số tín chỉ học phần</b>			<b>13</b>	<b>13</b>	<b>0</b>		

**Học kỳ 2**

STT	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Mã HP học trước/tiên quyết	Bắt buộc/Tự chọn
				LT	TH		

1	DC108	Triết học Mác - Lênin	3	3	0		BB
2	DC110	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0		BB
3		Tâm lý học đại cương	3	3	0	Nhập môn ngành Tâm lý học	BB
4		Lịch sử tâm lý học	2	2	0	Nhập môn ngành Tâm lý học	BB
5		Thực hành phương pháp nghiên cứu Tâm lý học	2	0	2	Tâm lý học đại cương; Nhập môn NCKH	BB
6		Tâm lý học xã hội	2	2	0	Tâm lý học nhận thức	BB
7		Tâm lý học phát triển	3	3	0	Tâm lý học đại cương	BB
<b>Tổng số tín chỉ học phần</b>			<b>17</b>	<b>15</b>	<b>2</b>		

### Học kỳ 3 (Tự chọn 4 TC; chọn 2 trong 3 học phần)

STT	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Mã HP học trước/tiên quyết	Bắt buộc/Tự chọn
				LT	TH		
1		Tâm lý học nhân cách	2	2	0	Tâm lý học nhận thức	BB
2		Trắc nghiệm và chẩn đoán tâm lý	2	2	0	Tâm lý học nhân cách	BB
3	DC109	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	2	0	Triết học Mác - Lênin	BB
4	DC080	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	Chủ nghĩa xã hội khoa học	BB
5	DC111	Lịch sử Đảng CS Việt Nam	2	2	0		BB
6		Tham vấn tâm lý	3	3	0	Tâm lý học nhận thức	BB
7		Tâm lý học nhận thức	3	3	0	Tâm lý học đại cương	BB
8		Tâm lý học quản lý	2	2	0	Tâm lý học nhận thức	TC
9		Tâm lý học sáng tạo	2	2	0	Tâm lý học nhận thức	TC

10		Quan hệ công chúng	2	2	0	Tâm lý học đại cương	TC
11		Thực tập 1	2	0	2		BB
<b>Tổng số tín chỉ học phần</b>			<b>22/24</b>	<b>20/22</b>	<b>2</b>		

#### Học kỳ 4 (Tự chọn 4 TC 2 trong 3 học phần)

STT	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Mã HP học trước/tiên quyết	Bắt buộc/Tự chọn
				LT	TH		
1		Tâm lý học giao tiếp	2	2	0	Tâm lý học phát triển	BB
2		Tâm bệnh học	2	2	0	Tâm lý học nhận thức	BB
3		Thực hành tâm bệnh học	1	0	1	Tâm bệnh học	BB
4		Tâm lý học lâm sàng	2	2	0	Tâm lý học nhận thức	BB
5		Thực hành tâm lý học lâm sàng	1	0	1	Tâm lý học lâm sàng	BB
6		Ứng dụng thống kê trong nghiên cứu tâm lý học	2	0	2	Thực hành PP nghiên cứu TLH	BB
7		Tâm lý học gia đình	2	2	0	Tâm lý học nhận thức	TC
8		Tâm lý học truyền thông giao tiếp	2	2	0	Tâm lý học nhận thức	TC
9		Tìm hiểu thực tế cơ sở	3	0	3		BB
10		Tâm lý học lao động hướng nghiệp	2	2	0	Tâm lý học nhận thức	TC
<b>Tổng số tín chỉ học phần</b>			<b>17/19</b>	<b>12/14</b>	<b>5</b>		

#### Học kỳ 5 (Tự chọn 3 TC; chọn 2 trong 3 học phần)

STT	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Mã HP học trước/tiên quyết	Bắt buộc/Tự chọn
				LT	TH		
1		Lý thuyết về kỹ năng tham vấn tâm lý	2	2	0	Tham vấn tâm lý	BB
2		Thực hành kỹ năng tham vấn tâm lý	1	0	1	Kỹ năng tham vấn tâm lý	BB
3		Lượng giá và can thiệp cho học sinh	2	2	0	Tham vấn tâm lý	BB

		gặp khó khăn trong học tập					
4		Thực hành lượng giá và can thiệp cho học sinh gặp khó khăn trong học tập	2	0	2	Lượng giá và can thiệp cho học sinh gặp khó khăn trong học tập	BB
5		Can thiệp và trị liệu tâm lý trẻ em và thanh thiếu niên	2	2	0	Tham vấn tâm lý	BB
6		Thực hành can thiệp và trị liệu tâm lý trẻ em và thanh thiếu niên	2	0	2	Can thiệp và trị liệu tâm lý trẻ em và thanh thiếu niên	BB
7		Tâm bệnh học trẻ em và thanh thiếu niên	2	2	0	Tâm bệnh học	TC
8		Thực hành tâm bệnh học trẻ em và thanh thiếu niên	1	0	1	Tâm bệnh học trẻ em và thanh thiếu niên	TC
9		Tâm lý học văn hóa	2	2	0	Tâm lý học đại cương	TC
10		Thực tập 2	3	0	3		BB
<b>Tổng số tín chỉ học phần</b>			<b>17/19</b>	<b>8/10</b>	<b>9</b>		

#### Học kỳ 6 (Tự chọn 2TC; chọn 2 trong 3 học phần)

STT	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Mã HP học trước/tiên quyết	Bắt buộc/Tự chọn
				LT	TH		
1		Tham vấn học đường	2	2	0	Tham vấn tâm lý	BB
2		Thực hành tham vấn học đường	2	0	2	Tham vấn học đường	BB
3		Tham vấn tâm lý cá nhân và gia đình	2	2	0	Tham vấn tâm lý	BB
4		Thực hành tham vấn tâm lý cá nhân và gia đình	1	0	1	Tham vấn tâm lý cá nhân và gia đình	BB
5		Tham vấn tâm lý trẻ em và thanh thiếu niên	2	2	0	Tham vấn tâm lý	BB
6		Tham vấn hôn nhân gia đình	2	2	0	Tham vấn tâm lý	TC
7		Tâm lý học giới tính	2	2	0	Tâm lý học nhận thức	TC

8		Thực tập 3	4	0	4		BB
<b>Tổng số tín chỉ học phần</b>			<b>15/17</b>	<b>8/10</b>	<b>7</b>		

### Học kỳ 7 (Tự chọn 2TC; chọn 1 trong 2 học phần)

STT	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Mã HP học trước/tiên quyết	Bắt buộc/Tự chọn
				LT	TH		
1		Liệu pháp trị liệu tâm lý	2	2	0	Tâm lý học trị liệu	BB
2		Thực hành liệu pháp trị liệu tâm lý	1	0	1	Liệu pháp trị liệu tâm lý	BB
3		Giáo dục giá trị và kỹ năng sống	2	2	0	Lý luận giáo dục	BB
4		Tâm lý học ứng xử	2	2	0		BB
5		Đạo đức nghề nghiệp	2	2	0	Tham vấn tâm lý; <b>Tâm lý học trị liệu</b>	TC
6		Thực hành tham vấn tâm lý trẻ em và thanh thiếu niên	2	0	2	Tham vấn tâm lý trẻ em và thanh thiếu niên	TC
<b>Tổng số tín chỉ học phần</b>			<b>9/11</b>	<b>6/8</b>	<b>3</b>		

### Học kỳ 8

STT	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Mã HP học trước/tiên quyết	Bắt buộc/Tự chọn
				LT	TH		
1		Thực tập tốt nghiệp	5	0	5		BB
2		Báo cáo tốt nghiệp	5	0	5		BB
<i>Các học phần thay thế báo cáo tốt nghiệp (5 TC)</i>							
1		Tham vấn cho trẻ có hoàn cảnh đặc biệt	3	0	3		BB
2		Tâm lý học lệch chuẩn	2	0	2		BB
<b>Tổng số tín chỉ học phần</b>			<b>10</b>	<b>0</b>	<b>10</b>		

Bình Dương, ngày            tháng            năm  
**HIỆU TRƯỞNG**

**TS Ngô Hồng Điệp**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN KIỂM TRA THỰC TẾ ĐIỀU KIỆN VỀ ĐỘI NGŨ<sup>2</sup>**  
**GIẢNG VIÊN, TRANG THIẾT BỊ, THƯ VIỆN**

- Cơ sở đào tạo: **TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 06, Trần Văn Ôn, Phú Hòa, Thủ Dầu Một, Bình Dương
- Thành phần Đoàn kiểm tra (theo Quyết định số      ngày      tháng      năm      )
- Các nội dung kiểm tra:

**1. Đội ngũ giảng viên và kỹ thuật viên cơ hữu của cơ sở**

1.1. Đội ngũ giảng viên cơ hữu của cơ sở phân theo các chương trình giảng dạy trong đó bao gồm cả chương trình đang đăng ký mở ngành

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành được đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
Ngành 1 (ngành đã được cho phép đào tạo theo QĐ..... ngày....)						
1	Đông Văn Toàn Năm sinh: 1981 Phụ trách khoa KHQL	Tiến sĩ (2015) VN	Tâm lý học	2005 đến 3/2017 CĐSP TT Huế  3/2017 đến nay Trường Đại học Thủ Dầu Một		
2	Nguyễn Văn Thăng Năm sinh: 1977	Thạc sĩ (2005) VN	Tâm lý học	Từ 2001 đến 2013 công tác tại trường Cao đẳng Sư phạm Kon Tum. Từ 2013 đến nay tại Trường đại		

<sup>2</sup> Phụ lục II (Kèm theo Thông tư số: 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

				học Thủ Dầu Một		
3	Đỗ Thị Nga Năm sinh: 1979	Tiến sĩ (2015) VN	Tâm lý học	2002 đến 2/2010 CĐSP Bình Phước 3/2010 đến nay Trường Đại học Thủ Dầu Một		
4	Trần Thị Tuyết Mai Sinh năm: 1959	Tiến sĩ (2010) VN	Quản lý giáo dục	Đại học Thủ Dầu Một		Ngành gàn
5	Tạ Thị Thanh Loan Sinh năm: 1982	Tiến sĩ (2016) TQ	Quản lý giáo dục	2016 đến nay Đại học Thủ Dầu Một		Ngành gàn
6	Nguyễn Thị Nhung Sinh năm: 1988	Thạc sĩ (2012) VN	Tâm lý học	2012 đến nay Trường Đại học Thủ Dầu Một		
7	Trịnh Phương Thảo Sinh năm: 1983	Thạc sĩ (2008) VN	Tâm lý học	2009 Đại học Thủy Lợi. 2010 đến nay Trường Đại học Thủ Dầu Một		
8	Nguyễn Thị Tuấn Anh. 1983 Phó trưởng bộ môn	Thạc sĩ (2008) VN	Tâm lý học	10/2004 tại CĐ Sư phạm Bình Dương (nay là Đại học Thủ Dầu Một)		
9	Phạm Nguyễn Lan Phương Sinh năm: 1987	Thạc sĩ (2012) VN	Tâm lý học	2011 đến nay: ĐH Thủ Dầu Một		



10	Trần Kim An Sinh năm: 1986	Thạc sĩ (2012) VN	Tâm lý học	3/2010- 9/2013: Đại học Kinh Tế Tài Chính TP. Hồ Chí Minh. 10/2013 đến nay: Đại học		
11	Trịnh Thị Cẩm Tuyền Sinh năm: 1988	Thạc sĩ (2013) VN	Tâm lý học	2014 đến nay: ĐH Thủ Một		
12	Nguyễn Thị Thanh Phuong Sinh năm: 1986	Thạc sĩ (2012) VN	Tâm lý học	2012 đến nay: ĐH Thủ Một		

## 2. Cơ sở vật chất và trang thiết bị

### 2.1. Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy

Số TT	Loại phòng học (Phòng học, giảng đường, phòng học đa phương tiện, phòng học ngoại ngữ, phòng máy tính...)	Số lượng	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy				Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
				Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ học phần/môn học	Diện tích (m <sup>2</sup> )		
1	Phòng học	50	2.550 chỗ ngồi						
2	Giảng đường	14	1.680 chỗ ngồi						
3	Hội trường	02	750 chỗ ngồi						
4	Phòng Hội thảo	05	200 chỗ ngồi						
5	Phòng thực hành máy và Internet	05	222 máy						

06	Phòng thí nghiệm, thực nghiệm	17	300 chỗ ngồi						
----	-------------------------------	----	--------------------	--	--	--	--	--	--

2.2. Phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành và trang thiết bị phục vụ thí nghiệm, thực hành

Số TT	Tên phòng thí nghiệm, xưởng, trạm trại, cơ sở thực hành	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ thí nghiệm, thực hành			Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
			Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ môn học /học phần		
1	Thực tập môn sinh		- - -	04	- Phòng nuôi cấy mô tế bào thực vật - Phòng di truyền vệ sinh - Phòng thực tập động vật - Phòng thực tập thực vật		
2	Thực tập môn hóa		- - -	05	- Thực hành: Hóa phân tích, Hóa hữu cơ, Hóa lý, Hóa đại cương, Hóa vô cơ		
3	Thực tập môn lý			02	-Thực hành lý 1 - Thực hành lý 2		
4	Thực hành Công nghệ thông tin			07			
5	Xây dựng			03	-Thực hành trắc địa -Vật liệu xây dựng trắc địa -Địa kỹ thuật		
6	Điện – Điện tử			04	-Điện –điện tử cơ bản -Mô phỏng và truyền thông		

					-Điện công nghiệp		
7	Môi trường			05	-Môi trường 1 -Môi trường 2 -Môi trường 3		
8	Phòng thí nghiệm – thực hành nhóm sư phạm			02	Thực hành múa Thực hành nhạc		
...							

### 2.3. Thư viện

- Tổng diện tích thư viện: 252 m<sup>2</sup>; trong đó diện tích phòng đọc: 100 m<sup>2</sup>
- Số chỗ ngồi: 100; Số lượng máy tính phục vụ tra cứu: 32
- Phần mềm quản lý thư viện: Libol 6.0 do công ty Tinh Vân cung cấp
- Số lượng sách, giáo trình: 7596 đầu sách, 90.694 bản sách.
- Sách, giáo trình điện tử: 1.887

Ngoài ra, Thư viện còn có 3.110 file bài trích toàn văn báo - tạp chí các lĩnh vực và mua quyền truy cập 6 cơ sở dữ liệu trong ngoài nước: Proquest central, Credo Reference, SpringerLink, Tài liệu KH&CN VN, Báo cáo kết quả NCKH đề tài các cấp, Tailieu.vn

- Lượng truy cập trung bình 429 lượt/ngày.

- Liên thông trao đổi: Thư viện có 1.272 ebook nằm trên trang Tailieu.vn (<http://elib.tdmu.edu.vn/>) có trao đổi với hơn 50 trường ĐH, CĐ cùng mua CSDL của Tailieu.vn.

### 2.4 Danh mục giáo trình của các ngành đang đào tạo và đăng ký đào tạo

Số TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Tên môn học/học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
9	Giáo dục học đại cương	Nguyễn Sinh Huy, Nguyễn Văn Lê	Giáo dục	1997	1	Giáo dục học đại cương		
10	Giao tiếp sư phạm	Hoàng Anh, Vũ Kim Thành	Giáo dục	1995	1	Giao tiếp - ứng xử sư phạm		
11	Giáo trình giáo dục học nghề nghiệp	Nguyễn Đức Trí	Giáo dục	2011	1			

15	Tâm lý học ứng xử	Lê Thị Bùng - Hải Vang	Giáo dục	1997	1	Kỹ năng giao tiếp		
16	Giáo trình tham vấn tâm lí	Trần Thị Minh Đức	ĐH Quốc gia Hà Nội	2014	1			
18	Tiếng Việt thực hành và soạn thảo văn bản	Nguyễn Công Đức (chủ biên)	NXB Đại học Quốc gia-Tp Hồ Chí Minh	2003	1	Kỹ thuật soạn thảo văn bản		
19	Văn bản quản lý nhà nước và kỹ thuật soạn thảo văn bản	Lê Văn In	NXB Đại học Quốc gia-Tp Hồ Chí Minh	2012	1			
20	Cẩm nang tư duy phản biện	Richard Paul - Linda Elder	Tổng hợp TpHCM	2015	1	Logic học và tư duy phản biện		
21	Nhập môn logic học	Phạm Đình Nghiêm	ĐH QG TP HCM	2006	1			
29	Mỹ học đại cương	Lê Văn Dương	NXB Văn hoá thông tin	1994	1	Mỹ học đại cương		
33	Dân chủ và giáo dục (Phạm Anh Tuấn dịch)	John Dewey	NXB Tri Thức	2008	1	Nghiên cứu triết học giáo dục đương đại		
34	Nhập môn xã hội học	Trần Thị Kim Xuyên	Thống kê	2003	2	Nhập môn xã hội học		
38	Phương pháp luận nghiên cứu văn học	Nguyễn Văn Dân	KHXH	2006	1	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội		
39	Thống kê ứng dụng trong nghiên cứu	Dương Thiệu Thống	KHXH	2005	1			

	khoa học xã hội						
40	Giáo trình thống kê xã hội học	Đào Hữu Hồ	GD VN	2014	1		
41	Phương pháp và kỹ thuật trong nghiên cứu xã hội	Nguyễn Xuân Nghĩa	NXB Trẻ	2004	2	Phương pháp nghiên cứu xã hội học	

## 2.5. Danh mục sách chuyên khảo, tạp chí của ngành đào tạo

Số TT	Tên sách chuyên khảo/tạp chí	Tên tác giả Đơn vị xuất bản	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần	Đúng/Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
1	Tâm lý học xã hội	Hội Tâm lý học xã hội Việt Nam	Hội Tâm lý học xã hội Việt Nam				
2	Tâm lý học	Viện Tâm lý học	Viện Tâm lý học				
3	Nhân lực khoa học xã hội	Học viện Khoa học xã hội	Học viện Khoa học xã hội				
4	Khoa học	Trường Đại học Sư phạm HN	Trường Đại học Sư phạm HN				
5	Khoa học (Journal of Sciences VNU)	Đại học Quốc gia HN	Đại học Quốc gia HN				
6	Khoa học giáo dục ( <i>Trước đây là Tạp chí Thông tin khoa học giáo dục, Tạp chí Phát triển giáo dục</i> )	Viện KHGD Việt Nam	Viện KHGD Việt Nam				

7	Quản lý giáo dục	Học viện Quản lý giáo dục	Học viện Quản lý giáo dục				
8	Giáo dục ( <i>Trước đây là Tạp chí Đại học và Giáo dục chuyên nghiệp</i> )	Bộ GD & ĐT	Bộ GD & ĐT				
9	Xã hội học	Viện Xã hội học	Viện Xã hội học				
10	Nghiên cứu con người	Viện Nghiên cứu con người	Viện Nghiên cứu con người				
11	Khoa học	Đại học Huế	Đại học Huế				
12	Khoa học	Trường Đại học Vinh	Trường Đại học Vinh				
13	Khoa học và công nghệ	Đại học Thái Nguyên	Đại học Thái Nguyên				
14	Ngôn ngữ học	Viện Ngôn ngữ học	Viện Ngôn ngữ học				
15	Cộng sản	BCH TW Đảng Cộng sản VN	BCH TW Đảng Cộng sản VN				
16	Triết học	Viện Triết học	Viện Triết học				
17	Văn học	Viện Văn học	Viện Văn học				
18	Dân tộc học	Viện Dân tộc học	Viện Dân tộc học				
19	Khoa học và công nghệ	Đại học Quốc gia TP. HCM	Đại học Quốc gia TP. HCM				
20	Khoa học	Trường Đại học Sư phạm TP. HCM	Trường Đại học Sư phạm TP. HCM				

21	Khoa học và công nghệ	Đại học Đà Nẵng	Đại học Đà Nẵng				
22	Giáo dục lý luận quân sự	Học viện Chính trị, Bộ quốc phòng	Học viện Chính trị, Bộ quốc phòng				
23	Khoa học xã hội Việt Nam/ Vietnam social Sciences ( <i>Tạp chí tiếng Việt và tiếng Anh</i> )	Viện Khoa học xã hội Việt Nam	Viện Khoa học xã hội Việt Nam				
24	Thiết bị Giáo dục	Hiệp hội Thiết bị giáo dục Việt Nam	Hiệp hội Thiết bị giáo dục Việt Nam				
25	Giáo chức	Hội Cựu giáo chức Việt Nam	Hội Cựu giáo chức Việt Nam				
26	Giáo dục và Xã hội	Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng Việt Nam	Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng Việt Nam				
27	Đại học Thủ Dầu Một	Trường Đại học Thủ Dầu Một	Trường Đại học Thủ Dầu Một				
28	Đại học Sài Gòn	Trường Đại học Sài Gòn	Trường Đại học Sài Gòn				
29	Nghiên cứu Dân tộc	Viện Dân tộc, Ủy ban Dân tộc	Viện Dân tộc, Ủy ban Dân tộc				

Hồ sơ kèm Biên bản kiểm tra điều kiện thực tế của cơ sở

*Bình Dương, ngày      tháng      năm*

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**TS Ngô Hồng Điệp**



### ĐỀ ÁN ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO<sup>3</sup>

Tên ngành: Tâm lý học; Mã số: 7310401

Trình độ đào tạo: Đại học chính quy

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo;  
Ủy ban nhân tỉnh Bình Dương.

#### I. Sự cần thiết mở ngành đào tạo

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 ngày càng tác động mạnh mẽ đến mọi mặt của đời sống xã hội, đến mọi ngành nghề. Trong đó, giáo dục và đào tạo cũng không nằm ngoài những tác động đó. Trước áp lực của công việc và đáp ứng nhu cầu của xã hội có ảnh hưởng đến toàn cầu. Đặc biệt là nhu cầu nguồn lực trong khu vực.

Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) ra đời vào cuối năm 2015, tạo cơ hội lớn cho dịch chuyển nguồn lao động có trình độ, song mặt khác cũng đặt ra những thách thức lớn bởi tính cạnh tranh của thị trường lao động. Theo kết quả khảo sát của ILO và Ngân hàng Phát triển Châu Á về sự thay đổi thị trường lao động ASEAN sau sự ra đời của Cộng đồng Kinh tế ASEAN vào cuối năm 2015, AEC sẽ tạo thêm 14 triệu việc làm ở khu vực ASEAN, trong đó Việt Nam chiếm 1/6 tổng lực lượng lao động của khu vực. Tuy nhiên, điểm yếu của lao động Việt Nam chính là thiếu kỹ năng mềm như điều phối và làm việc theo nhóm, ngoại ngữ, kỹ năng nghề nghiệp...

Đón đầu xu thế, ngày 09/6/2014, Chính phủ đã ban hành Quyết định số 879/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển công nghiệp Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 và Quyết định số 880/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển các ngành công nghiệp Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Theo đó, mọi nguồn lực từ các thành phần kinh tế trong nước và từ bên ngoài đều được huy động để phát triển, tái cơ cấu ngành kinh tế, dịch vụ theo hướng hiện đại; chú trọng đào tạo nguồn nhân lực có kỹ năng, kỉ luật, năng lực sáng tạo; điều chỉnh phân bố không gian công nghiệp hợp lý nhằm phát huy sức mạnh liên kết giữa các ngành, vùng, địa phương để tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Đặc biệt, ngày 18/12/2017, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành thông tư hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông với các nội dung như:

1. Tư vấn tâm lý lứa tuổi, giới tính, hôn nhân, gia đình, sức khỏe sinh sản vị thành niên phù hợp với lứa tuổi.
2. Tư vấn, giáo dục kỹ năng, biện pháp ứng xử văn hóa, phòng, chống bạo lực, xâm hại và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.
3. Tư vấn tăng cường khả năng ứng phó, giải quyết vấn đề phát sinh trong mối quan hệ gia đình, thầy cô, bạn bè và các mối quan hệ xã hội khác.

<sup>3</sup> Phụ lục III (Kèm theo Thông tư số: 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

4. Tư vấn kỹ năng, phương pháp học tập hiệu quả và định hướng nghề nghiệp (tùy theo cấp học).

5. Tham vấn tâm lý đối với học sinh gặp khó khăn cần hỗ trợ, can thiệp, giải quyết kịp thời. Giới thiệu, hỗ trợ đưa học sinh đến các cơ sở, chuyên gia điều trị tâm lý đối với các trường hợp học sinh bị rối loạn tâm lý nằm ngoài khả năng tư vấn của nhà trường.

Chính vì vậy, Trường Đại học Thủ Dầu Một xin mở ngành Tâm lý học có ý nghĩa to lớn cả về lý luận và thực tiễn hiện nay nhằm góp phần thực hiện những chủ trương, chính sách của Bộ giáo dục và Đào tạo.

Bình Dương là một tỉnh lớn nằm trong vùng kinh tế trọng điểm Đông Nam Bộ trung tâm kinh tế, văn hóa hàng đầu Việt Nam. Nhu cầu nhân lực của Bình Dương nói riêng và Vùng kinh tế lân cận nói chung là rất lớn.

Thực tế cho thấy, nhu cầu lao động đối với lĩnh vực này là không nhỏ, nghiên cứu thị trường để đào tạo những ngành phù hợp với nhu cầu của xã hội có ý nghĩa rất quan trọng.

Trong các ngành thuộc khoa học Xã hội và Nhân văn, Tâm lý học luôn giữ vị trí quan trọng trong đời sống tinh thần của xã hội. Hiện nay, việc đào tạo ngành Tâm lý học bậc đại học ở Trường Đại học Thủ Dầu Một có ý nghĩa lý luận và thực tiễn to lớn nhằm đáp ứng nhu cầu lớn của doanh nghiệp, phục vụ trực tiếp cho giáo dục địa phương và các vùng lân cận. Hiện nay ở thành phố Hồ Chí Minh chủ yếu tập trung vào hai cơ sở đào tạo công lập lớn: Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, thuộc Đại học Quốc Gia và Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh, gần đây trường Đại học Sài Gòn cũng mở đào tạo ngành Tâm lý học. Mỗi đơn vị đào tạo trên, mỗi năm tuyển được khoảng 150 sinh viên. Ngoài ra còn có trường Đại học Văn Hiến, Đại học công nghệ thành phố Hồ Chí Minh là các đơn vị ngoài công lập mở đào tạo ngành Tâm lý học với qui mô tương tự. Các trường đại học trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đào tạo ngành Tâm lý học đi theo các chuyên ngành như: chuyên ngành tâm lý - giáo dục, chuyên ngành tâm lý lâm sàng (trị liệu), chuyên ngành tâm lý học tham vấn (tham vấn tâm lý) và chuyên ngành tâm lý học Nhân sự - Doanh nghiệp. Mỗi cơ sở đào tạo đều có thể mạnh nhất định và đào tạo các hướng như: hướng sư phạm, hướng nghiên cứu, hướng thực hành ứng dụng. Sinh viên ngành Tâm lý học ra trường đảm nhiệm nhiều vị trí việc làm trong xã hội như: chuyên viên tham vấn, trị liệu tâm lý, chuyên viên tâm lý học nhân sự, giảng viên tâm lý và các vị trí công tác khác trong các tổ chức sự nghiệp, kinh tế, xã hội khác nhau. Tuy nhiên, số sinh viên ra trường vẫn chưa đáp ứng hết được nhu cầu của xã hội, đặc biệt ở Bình Dương còn thiếu hụt rất lớn, mặt khác trong những năm gần đây các cơ sở đào tạo tuyển sinh học sinh theo học ngành Tâm lý học luôn ổn định và phát triển, điều này cho thấy ngành tâm lý học là một ngành đang rất phát triển và đáp ứng được nhu cầu của xã hội.

Với một thành phố lớn với qui mô và phát triển như hiện nay và trong tương lai đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày phát triển, các rối loạn tâm lý, khủng hoảng tâm lý học đường, bạo lực học đường, tâm lý gia đình, tâm lý người lao động với tỷ lệ ngày một tăng, do đó nhu cầu chăm sóc tinh thần và phục hồi chức năng tâm lý của người dân ngày càng tăng cao, vì vậy, ngành Tâm lý học ngày càng có vai trò và ý nghĩa quan trọng. Trên cơ sở này, chúng tôi cho rằng, việc mở ngành Tâm lý học theo hướng ứng dụng để giải quyết các vấn đề của đời sống xã hội đang đặt ra là cần thiết.

## **II. Tóm tắt điều kiện mở ngành đào tạo**

### **1. Giới thiệu chung về trường Đại học Thủ Dầu Một**

Trường Đại học Thủ Dầu Một (Viết tắt: ĐH TDM); Tiếng Anh: Thu Dau Mot University (viết tắt: TDMU) - tiền thân là trường Cao đẳng Sư phạm Bình Dương - được thành

lập ngày 24 tháng 6 năm 2009 theo Quyết định số 900/QĐ - TTg của Thủ tướng Chính phủ. Là Trường Đại học công lập trọng điểm được đặt dưới sự quản lý của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Bình Dương, Đại học Thủ Dầu Một thực hiện sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Dương, các tỉnh Đông Nam Bộ, vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và cả nước; Nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ, cung ứng sản phẩm và dịch vụ cho thị trường.

Tên trường:

Tiếng Việt: Trường Đại học Thủ Dầu Một. Viết tắt: ĐH TDM

Tiếng Anh: Thu Dau Mot University. Viết tắt: TDMU

Loại hình trường: Công lập

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương

## 2. Lịch sử hình thành và phát triển

Tiền thân của Trường là Cao đẳng Sư phạm Bình Dương - một cơ sở đào tạo sư phạm uy tín của tỉnh Bình Dương, cung cấp đội ngũ giáo viên có chuyên môn, am tường nghiệp vụ giảng dạy và có tâm huyết với thế hệ trẻ. Ngày 24 tháng 6 năm 2009, Đại học Thủ Dầu Một được thành lập theo Quyết định số 900/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Sứ mệnh của Trường là đào tạo nhân lực có chất lượng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của tỉnh Bình Dương, miền Đông Nam Bộ - vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và trở thành trung tâm tư vấn nghiên cứu trong khu vực.

Qua gần 10 năm hình thành và phát triển, Trường đã định hình là một cơ sở giáo dục đa ngành, đa lĩnh vực; phát triển theo mô hình đại học tiên tiến. Với triết lý “Tri thức – Phát triển – Phồn vinh”, trường Đại học Thủ Dầu Một đang dần khẳng định vị thế của một đơn vị đào tạo, nghiên cứu khoa học chất lượng cao, là đại diện tiêu biểu cho sức mạnh tri thức của tỉnh Bình Dương.

**Về nhân sự**, đến năm 2017, đội ngũ cán bộ khoa học của trường có 01 giáo sư, 15 phó giáo sư, 115 tiến sĩ, 504 thạc sĩ, 97 cán bộ - giảng viên đang làm nghiên cứu sinh trong và ngoài nước. Song song với việc xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học cơ hữu, nhà trường còn tranh thủ sự hậu thuẫn của cán bộ khoa học có trình độ chuyên môn cao ở các trường thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Quốc gia Hà Nội, trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh... Bên cạnh đó, với tinh thần cầu thị và những nỗ lực cải thiện điều kiện làm việc, Trường đã thu hút ngày càng nhiều chuyên gia, tình nguyện viên quốc tế đến làm việc và hỗ trợ công tác đào tạo và NCKH tại Trường.

**Về đào tạo**, trường Đại học Thủ Dầu Một đang tập trung hoàn thiện lộ trình xây dựng chương trình đào tạo, đổi mới phương pháp giảng dạy theo sáng kiến CDIO. Tháng 8/2015, Trường chính thức được Bộ Giáo dục cho phép đào tạo Cao học, đánh dấu bước phát triển quan trọng của Nhà trường. Hiện nay, quy mô của Trường là 15.000 sinh viên chính quy và 600 học viên cao học đang học tập và nghiên cứu ở 28 ngành đại học, 9 ngành sau đại học, thuộc các lĩnh vực kinh tế, kỹ thuật, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội nhân văn, sư phạm. Trường đang xây dựng các ngành đào tạo chất lượng cao (đào tạo 100% chương trình bằng tiếng Anh) đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chuẩn quốc tế, phục vụ nhu cầu hội nhập.

**Về nghiên cứu khoa học**, với chiến lược xây dựng Trường thành trung tâm nghiên cứu, tư vấn có uy tín, Đại học Thủ Dầu Một đang đầu tư mạnh mẽ cho hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyên gia công nghệ. Hiện nay, Trường đang triển khai 03 đề án nghiên cứu trọng điểm là Đề án nghiên cứu về Đông Nam Bộ, Đề án nghiên cứu Nông nghiệp chất lượng cao, Đề án nghiên cứu Thành phố thông minh Bình Dương. Các đề án, công trình nghiên cứu khoa

học được thực hiện theo hướng gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu với ứng dụng, giữa đào tạo với sử dụng nguồn nhân lực theo yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

**Về hợp tác quốc tế**, Trường đã thiết lập quan hệ hợp tác, liên kết đào tạo với hơn 40 đơn vị giáo dục trên thế giới; đồng thời ký kết hợp tác cung ứng lao động chất lượng cao cho các doanh nghiệp nước ngoài đang đóng trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Bên cạnh đó, từ năm 2010, Trường hỗ trợ đào tạo cho các sinh viên nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào theo thỏa thuận hỗ trợ hợp tác giữa tỉnh Bình Dương và tỉnh Champasak, cụ thể là đào tạo nguồn nhân lực ở hai ngành Kinh tế và Công nghệ thông tin.

Trong chiến lược phát triển đến năm 2020, Đại học Thủ Dầu Một sẽ hoàn thiện hệ thống đào tạo gồm 36 ngành đại học, 22 ngành cao học, 09 ngành tiến sĩ với quy mô là 15.100 học viên – sinh viên (ĐH: 14.000, Sau ĐH: 1.100), trở thành cơ sở đào tạo ngang tầm với các trường đại học có uy tín trong nước, tiến tới tiếp cận chuẩn mực giáo dục đại học khu vực và thế giới. Đến năm 2025, tỷ lệ ngành đào tạo theo định hướng nghiên cứu là 40% tổng số ngành đào tạo, tiến tới đạt tỷ lệ 60%; ngành đào tạo sau đại học chiếm 60% trên tổng số ngành đại học.

### 3. Cơ cấu tổ chức

*Cơ cấu tổ chức* của Trường được trình bày trong sơ đồ sau:



#### 3.1. Các đơn vị trực thuộc trường và đội ngũ cán bộ khoa học

Trường Đại học Thủ Dầu Một có 14 khoa, 9 trung tâm, 3 viện nghiên cứu, 15 phòng ban và các đơn vị tương đương, 3 tổ chức đoàn thể như sau:

#### CÁC KHOA

- 1 Khoa Kinh Tế
- 2 Khoa Xây Dựng - Kiến Trúc

- 3 Khoa Công Nghệ Thông Tin - Điện - Điện Tử
- 4 Khoa Tài Nguyên Môi Trường
- 5 Khoa Khoa Học Tự Nhiên
- 6 Khoa Hành Chính - Luật
- 7 Khoa Công Tác Xã Hội
- 8 Khoa Ngoại Ngữ
- 9 Khoa Ngôn Ngữ Trung Quốc
- 10 Khoa Lịch Sử
- 11 Khoa Ngữ Văn
- 12 Khoa Sư Phạm
- 13 Khoa Khoa Học Quản Lý
- 14 Khoa Công Nghệ Sinh Học

## **CÁC PHÒNG BAN**

- 1 Phòng Đào Tạo Đại Học
- 2 Phòng Đào Tạo Sau Đại Học
- 3 Phòng Khoa Học
- 4 Phòng Hợp Tác Quốc Tế
- 5 Phòng Công Tác Sinh Viên

- 6 Phòng Tổ Chức
- 7 Phòng Hành Chính
- 8 Phòng Kế hoạch - Tài Chính
- 9 Phòng Thanh Tra
- 10 Phòng Đảm Bảo Chất Lượng
- 11 Phòng Cơ Sở Vật Chất
- 12 Ban Biên Dịch
- 13 Ban Biên Tập Trang Thông Tin Điện Tử
- 14 Tạp Chí Đại học Thủ Dầu Một
- 15 Trạm Y Tế

## **CÁC TRUNG TÂM - VIỆN**

- 1 Trung Tâm Tuyển Sinh và Thị Trường Lao Động
- 2 Trung Tâm Ngoại Ngữ
- 3 Trung Tâm Công Nghệ Thông Tin
- 4 Trung Tâm Giáo Dục Thường Xuyên
- 5 Trung Tâm Thông Tin - Thư Viện
- 6 Trung Tâm GDTC - ANQP
- 7 Trung Tâm Lý Luận Chính Trị

- 8 Trung Tâm Nghiên Cứu - Thực Nghiệm
- 9 Trung Tâm Phát Triển Công Tác Xã Hội
- 10 Viện Nghiên Cứu Khoa Học và Phát Triển Công nghệ
- 11 Viện Phát Triển Chất Lượng Giáo Dục

## **ĐẢNG - ĐOÀN THỂ**

- 1 Đảng ủy
- 2 Công đoàn
- 3 Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên

### **3.2. Hoạt động đào tạo của trường**

Trong *hoạt động đào tạo*, trường Đại học Thủ Dầu Một đang tập trung hoàn thiện lộ trình xây dựng chương trình đào tạo, đổi mới phương pháp giảng dạy theo sáng kiến đề xướng CDIO và hướng đến AUN - QA. Quy mô đào tạo của Trường hiện nay là 12.000 sinh viên hệ chính quy, 5.000 sinh viên hệ thường xuyên, 500 học viên cao học. Trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép đào tạo các ngành học như sau:

9 ngành sau đại học: Lịch sử Việt Nam, Quản lý giáo dục, Ngôn ngữ Anh, Quản trị Kinh doanh, Kế toán, Văn học Việt Nam, Công tác xã hội, Hệ thống phần mềm, Khoa học Môi trường.

26 ngành đại học: Quản trị kinh doanh, Kế toán, Tài chính ngân hàng, Hệ thống thông tin, Kỹ thuật phần mềm, Kỹ thuật điện - điện tử, Kiến trúc, Quy hoạch vùng và Đô thị, Kỹ thuật xây dựng, Khoa học môi trường, Hóa học, Vật lý học, Toán học, Sinh học ứng dụng, Công tác xã hội, Luật, Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung Quốc, Quản lý nhà nước, Quản lý công nghiệp, Quản lý tài nguyên môi trường, Sư phạm Ngữ văn, Sư phạm Lịch sử, Giáo dục học, Giáo dục Mầm non, Giáo dục Tiểu học.

6 ngành cao đẳng: Kế toán, Công nghệ kỹ thuật điện tử, Sư phạm Địa lý, Sư phạm Vật lý, Sư phạm Toán, Sư phạm Sinh.

Sau 7 năm được thành lập, đến nay số lượng sinh viên hệ chính quy được nhà trường đào tạo đã tốt nghiệp là 7.552 sinh viên. Bên cạnh đó, Trường cũng đang xây dựng các ngành đào tạo chất lượng cao (đào tạo 100% chương trình bằng tiếng Anh) đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chuẩn quốc tế, phục vụ nhu cầu hội nhập.

## **4. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo của trường Đại học Thủ Dầu Một**

### **4.1. Tổng quan về cơ sở vật chất hiện có**

- (1). Tổng diện tích đất hiện có: 67.535,6 (m<sup>2</sup>)
- (2). Đất Nhà nước cấp: 52.129,6 (m<sup>2</sup>)

- (3). Tổng diện tích đất xây dựng đến 31/12/2010: 8.409.41 (m<sup>2</sup>)
- (4). Tổng diện tích sàn sử dụng: 66.306,8 (m<sup>2</sup>)
- (5). Diện tích trực tiếp phục vụ học tập: 29.107,8 m<sup>2</sup>
- (6). Diện tích hội trường phòng học 17.724,1 m<sup>2</sup>

#### 4.2. Phòng học, phòng thí nghiệm, thực hành

##### + Phòng học:

- 50 phòng học : 2.550 chỗ ngồi
- 14 giảng đường : 1.680 chỗ ngồi
- 02 hội trường : 750 chỗ ngồi
- 05 phòng hội thảo: 200 chỗ ngồi
- Khu hiệu bộ 4 tầng
- Khu làm việc của các khoa 4 tầng

##### + Phòng thí nghiệm, thực nghiệm:

- 06 phòng thực hành Lý, Hóa, Sinh với đầy đủ các thiết bị dạy, học
- 01 phòng nhạc với 02 đàn Piano, 60 đàn ghita và 25 đàn Organ
- 05 phòng dạy tin học: 300 chỗ ngồi
- 05 phòng thực hành: Điện-điện tử; Môi trường; Kiến trúc (02 phòng); Xây dựng.

##### + Phòng thực hành máy và Internet:

- 05 phòng máy vi tính với 222 máy

Chi tiết phòng máy và đường truyền Internet như sau:

- + Tổng số phòng máy 05 phòng
- + Tổng số máy vi tính: 222 máy
- + Cấu trúc mỗi máy: Đa số có cấu hình DUAL CORE-E5500, RAM 1GB, Card mạng,

màn hình, bàn phím...

##### + Tất cả đều nối mạng cục bộ

- + Đường truyền Interne Lease LINE 4Mb/s kết nối Internet cho các phòng máy tính

+ Đường truyền Nadsl 14Mb/s kết nối cho các phòng, khoa và cho hệ thống Internet không dây trong toàn trường hỗ trợ nhu cầu học tập và nghiên cứu của sinh viên,...

#### 4.3. Các phòng thí nghiệm phục vụ giảng dạy giai đoạn chuyên ngành

(1). Tỉnh Bình Dương đã đầu tư 63.176.595.000 VNĐ xây dựng trong năm 2010 với các phòng thí nghiệm sau:

- Phòng phân tích môi trường: 1.641.960.000 VNĐ
- Phòng thí nghiệm tin học môi trường: 2.515.000.000 VNĐ
- Phòng thí nghiệm kỹ thuật điện - điện tử: 587.000.000 VNĐ
- Phòng thí nghiệm kỹ thuật đo: 435.000.000 VNĐ
- Phòng thí nghiệm kỹ thuật số và vi điều khiển: 1.237.000.000 VNĐ
- Phòng thí nghiệm máy điện: 580.000.000 VNĐ
- Phòng thí nghiệm điện tử công suất: 1.080.000.000 VNĐ
- Phòng thí nghiệm điện tử viễn thông: 2.372.000.000 VNĐ
- Phòng thí nghiệm điều khiển tự động: 926.000.000 VNĐ
- Phòng thí nghiệm PLC: 1.072.000.000 VNĐ
- Phòng máy chủ và hạ tầng mạng cho Khoa CNTT: 1.262.740.000 VNĐ
- Phòng thực hành Mạng máy tính: 1.445.505.000 VNĐ
- Phòng thực hành Hệ thống thông tin: 1.129.820.000 VNĐ

(2). Gói thầu xây lắp: đã hoàn thành, với giá trị là 1.339.840.108 đồng



(3). Gói thiết bị:

- Thiết bị khoa Kiến trúc : 140.910.000 đ
- Thiết bị khoa Xây dựng : 1.797.976.972 đ
- Thiết bị khoa Công nghệ Thông tin - Điện - Điện tử : 1.030.960.700 đ
- Thiết bị khoa Tài nguyên Môi trường : 3.221.975.944 đ

(4). Các chi phí khác : 1.445.909.276 đ

(5). Ngoài ra trường còn hợp tác với Viện khoa học thủy lợi miền Nam để các giảng viên, sinh viên của trường được nghiên cứu, thực hành, thí nghiệm tại phòng Thí nghiệm của Viện tại huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương.

**4.4. Công trình: Tăng cường thiết bị thí nghiệm thực hành cơ bản và chuyên đề các bộ môn Vật lý, Hóa học, Sinh học, Môi trường**

Tổng giá trị đầu tư : 8.269.195.190 đ

(1). Gói thầu xây lắp: đã hoàn thành, với giá trị là 668.255.390 đồng

(2). Gói thiết bị:

- Thiết bị môn Hóa học : 1.246.545.000 đ
- Thiết bị môn Sinh học : 2.782.197.400 đ
- Thiết bị môn Vật lý : 1.887.188.000 đ
- Thiết bị môn Môi trường : 386.500.000 đ

(3). Các chi phí khác : 1.298.509.400 đ

**4.5. Thiết bị dạy học**

- Màn hình: 66; Projecter: 79
- Micro không dây, amply, loa: 42 bộ

**4.6. Trung tâm Thông tin Thư viện**

Trung tâm Thông tin Thư viện được thành lập trên cơ sở nâng cấp Thư viện Trường Cao đẳng Sư phạm Bình Dương. Năm 2011, được sự đầu tư ban đầu của UBND tỉnh theo dự án Tin học hóa hoạt động Thư viện, tổng đầu tư 2,8 tỷ đồng.

Hiện nay Trung tâm Thông tin Thư viện sử dụng phần mềm LIBO16.0 để quản lý và phục vụ bạn đọc tra cứu. Công tác biên mục và mượn trả được tin học hóa.

**4.7. Dự kiến đầu tư xây dựng cơ sở Trường mới tại Khu Đô thị và Công nghiệp Thới Hòa, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương**

Tổng Diện tích khu đất khoảng 57,6 hecta, được quy hoạch xây dựng định hình rõ 03 khu vực: Khu vực xây dựng Trường Đại học, khu vực xây dựng Ký túc xá sinh viên, khu vực xây dựng Trường phổ thông năng khiếu Đại học Thủ Dầu Một. Với quy mô từng dự án cụ thể như sau:

\* **Công trình - Trường Đại học Thủ Dầu Một:** Quy mô sinh viên: 24.500 SV Diện tích đất xây dựng công trình: 86.114,52 m<sup>2</sup>

- Tổng diện tích sàn xây dựng : 241.936,3 m<sup>2</sup>

- Tổng giá trị xây dựng công trình khoảng 2.600 tỷ đồng

\* **Công trình - Trường phổ thông Năng khiếu:** quy mô 1.620 học sinh

\* **Công trình - Ký túc xá sinh viên:** quy mô 14.000 chỗ ở.

**5. Giới thiệu về Khoa trực tiếp đảm nhận nhiệm vụ đào tạo**

**Tên đầy đủ: KHOA KHOA HỌC QUẢN LÝ**

Tên tiếng Việt: KHOA KHOA HỌC QUẢN LÝ

Tên tiếng Anh: FACULTY OF MANAGEMENT SCIENCE

**Tên viết tắt: Khoa KHQL**



Tên tiếng Việt: Khoa KHQL

Tên tiếng Anh: FMS

**Cơ quan chủ quản**

Trường Đại học Thủ Dầu Một.

**Thông tin liên lạc:**

Phòng II.106, Số 06, Trần Văn Ôn, Phú Hòa, Thủ Dầu Một, Bình Dương

Điện thoại: 0650 3815 154

Webiste: <http://khql.tdmu.edu.vn>.

Email: [khoakhql@tdmu.edu.vn](mailto:khoakhql@tdmu.edu.vn)

**5.1. Lịch sử hình thành và phát triển**

Khoa Khoa học Quản lý được thành lập theo *Quyết định số 517/QĐ-ĐHTDM ngày 13 tháng 5 năm 2016 về việc thành lập khoa Khoa học Quản lý thuộc trường Đại học Thủ Dầu Một*. Kèm theo đó là *Quyết định 523/QĐ - ĐHTDM ngày 13 tháng 5 năm 2016 về việc thành lập các Bộ môn thuộc khoa Khoa học Quản lý của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một tỉnh Bình Dương*.

Trên cơ sở đó, tiền thân của Khoa Khoa học Quản lý là sự hợp nhất của 4 bộ môn thuộc 4 khoa chuyên ngành khác nhau:

Bộ môn Quản lý Công nghiệp

Bộ môn Quản lý Tài nguyên Môi trường

Bộ môn Quản lý Đất đai

Bộ môn Quản lý Giáo dục

**5.2. Nhân sự và cơ cấu tổ chức**

Tổng số	TS	ThS	Cử nhân (Đang chờ bảo vệ luận văn)
43	6	37	1

- **Về nhân sự** (cập nhật đến 02/2018).

Đội ngũ giảng viên tâm lý học có 10 người được đào tạo bài bản ở các cơ sở đại học, học viện có uy tín. Trong đó, có 02 tiến sĩ, 08 thạc sĩ và 02 tiến sĩ ngành gần. Hiện nay Đội ngũ giảng dạy tâm lý học ở Trường Đại học Thủ Dầu Một đủ về số lượng và chất lượng đáp ứng tốt với quy định mở ngành Tâm lý học.

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành được đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Ghi chú
1	Đồng Văn Toàn Năm sinh: 1981 Phụ trách khoa KHQL	Tiến sĩ (2015)	Tâm lý học	2005 đến 3/2017 CĐSP TT Huế. 3/2017 đến nay Trường Đại học Thủ Dầu Một	

2	Nguyễn Văn Thăng Năm sinh: 1977 Giảng viên	Thạc sĩ (2005)	Tâm lý học	Từ 2001 đến 2013 công tác tại trường Cao đẳng Sư phạm Kon Tum. Từ 2013 đến nay tại Trường đại học Thủ Dầu Một	
3	Đỗ Thị Nga Năm sinh: 1979 Giảng viên	Tiến sĩ (2015)	Tâm lý học	2002 đến 2/2010 CĐSP Bình Phước 3/2010 đến nay Trường Đại học Thủ Dầu Một	
4	Trần Thị Tuyết Mai Sinh năm: 1959 Trưởng bộ môn QLGD	Tiến sĩ (2010)	Quản lý giáo dục	Đại học Thủ dầu Một	Ngành gàn
5	Tạ Thị Thanh Loan Sinh năm: 1982 Giảng viên	Tiến sĩ (2016)	Quản lý giáo dục	2016 đến nay Đại học Thủ dầu Một	Ngành gàn
6	Nguyễn Thị Nhung Sinh năm: 1988 Giảng viên	Thạc sĩ (2012)	Tâm lý học	2012 đến nay Trường Đại học Thủ Dầu Một	
7	Trịnh Phương Thảo Sinh năm: 1983 Giảng viên	Thạc sĩ (2008)	Tâm lý học	2009 Đại học Thủy Lợi. 2010 đến nay Trường Đại học Thủ Dầu Một	
8	Nguyễn Thị Tuấn Anh. 1983 Phó trưởng bộ môn	Thạc sĩ (2008)	Tâm lý học	10/2004 tại CĐ Sư phạm Bình Dương (nay là Đại học Thủ Dầu Một)	
9	Phạm Nguyễn Lan Phương Sinh năm: 1987 Giảng viên	Thạc sĩ (2012)	Tâm lý học	2011 đến nay: ĐH Thủ Một	

10	Trần Kim An Sinh năm: 1986 Giảng viên	Thạc sĩ (2012)	Tâm lý học	3/2010-9/2013: Đại học Kinh Tế Tài Chính TP. Hồ Chí Minh. 10/2013 đến nay: Đại học	
11	Trịnh Thị Cẩm Tuyền Sinh năm: 1988 Giảng viên	Thạc sĩ (2013)	Tâm lý học	2014 đến nay: ĐH Thủ Một	
12	Nguyễn Thị Thanh Phương Sinh năm: 1986 Giảng viên	Thạc sĩ (2012)	Tâm lý học	2012 đến nay: ĐH Thủ Một	

### 5.3. *Sứ mệnh*

Khoa Khoa học Quản lý là đơn vị cấp khoa trực thuộc trường Đại học Thủ Dầu Một, dưới sự lãnh đạo của ban lãnh đạo và đảng ủy nhà trường. Cùng với các đơn vị khác trong trường, Khoa hướng đến những sứ mệnh sau:

Hình thành và xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp trong giảng dạy và nghiên cứu, bảo đảm năng lực cho người học có thể làm việc trong môi trường toàn cầu.

Trở thành đơn vị cung ứng nguồn nhân lực quản trị địa phương chất lượng cao đáp ứng nhu cầu xã hội.

Trung tâm lan toả tri thức và cung cấp các sản phẩm khoa học mang tính phản biện và tư vấn cho xã hội trong lĩnh vực quản lý nhà nước.

### 5.4. *Tầm nhìn*

Phấn đấu đến năm 2020, Khoa Khoa học Quản lý (Khoa KHQL) cụ thể hóa định hướng của Nhà trường trở thành đơn vị đào tạo phát triển theo định hướng đại học nghiên cứu; là một trong những cơ sở đào tạo và nghiên cứu hàng đầu của tỉnh; nơi tập trung các chuyên gia, giảng viên trình độ cao; các chương trình đào tạo liên tục cập nhật các chương trình đào tạo quốc tế nhằm hướng tới cung ứng nguồn nhân lực quản trị địa phương chất lượng cao phù hợp xu hướng hội nhập quốc tế. Vì vậy, Khoa Khoa học Quản lý luôn đề cao và hướng đến việc xây dựng những giá trị cốt lõi sau:

- Xây dựng chương trình đào tạo có chất lượng chuyên nghiệp, hiệu quả và gắn liền với thực tiễn cũng như nhu cầu thực tế của xã hội.

- Luôn đề cao tinh thần trách nhiệm trong mọi hoạt động giáo dục, đào tạo và rèn luyện.

- Xây dựng tập thể cán bộ, giảng viên và sinh viên khoa Khoa học Quản lý luôn đoàn kết, đồng lòng và hướng đến mục tiêu chung trong quá trình phát triển.

- Xác định tinh thần làm việc tận tâm nhằm tạo ra những sản phẩm khoa học có giá trị và đội ngũ lao động chất lượng cho xã hội.

## **1. Về ngành đào tạo và chương trình đào tạo**

Từ những nghiên cứu nhu cầu thị trường lao động, thực tiễn đào tạo trong nước và năng lực của trường, Đại học Thủ Dầu Một mong muốn mở ngành đào tạo Tâm lý học, hệ đại học chính quy.

Trong quá trình xây dựng chương trình đào tạo ngành Tâm lý học, chúng tôi có tham khảo chương trình ngành Tâm lý học của các trường Đại học trong nước như: Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội; Trường đại học sư phạm Hà Nội 1; Trường Đại học sư phạm Huế; Trường đại học Khoa học xã hội và nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh; Trường Đại học sư phạm thành phố Hồ Chí Minh và các trường Đại học nước ngoài như: BriHam Young University; Coastal Carolina University; Florida Atlantic University; Université de Lausanne; Moncton University; Old Dominion University; Saint Joseph's University; Thammasat University. Chương trình đào tạo ngành Tâm lý học của các trường đại học trong và ngoài nước từ 120 đến 140 tín chỉ.

Chương trình đào tạo ngành Tâm lý học của Đại học Thủ Dầu Một gồm 120 tín chỉ, trong đó khối kiến thức chung: 21 tín chỉ, khối kiến thức chuyên ngành: 74 tín chỉ, khối kiến thức đào tạo và rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp: 25 tín chỉ. Thời gian đào tạo ngành Tâm lý học trong 3.5 năm.

Hiện nay, Đại học Thủ Dầu Một có: 12 giảng viên cơ hữu tham gia đào tạo, đảm nhận trên 70% môn học thuộc chương trình đào tạo; trên 100 đầu sách giáo trình và hơn 200 đầu sách chuyên khảo ngành; 50 phòng học với 2.550 chỗ ngồi; 14 giảng đường với 1.680 chỗ ngồi; 02 hội trường với 750 chỗ ngồi; 05 phòng hội thảo với 200 chỗ ngồi. Tổng số diện tích hiện có: 67.535,6 m<sup>2</sup>; diện tích phục vụ học tập 29.1107,8 m<sup>2</sup>; diện tích hội trường phòng học 17.724,1 m<sup>2</sup>; 05 phòng máy tính với 222 máy... đảm bảo chất lượng dạy và học. Trong 3 đến 5 năm đầu, Nhà trường dự tính tuyển 120 đến 150 sinh viên ngành Tâm lý học mỗi năm.

Chương trình đào tạo ngành Tâm lý học trình Bộ Giáo dục và Đào tạo được chúng tôi xây dựng theo quy định của Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT, ngày 06 tháng 09 năm 2017.

## **2. Kết luận và đề nghị**

Từ nguồn nhân lực giảng dạy và cơ sở vật chất hiện có, Trường Đại học Thủ Dầu Một chúng tôi tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ và phương pháp giảng dạy, cập nhật mới chương trình phù hợp xu hướng tri thức, xây dựng các giá trị cốt lõi: Khát vọng – Trách nhiệm – Sáng tạo, không ngừng nâng cao cơ sở vật chất đặc biệt là thư viện nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu học tập, nghiên cứu ngành Tâm lý học theo hướng ứng dụng nghề nghiệp.

Toàn bộ đề án và chương trình đào tạo Tâm lý học đã được thẩm định trước Hội đồng với những nhà khoa học đứng chuyên ngành và có chuyên môn sâu về tâm lý học. Đồng thời chúng tôi cũng lắng nghe, lấy ý kiến khảo sát, góp ý các cơ sở sử dụng nhân lực sau khi đào tạo để Chương trình đào tạo gắn với nhu cầu nguồn nhân lực của xã hội.

## **III. Đề nghị và cam kết thực hiện**

1. Địa chỉ website đăng thông tin 3 công khai, chuẩn đầu ra, các quy định của cơ sở đào tạo liên quan đến hoạt động tổ chức đào tạo và nghiên cứu khoa học của nhà trường.

2. Đề nghị của cơ sở đào tạo

Trường Đại học Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương kính đề nghị Bộ Giáo dục- Đào tạo xem xét cho phép mở ngành đào tạo Tâm lý học trình độ Đại học.

Chúng tôi chân thành biết ơn sự quan tâm và giúp đỡ của Bộ Giáo dục – Đào tạo.

3. Cam kết triển khai thực hiện



Về phần mình chúng tôi cam kết thực hiện đúng quy chế đào tạo do Bộ ban hành và phấn đấu trở thành một trong những trường Đại học đào tạo ngành Tâm lý học phù hợp với xu thế phát triển của xã hội hiện nay.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- CTHĐT và các PHT;
- Lưu: VT, P.ĐTĐH.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**TS. Ngô Hồng Điệp**

# DANH SÁCH LÝ LỊCH KHOA HỌC CỦA ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN<sup>4</sup>

Phụ lục IV  
(Kèm theo Thông tư số: /2017/TT-BGDĐT ngày tháng năm 2017  
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## LÝ LỊCH KHOA HỌC

### I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: **Đông Văn Toàn** Giới tính: Nam  
Ngày, tháng, năm sinh: 10/01/1981 Nơi sinh: Nga Sơn, Thanh Hóa  
Quê quán: Nga Sơn, Thanh Hóa Dân tộc: Kinh  
Học vị cao nhất: Tiến sĩ Năm, nước nhận học vị: 2015  
Chức danh khoa học cao nhất: Năm bổ nhiệm:  
Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Phụ trách Khoa Khoa Học Quản Lý  
Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Trường Đại Học Thủ Dầu Một  
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Khoa Khoa học Quản lý, Trường Đại Học Thủ Dầu Một, 06 Trần Văn Ôn, TP Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương  
Điện thoại liên hệ: CQ: 38151154 NR: DD: **0914.173.417**  
Fax: Email: [dongvantoan@gmail.com](mailto:dongvantoan@gmail.com)

### II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

#### 1. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy; Nơi đào tạo: Đại học Sư Phạm Huế - Đại học Huế;  
Ngành học: Tâm lý - Giáo dục; Nước đào tạo: Việt Nam; Năm tốt nghiệp: 2005; Bằng  
đại học 2: Ngôn ngữ Anh; Năm tốt nghiệp: 2014

#### 2. Sau đại học

- Thạc sĩ chuyên ngành: Tâm lý học; Năm cấp bằng: 2009; Nơi đào tạo: Đại học Sư  
Phạm – Đại học Huế

1

<sup>4</sup> Phụ lục IV (Kèm theo Thông tư số: 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

- Tiến sĩ chuyên ngành: Tâm lý học chuyên ngành; Năm cấp bằng: 2015; Nơi đào tạo: Viện Hàn Lâm, Khoa học Xã hội Việt Nam;

Tên luận án: Những khó khăn tâm lý trong học tập của lưu học sinh nước ngoài đang học đại học ở Việt Nam

**3. Ngoại ngữ:** 1. Tiếng Anh                                      Mức độ sử dụng: TB  
                                    2. Tiếng Nga    Mức độ sử dụng: TB

**III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN**

<i>Thời gian</i>	<i>Nơi công tác</i>	<i>Chức vụ, công việc đảm nhiệm</i>
Từ 2005 đến 3/2017	Trường Cao đẳng Sư phạm Thừa Thiên Huế	- Bí thư chi đoàn Cán bộ giảng viên - Ủy viên ban chấp hành Đoàn Trường (2007 - 2009). - Phó bí thư chi bộ khoa Quản trị nghiệp vụ (2012 - 2013). - Thư ký Ban thanh tra giáo dục, Trường CĐSP TT Huế. - Cán bộ kiểm soát ISO - Giảng dạy các học phần tâm lý học, giáo dục học
Từ 1/4 năm 2017 đến ngày 20 tháng 4 năm 2017	Giảng viên Khoa Sư phạm, Trường ĐH Thủ Dầu Một	Giảng dạy theo phân công nhiệm vụ của lãnh đạo Khoa
Từ 20/4 đến 10/2017	Giảng viên Khoa Công tác - Xã hội, Trường ĐH Thủ Dầu Một	- Giảng dạy theo phân công nhiệm vụ của lãnh đạo Khoa - Trợ lý SDH
Từ 1/10/2017 đến nay	Khoa Khoa học Quản lý, Trường ĐH Thủ Dầu Một	- Phó trưởng Khoa Khoa học Quản lý - Phụ trách khoa Khoa Khoa học Quản lý - Bí thư chi bộ Khoa Khoa học Quản lý - Giảng dạy các học phần tâm lý học, giáo dục học

**\* Tham gia thỉnh giảng cho các trường:**

- Đại học Vinh: Giảng dạy các học phần, Phương pháp nghiên cứu khoa học; Giáo dục hành vi văn hoá cho trẻ; Giáo dục học trẻ em; Giáo dục lối sống và hoạt động trải nghiệm, sáng tạo cho học sinh tiểu học.



- Đại học Sư phạm Huế: Giảng dạy các học phần, Phương pháp nghiên cứu khoa học; Giáo dục hành vi văn hoá cho trẻ; Giáo dục học trẻ em và các chuyên đề bồi dưỡng cán bộ quản lý.

- Đại học Nội Vụ: Giảng dạy các học phần, Phương pháp nghiên cứu khoa học, Tâm lý học đại cương, Tâm lý học quản lý, Kỹ năng giao tiếp cho sinh viên ĐH, CĐ chính quy và VLVH, học viên, chuyên viên cán bộ quản lý.

- Trung cấp Văn hoá nghệ thuật: Giảng dạy các học phần Tâm lý học đại cương cho học viên các lớp đại học Quản lý văn hoá; lớp đại học Tổ chức sự kiện và đạo diễn.

- Trung tâm Giáo dục thường xuyên – Đại học Huế: Giảng dạy các học phần: Lý luận dạy học tiểu học; Tâm lý học trẻ em; Giáo dục học trẻ em. Dạy cho giáo viên Tiểu học, Mầm non ở các tỉnh Miền Trung, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ.

- Đại học Sư Phạm Tp. CHM: Giảng dạy các học phần như: Tâm lý học tiểu học; Giáo dục học tiểu học; Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục.

- Đại học HuTech (ĐH Công nghệ) Tp. HCM: Giảng dạy các học phần như: Tâm lý học; Tâm lý học y học.

#### IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

##### 1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

T T	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
01	Khó khăn tâm lý trong học tập của lưu học sinh Lào đang học ở trường CĐSP TT - Huế	2011-2013	Cấp trường (Đã nghiệm thu xếp loại A)	Chủ nhiệm đề tài
02	Khó khăn tâm lý trong học tập của LHS Lào tại Đại học Huế	NXB Đại học Huế, 2016	Sách chuyên khảo	Tác giả
03	Nghiên cứu đề xuất mô hình hoạt động tham vấn học đường trong nhà trường trung học	2017 – 2018 (Đang thực hiện)	Cấp bộ Mã số: GD18	Thành viên
04	Nhu cầu tham vấn tâm lý của người dân khu vực Đông Nam Bộ	2017 – 2018 (Đang thực hiện)	Cấp trường	Thành viên

## 2. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố/ Tên tạp chí
1	“Những khó khăn tâm lý trong giao tiếp của Lưu học sinh Lào đang học ở Trường CĐSP Huế”. <i>Tạp chí Tâm lý học, số 9, năm 2010</i>	<i>Tạp chí Tâm lý học, số 9, năm 2010</i> ISSN: 1859-0098
2	“Một số biện pháp khắc phục khó khăn tâm lý trong quá trình học tập của Lưu học sinh Lào học ở trường Cao đẳng Sư phạm Thừa Thiên Huế”. ( <i>Some measures to overcome psychological difficulties in learning process of Laos students at Thua Thien Hue College of Education</i> ), số 4/2013. Tr 94-98.	<i>Tạp chí Tâm lý học, số 4/2013.</i> Tr 94-98. ISSN: 1859-0098
3	“Nâng cao kỹ năng tự học cho Lưu học sinh nước ngoài đang học cao đẳng, đại học ở Thừa Thiên Huế”. (Upgrading – study skill for foreign students at universities and junior colleges in Thua Thien Hue province). Năm 2013	<i>Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt (6/2013). Tr 90; 93-94.</i> ISSN: 21869 0866 7476
4	“Mức độ khó khăn tâm lý trong học tập của LHS nước ngoài đang học cao đẳng, đại học ở Việt Nam”.	<i>Tạp chí Tâm lý học Xã hội (số 2/2014).</i> ISSN: 0866-8019
5	“Nguyên nhân khó khăn tâm lý trong quá trình học tập của Lưu học sinh nước ngoài đang học ở Thừa Thiên Huế”.	<i>Tạp chí KHGD – Đại học Đồng Tháp. Số 7 (02/2014). Tr 87-98</i> ISSN: 0866 - 7675
6	Ứng phó với khó khăn tâm lý trong học tập của LHS Lào đang học cao đẳng, đại học ở Thừa Thiên Huế	<i>Tạp chí TLH Xã hội (số 4/2014)</i> ISSN: 0866-8019
7	“Yếu tố ảnh hưởng đến khó khăn tâm lý trong học tập của lưu học sinh Lào đang học đại học ở Thừa Thiên Huế”	<i>Tạp chí Tâm lý học Xã hội (số 6/2015)</i> ISSN: 0866-8019
8	“Yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển tư duy trực quan - hành động của trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi ở Trường Thực hành mầm non Hòa Mĩ, Trường CĐSP TT Huế”. Năm 2016	<i>Tạp chí dạy và học ngày nay,</i> 02/2016 ISSN: 1859 - 2694
9	“Biện pháp nâng cao kỹ năng nghiên cứu khoa học qua làm tiểu luận, khóa luận của sinh viên ngành sư phạm ở Trường CĐSP TT Huế”	<i>Tạp chí Giáo dục, số 377 (kỳ1 - 3/2016)</i> ISSN: 2354-0753
10	“Một số biện pháp giáo dục lối sống cho sinh viên Trường CĐSP TT Huế”	<i>Tạp chí dạy và học ngày nay,</i> 09/2016 ISSN: 1859 - 2694

11	“Xây dựng các giá trị cốt lõi của người cán bộ - giảng viên Trường CĐSP TT Huế”	<i>Tạp chí dạy và học ngày nay,</i> 10/2016 <i>ISSN: 1859 - 2694</i>
12	“Một số biện pháp nâng cao hiệu quả công tác QLL/CVHT ở Trường CĐSP TT Huế”	<i>Tạp chí dạy và học ngày nay,</i> 11/2016 <i>ISSN: 1859 - 2694</i>
13	“Một số biện pháp nâng cao hiệu quả công tác của Ban Thanh tra Giáo dục ở Trường Cao đẳng Sư phạm Thừa Thiên Huế”	<i>Tạp chí dạy và học ngày nay,</i> 12/2016 <i>ISSN: 1859 - 2694</i>
14	“Đặc điểm phát triển trí tuệ của trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi trên địa bàn thành phố Huế”	<i>Tạp chí dạy và học ngày nay,</i> 1/2017 <i>ISSN: 1859 - 2694</i>
15	Nâng cao khả năng ứng phó với khó khăn trong học tập của sinh viên trường CĐSP TT Huế	<i>Tạp chí Khoa học Đại học Thừa Thiên Huế</i> Một Số 2(33)-2017 <i>ISSN: 1859 - 4433</i>
16	Nâng cao kỹ năng tự học của sinh viên cơ sở trường Đại học Nội vụ Hà Nội tại Miền Trung	<i>Nội san</i> <i>Khoa học Nội vụ, Miền Trung - Tây Nguyên</i> Số 2: tháng 4/2017
17	Tác động của quá trình đô thị hóa đến tâm lý người dân Đông Nam Bộ	<i>Tạp chí dạy và học ngày nay,</i> 5/2017 <i>ISSN: 1859 - 2694</i>
18	“Biện pháp giáo dục động cơ học tập của sinh viên ngành sư phạm mầm non Trường trung cấp Âu Lạc - Huế”.	<i>Tạp chí dạy và học ngày nay,</i> 7/2017 <i>ISSN: 1859 - 2694</i>
19	Nguyên tắc đạo đức và kỹ năng giao tiếp trong tham vấn cho sinh viên ngành công tác xã hội, trường Đại học Thừa Thiên Huế, Bình Dương	<i>Tạp chí dạy và học ngày nay,</i> 8/2017 <i>ISSN: 1859 - 2694</i>
20	“Một số khó khăn trong học tập của Lưu học sinh Lào học tại trường CĐSP TT – Huế”. <i>Hội thảo Khoa học Quốc tế Tâm lý học đường lần thứ 3 (The 3<sup>rd</sup> International Conference On School Psychoogy. Developing Skills and Models of Service Delivery in School Psychoogy).</i>	<i>Tr.420-428. Nxb Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh. Năm 2012</i>

21	“Đánh giá những khó khăn tâm lý trong giao tiếp của Lưu học sinh nước ngoài đang học ở Việt Nam và đưa ra giải pháp khắc phục” <i>Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế. Giáo dục Đại học – Hiện tại và tương lai (International Symposium Higher Education: Today and Tomorrow).</i>	<i>Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2. Tr255-268. năm 2011</i>
22	“Biểu hiện khó khăn tâm lý trong học tập của lưu học sinh Lào đang học đại học ở Thừa Thiên Huế”	<i>Hội thảo Quốc tế Tâm lý học đường lần thứ IV, NXB ĐHQG Hà Nội, 8/2014</i>
23	“Áp lực công việc và khả năng ứng phó với Stress nghề nghiệp trong công tác xã hội”. <i>Hội thảo Quốc tế Công tác xã hội và an sinh xã hội trong bối cảnh cộng đồng Asean: Hội nhập và phát triển bền vững</i>	<i>Trường Đại học Thủ Dầu Một, Bình Dương, Tháng 11/2017</i>
24	“Định hướng giá trị đạo đức của học sinh trung học phổ thông tại thành phố Bà Rịa – Vũng Tàu”, <i>Hội thảo Quốc tế Đào tạo, bồi dưỡng giáo viên phổ thông, Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông, giảng viên sư phạm trên thế giới</i>	<i>Trường Đại học Sư phạm Đà Nẵng, Tháng 12/2017</i>
25	“Biện pháp hỗ trợ khắc phục khó khăn tâm lý trong giao tiếp của Lưu học sinh Lào đang học ở Việt Nam”. <i>Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Nghiên cứu, giảng dạy và ứng dụng Tâm lý học – Giáo dục học trong thời kỳ hội nhập Quốc tế, tr.126 - 134.</i>	<i>Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2. Nxb ĐHSP Hà Nội. Năm 2010</i>
26	“Một số biện pháp giáo dục động cơ học tập cho sinh viên Trường CĐSP TT-Huế”. <i>Kỷ yếu Hội thảo Khoa học cán bộ trẻ các trường ĐHSP toàn quốc lần thứ 2 – Năm 2012.</i>	<i>Đại Học Sư phạm Huế. Tr.102-109. Nxb Đại học Huế.</i>
27	“Nâng cao hiệu quả đào tạo nguồn nhân lực về việc cải tiến quản lý đào tạo theo tín chỉ ở Cơ sở Trường ĐHNH Hà Nội tại Miền trung”, <i>Hội thảo khoa học đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực ngành nội vụ các tỉnh Miền trung - Tây nguyên. Quảng Nam</i>	<i>Đại học Nội vụ Phân hiệu tại Quảng Nam, năm 2015</i>
28	“Tác động của quá trình đô thị hóa đến tâm lý người dân Đông Nam Bộ trong thời kỳ hội nhập”. <i>Hội thảo khoa học</i>	<i>Trường ĐH Thủ Dầu Một. Ngày 17/5/2017</i>
29	“Vai trò công tác quản trị địa phương và một số biện pháp thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Bình Dương”	<i>Hội thảo Quốc gia Tháng 12/2017</i>

30	<p>“Bạo lực trẻ em và vai trò đào tạo nhân viên công tác xã hội trong giai đoạn hiện nay”</p>	<p>Hội thảo Khoa học Quốc gia Mọi quan hệ giữa nhà nước, cộng đồng và gia đình ở nước ta hiện nay, Trường Đại học Xã hội &amp; Nhân văn, Đại học Quốc gia Tp. HCM, tháng 12/2017</p>
----	---	--

Bình Dương, ngày tháng 02 năm 2018

Người khai kí tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)



TS. Đồng Văn Toàn

Xác nhận của cơ quan



KT. HIỆU TRƯỞNG  
PGS-TS. Hoàng Trọng Quyết

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE PRESIDENT  
OF GRADUATE ACADEMY OF SOCIAL SCIENCES

confers

THE DEGREE OF  
DOCTOR OF PHILOSOPHY  
IN PSYCHOLOGY

Upon: (Mr. Ms.) *Mr. Dong Van Toan*  
Born on: 10 January 1981

Given under the seal of  
GRADUATE ACADEMY OF SOCIAL SCIENCES  
on the twenty-fourth day of July 2015

Serial number:  
Reference number: 494

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIÁM ĐỐC  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

Cấp

BẰNG TIẾN SĨ  
TÂM LÝ HỌC

Cho: *Ông Đông Văn Toàn*  
Sinh ngày: 10/01/1981  
Số chứng thực: 9687, Số đăng ký: 02, SCT/BS

07-07-2017

CÔNG CHỨNG VIÊN

Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2015

GIÁM ĐỐC

*Trần Thị Bích Hà* 004562 GS.TS.Võ Khánh Vinh

Số vào sổ cấp bằng: 494

### Phụ lục IV

(Kèm theo Thông tư số: /2017/TT-BGDĐT ngày tháng năm 2017  
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

## LÝ LỊCH KHOA HỌC

### I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: Đỗ Thị Nga Giới tính: Nữ  
Ngày, tháng, năm sinh: 19/10/1979 Nơi sinh: Sông Bé (Bình Phước)  
Quê quán: Quảng Nam Dân tộc: Kinh  
Học vị cao nhất: Tiến sĩ Năm, nước nhận học vị: 2015  
Chức danh khoa học cao nhất: Năm bổ nhiệm:  
Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): giảng viên  
Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Khoa KHQL – ĐH Thủ Dầu Một  
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: số 2/1, D7 KDC Phú Hòa 1, Phú Hòa, TP Thủ Dầu Một, Bình Dương  
Điện thoại liên hệ: CQ:0917 984 373 NR: ĐĐ:  
Fax: Email: thanhnhan27771@gmail.com

### II. QÚA TRÌNH ĐÀO TẠO

Bậc đào tạo	Thời gian	Nơi đào tạo	Chuyên ngành	Tên luận án tốt nghiệp
Đại học	1998-2002	ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HCM	Tâm lý – giáo dục	Nghiên cứu tác phẩm “Bài ca su phạm” của A.X Macarenco
Thạc sỹ	2004-2006	ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HCM	Tâm lý học	Khảo sát trí tuệ của học sinh tiểu học thị xã Đồng Xoài tỉnh Bình Phước.
Tiến sỹ	2011-2015	HỌC VIỆN KHXH VIỆT NAM	Tâm lý học	Thái độ đối với hành vi bạo lực học đường của học sinh THPT tỉnh Bình Dương

Các khóa đào tạo khác (nếu có):

Văn bằng/ Chứng chỉ	Thời gian	Nơi đào tạo	Tên khóa đào tạo
------------------------	-----------	-------------	------------------

<i>Chứng chỉ</i>	8/2010	Chapman University (USA)	<b>Mental Health in the school</b>
<i>Chứng chỉ</i>	6/2011	ĐH KHXH&NV TP HCM	Các mô hình GD theo chương trình giáo dục Mầm non mới
<i>Chứng chỉ</i>	8/2011	Chapman University (USA)	<b>Behavior Problem: Identification and Intervention in the school</b>
<i>Chứng chỉ</i>	10/2011	ĐHSP TP HCM	Kỹ năng sống của cá nhân để thành công – Hướng đến sự khỏe mạnh và bản lĩnh của học sinh sinh viên <b>“Healthy Children and Strong Student: Personal Skill for Success”</b>
<i>Chứng chỉ</i>	11/2011	ĐHKH Tự nhiên TP HCM	Phương pháp giảng dạy đại học theo học chế tín chỉ
<i>Chứng chỉ</i>	6/2012	ĐH KHXH&NV TP HCM	<b>Mô hình tham vấn chuyên nghiệp trong tham vấn và trị liệu tâm lý</b>
<i>Chứng chỉ</i>	4/2015	Trường Chính trị tỉnh Bình Dương	Bồi dưỡng kiến thức cho Cán bộ lãnh đạo QL đối tượng 4
<i>Chứng chỉ</i>	10/2016	ĐHSP TP HCM	<b>Phương pháp giảng dạy kỹ năng mềm</b>

Trình độ ngoại ngữ: TOEFL 510

TT	Tên ngoại ngữ	Nghe			Nói			Viết			Đọc hiểu tài liệu		
		Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB
1	Anh văn			x			x			x			x
2													

### III. THỜI GIAN CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
Từ 8/2002 đến 02/2010	Trường CĐSP Bình Phước, tỉnh Bình Phước	Giảng viên
Từ 03/2010 đến nay	Trường Đại học Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	Giảng viên (2010) Phó trưởng Bộ môn Tâm lý học (2011)



		Trưởng bộ môn Tâm lý học (2012 – 2017) Phó trưởng khoa Sư phạm (01/2015 - 05/2017) 6/2017 đến nay khoa Khoa học quản lý
--	--	---

**Các lĩnh vực chuyên môn và hướng nghiên cứu:**

*1 Lĩnh vực chuyên môn:*

- Lĩnh vực: khoa học xã hội.
- Chuyên ngành: TÂM LÝ HỌC

*2 Hướng nghiên cứu:*

1. Các môn thuộc khoa học tâm lý
2. Bạo lực và bạo lực học đường, trí tuệ và trí tuệ cảm xúc
3. Tâm lý học xã hội, tham vấn học đường, kỹ năng sống
4. Tâm lý học quản lý, tâm lý học tổ chức nhân sự

**VI. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

**1. Đề tài/ dự án:**

<i>TT</i>	<i>Tên đề tài/ dự án</i>	<i>Mã số &amp; cấp quản lý/ Thuộc chương trình</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Kinh phí (triệu đồng)</i>	<i>Chủ nhiệm/ Tham gia</i>	<i>Ngày nghiệm thu</i>	<i>Kết quả</i>
1	Thực trạng chất lượng giảng dạy của giáo viên được đào tạo tại trường CĐSP Bình Phước	Cấp tỉnh	2005	60 triệu	Đồng tác giả	2005	khá
2	Khảo sát trí tuệ của học sinh tiểu học tại thị xã Đồng Xoài tỉnh Bình Phước	ĐHSP TP HCM	2006		Chủ nhiệm	28/11/2006	Tốt
3	Trí tuệ cảm xúc của sinh viên ngành mầm non trường CĐSP Bình Phước	Cấp trường	2008		Chủ nhiệm	2008	khá
4	Trí tuệ cảm xúc của sinh viên trường Đại học Thủ Dầu Một	Cấp trường	2013		Chủ nhiệm	2013	khá

					đề tài		
5	Thái độ của học sinh trung học phổ thông đối với hành vi bạo lực học đường tỉnh Bình Dương.	Cấp NN	2015		Chủ nhiệm đề tài	2015	Tốt
6	Thực trạng, nguyên nhân và một số giải pháp khắc phục tình trạng bạo lực học đường tại các trường phổ thông trên địa bàn TP Cần Thơ	Cấp TP	2015		Cộng tác viên tham gia	2015	Tốt
7	Nhu cầu tham vấn Tâm lý của người dân khu vực Đông Nam bộ	Cấp Trường	2017		Chủ nhiệm đề tài	Đang thực hiện	Đang thực hiện

## 2. Hướng dẫn học viên cao học, nghiên cứu sinh:

<i>TT</i>	<i>Tên học viên cao học, nghiên cứu sinh</i>	<i>Tên luận văn/ luận án</i>	<i>Năm tốt nghiệp</i>	<i>Bậc đào tạo</i>	<i>Vai trò hướng dẫn (chính hay phụ)</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>
1				Thạc sỹ		

## 3. Các công trình đã công bố

### 1. Sách:

#### 1.1 Sách xuất bản Quốc tế:

<i>TT</i>	<i>Tên sách</i>	<i>Nhà xuất bản</i>	<i>Năm xuất bản</i>	<i>Tác giả/ đồng tác giả</i>	<i>Bút danh</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>
1						

#### 1.2. Sách xuất bản trong nước:

<i>TT</i>	<i>Tên sách</i>	<i>Nhà xuất bản</i>	<i>Năm</i>	<i>Tác giả/</i>	<i>Bút</i>	<i>Sản phẩm</i>
-----------	-----------------	---------------------	------------	-----------------	------------	-----------------

		<i>bản</i>	<i>xuất bản</i>	<i>đồng tác giả</i>	<i>danh</i>	<i>của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>
1	Sách chuyên khảo thái độ của học sinh trung học phổ thông tại Bình Dương đối với hành vi bạo lực học đường	Đại học Huế	2017	Tác giả		<i>Số hiệu ISBN 978 – 604 - 912 - 820 - 2</i>

## 2. Các bài báo:

### 2.1. Đăng trên tạp chí Quốc tế:

<i>TT</i>	<i>Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản</i>	<i>Số hiệu ISSN (ghi rõ thuộc ISI hay không)</i>	<i>Điểm IF</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>
1				
2				

### 2.2. Đăng trên tạp chí trong nước:

<i>TT</i>	<i>Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản</i>	<i>Số hiệu ISSN</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Đặc điểm trí tuệ của HS tiểu học TX Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	1859-0098	Tạp chí Tâm lý học xã hội số 10 (10/2009)	2009
2	Bạo lực học đường và hậu quả đối với nạn nhân bị bạo lực học đường	1859-0098	Tạp chí Tâm lý học, Số 11 tháng 11/2014.	2014
3	Nguyên cơ dẫn đến hành vi bạo lực học đường tại tỉnh Bình Dương	1859-0098	Tạp chí Tâm lý học xã hội số 10 (10/2014)	2014

### 2.3. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị/ Hội thảo Quốc tế:

<i>TT</i>	<i>Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị/ Hội thảo, thời gian tổ chức, nơi tổ chức</i>	<i>Số hiệu ISBN</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Ghi chú</i>

1	Thực trạng giáo dục Đại học ở Tỉnh Bến Tre	978-6044-677	Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc tế, giáo dục Đại học hiện tại và tương lai, ĐHSP Hà Nội 2	3/2011
2	Bài báo <b>Hội thảo khoa học quốc tế</b> về Tâm lý học “Hạnh phúc con người và phát triển bền vững” tại ĐHKHXH &NV Hà Nội “Nhận thức của học sinh phổ thông đối với hành vi bạo lực học đường, nghiên cứu trường hợp tại Bình Dương” 12/2017		Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc tế, giáo dục Đại học KHXH &NV HN – VIỆN TÂM LÝ HỌC	12/2017
3	Bài báo <b>Hội thảo khoa học quốc tế</b> về Tâm lý học “Công tác xã hội và an sinh xã hội trong bối cảnh cộng đồng ASEAN: Hội nhập và phát triển bền vững” Tại ĐH Thủ Dầu Một “Thái độ của cha mẹ ở những gia đình nhập cư về bạo lực trẻ em trong gia đình” 11/2017		Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc tế ĐH Thủ Dầu Một	11/2017

**2.4. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị/ Hội thảo trong nước cấp quốc gia**

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị/ Hội thảo, thời gian tổ chức, nơi tổ chức	Số hiệu ISBN	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Ghi chú
1	Những năng lực cần bồi dưỡng cho GV trong giai đoạn đổi mới	ISBN: 978-604-67-0812	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia, đổi mới phương pháp giảng dạy trong các trường sư phạm theo hướng phát triển năng lực cho người học, ĐHSP TPHCM	6/2016
2	Những yếu tố tạo nên sự thành công thất bại của quá trình khởi nghiệp	ISBN: 978-604-67-0811-7	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia về khởi nghiệp, ĐH Nguyễn Tất Thành- phòng công nghiệp và thương mại VN.	12/2016

3	Bài báo Hội thảo khoa học quốc gia về “Tâm lý giáo dục với tình yêu hôn nhân gia đình” ĐH Đà Nẵng “Nhận thức của phụ nữ về bạo lực gia đình tại TP Thủ Dầu Một, Bình Dương” 10/2017	ISBN: 978-604-80-26639	Kỷ yếu hội thảo quốc gia ĐHSP – ĐH Đà Nẵng	10/2017
4	Bài báo Hội thảo quốc gia về Quản trị địa phương “Nâng cao uy tín của người cán bộ quản trị địa phương khu vực Đông Nam bộ dưới góc nhìn tâm lý học” tháng 12/2017		Kỷ yếu hội thảo quốc gia ĐH Thủ Dầu Một	12/2017

**2.5. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị/ Hội thảo trong nước cấp trường**

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị/ Hội thảo, thời gian tổ chức, nơi tổ chức	Số hiệu	Sản phẩm	Ghi chú
1	Tư vấn giáo dục kỹ năng sống cho học sinh sinh viên		Kỷ yếu hội thảo khoa học “giáo dục kỹ năng sống cho học sinh sinh viên” cấp trường ĐH Thủ Dầu Một, 2012	2012
2	Căng thẳng tâm lý (stress) ở công nhân các khu công nghiệp trong quá trình đô thị hóa		Kỷ yếu hội thảo khoa học “Tác động của đô thị hóa đến đời sống người dân khu vực Đông Nam bộ” cấp trường ĐH Thủ Dầu Một, 17/5/2017	5/2017

Xác nhận của cơ quan *Đank*  
**KT.HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**PGS-TS. Hoàng Trọng Quý**

Bình Dương, ngày 03 tháng 03 năm 2018

**Người khai**  
(Họ tên và chữ ký)

*Nga*

Đỗ Thị Nga

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

THE PRESIDENT OF  
GRADUATE ACADEMY OF SOCIAL SCIENCES

confers  
**THE DEGREE OF  
DOCTOR OF PHILOSOPHY**

In: *Psychology*

Upon: *Ms. Do Thi Nga*

Date of birth: 19 October 1979 Place of birth: Binh Phuoc

TL. GIÁM ĐỐC  
KT/CHÁNH VĂN PHÒNG  
P. CHÁNH VĂN PHÒNG



Ths. Trần Thị Xuân

Doctoral authentication decision number: 1000/QĐ - HVKHXH Date: 02/3/2016  
Serial number: HT 000013 Reference number: 13 - 16/TL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIÁM ĐỐC  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

cấp  
**BẰNG TIẾN SĨ**

Ngành, chuyên ngành: *Tâm lý học*

Cho: *Bà Đỗ Thị Nga*

Sinh ngày: 19/10/1979 Tại: Binh Phước

HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI  
SỐ Y BẢN CHÍNH  
Số:.....  
Ngày:.....tháng.....năm 20.....

Hà Nội, ngày 02 tháng 3 năm 2016



GS.TS. Võ Khánh Vinh

Quyết định công nhận học vị và cấp bằng số: 1000/QĐ - HVKHXH ngày: 02/3/2016  
Số hiệu bằng: HT 000013 Số vào sổ cấp bằng: 13 - 16/TL



1999 – 12/2008	Trường Cán bộ quản lý Giáo dục thành phố Hồ Chí Minh	Trưởng khoa
2000 - 2002	Trường Cán bộ quản lý Giáo dục thành phố Hồ Chí Minh	Tham gia Dự án FICEV (đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý và thanh tra giáo dục – Hợp tác giữa CHXHCN Việt Nam và Cộng hòa Pháp) với vai trò là giảng viên nguồn cấp quốc gia.
2002 - 2004	Trường Cán bộ quản lý Giáo dục thành phố Hồ Chí Minh	Tham gia Dự án VVOB về Quản lý nhà trường (Dự án giữa Trường Cán bộ Quản lý Giáo dục và Đào tạo II và Vương quốc Bỉ), với vai trò là thành viên dự án.
2013	Trường Cán bộ quản lý Giáo dục thành phố Hồ Chí Minh	Tham gia Dự án phát triển giáo viên trung học phổ thông và trung cấp chuyên nghiệp với vai trò là tác giả biên soạn, góp ý tài liệu bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục các cấp.
2014 - nay	Trường Đại học Thủ Dầu Một	Giảng viên

#### IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Thực trạng việc sử dụng phương pháp giảng dạy đối với các chuyên đề lý luận quản lý giáo dục ở trường CBQL Giáo dục và Đào tạo II	2000 - 2001	Đề tài cấp trường	Chủ nhiệm đề tài
2	Xây dựng giáo trình nghiệp vụ quản lý trường phổ thông, mã số B2004 – 54 – 03.	2004 - 2006	Đề tài cấp Bộ	Chủ nhiệm đề tài
3	Tăng cường năng lực quản lý của hiệu trưởng trường THPT các tỉnh phía Nam hướng tới xây dựng nhà trường hiệu quả, mã số B2006 – 30 – 01.	2006 - 2008	Đề tài cấp Bộ	Thành viên đề tài



4	Phát triển kỹ năng ra quyết định quản lý của hiệu trưởng trường tiểu học, mã số B2008 – 30 – 03	2008 - 2011	Đề tài cấp Bộ	Thành viên đề tài
5	Biện pháp quản lý hoạt động tự bồi dưỡng đội ngũ giáo viên của hiệu trưởng trường tiểu học một số tỉnh phía Nam	2009 - 2011	Đề tài cấp trường	Thành viên đề tài
6	Thiết kế và sử dụng bài tập tình huống trong giảng dạy khoa học quản lý giáo dục, mã số B2010 – 30 – 06.	2010 - 2012	Đề tài cấp Bộ	Chủ nhiệm đề tài
7	Xây dựng văn hóa nhà trường Trung học phổ thông tại một số tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long	2013 - 2014	Đề tài cấp trường	Thành viên đề tài

2. Các công trình khoa học đã công bố: (tên công trình, năm công bố, nơi công bố...)

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí hoặc nơi công bố
1	Nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra giờ dạy trên lớp của giáo viên trường phổ thông	2005	Tạp chí Giáo dục, Số 113
2	Nghiệp vụ quản lý trường phổ thông tập 1,2,3 (Chủ biên)	2006	Trường Cán bộ Quản lý Giáo dục thành phố Hồ Chí Minh (tài liệu được tái bản nhiều lần, phục vụ công tác bồi dưỡng CBQL)
3	Đổi mới đánh giá hoạt động sư phạm của giáo viên trong trường trung học phổ thông	2007	Tạp chí Giáo dục, số 168 kỳ 2 – 7/2007
4	Xây dựng tiêu chí đánh giá chất lượng hoạt động sư phạm của tổ chuyên môn trong trường trung học phổ thông	2007	Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 26, tháng 11/2007

3

5	Cơ sở đánh giá chất lượng hoạt động sư phạm trong trường trung học phổ thông	2007	Tạp chí Giáo dục, số 180 Quý IV/2007
6	Văn hóa nhà trường – cơ sở của việc xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực	2009	Kỷ yếu Câu lạc bộ giám đốc Sở Giáo dục – Đào tạo các tỉnh phía Nam, năm 2009.
7	Quản lý nhà nước về giáo dục	2009	Sách, NXB Hà Nội (đồng tác giả)
8	Đổi mới văn hóa đánh giá hoạt động sư phạm của giáo viên trường phổ thông	2010	Kỷ yếu Câu lạc bộ giám đốc Sở Giáo dục – Đào tạo các tỉnh phía Nam, tháng 4/2010.
9	Phát triển kỹ năng ra quyết định quản lý của hiệu trưởng trường tiểu học (viết chung với Tạ Thị Hoàng Oanh)	2010	Tạp chí Quản lý Giáo dục, số 18 (tháng 11/2010).
10	Biện pháp quản lý công tác chủ nhiệm lớp trong trường phổ thông	2011	Kỷ yếu Câu lạc bộ giám đốc Sở Giáo dục – Đào tạo các tỉnh phía Nam, tháng 3/2011.
11	Vận dụng một số tiếp cận hiện đại trong đổi mới quản lý giáo dục	2012	Kỷ yếu Câu lạc bộ giám đốc Sở Giáo dục – Đào tạo các tỉnh phía Nam, năm 2012.
12	Vận dụng quan điểm tiếp cận chất lượng tổng thể trong đào tạo bồi dưỡng giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp	2011	Tạp chí Giáo dục số đặc biệt tháng 9/2011.
13	Thiết kế và sử dụng BTTH trong giảng dạy khoa học quản lý giáo dục (viết chung với Tạ Thị Hoàng Oanh)	2012	Tạp chí Quản lý Giáo dục số 33, tháng 2/2012.
14	Thiết kế và sử dụng BTTH trong giảng dạy khoa học quản lý giáo dục (viết	2012	Tạp chí Quản lý Giáo dục số 37, tháng 6/2012.

	chung với Nguyễn Thị Hoàng Trâm và Tạ Thị Hoàng Oanh)		
15	Sử dụng bài tập tình huống trong đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục	2013	Kỷ yếu Câu lạc bộ giám đốc Sở Giáo dục – Đào tạo các tỉnh phía Nam, năm 2013.
16	Thanh kiểm tra trong giáo dục trung học phổ thông (chuyên đề 6)	2013	Tài liệu bồi dưỡng cán bộ quản lý trường THPT (NXB Đại học sư phạm)
17	Module 4: Quản lý nhà trường – Chủ biên	2013	Tài liệu bồi dưỡng cán bộ quản lý trường phổ thông, Trường Cán bộ quản lý giáo dục TP. Hồ Chí Minh, 2013
18	Module 4: Quản lý nhà trường – Chủ biên	2013	Tài liệu bồi dưỡng cán bộ quản lý trường mầm non, Trường Cán bộ quản lý giáo dục TP. Hồ Chí Minh, 2013
19	Module 4: Quản lý nhà trường – Chủ biên	2013	Tài liệu bồi dưỡng cán bộ quản lý trường đại học, cao đẳng, Trường Cán bộ quản lý giáo dục TP. Hồ Chí Minh, 2013
20	Mô hình “Quản lý theo kết quả” và việc vận dụng trong quản lý chuyên môn ở trường phổ thông	2014	Kỷ yếu Câu lạc bộ giám đốc Sở Giáo dục – Đào tạo các tỉnh phía Nam, năm 2014.
21	Đổi mới đánh giá nhân sự trong trường phổ thông	2014	Tạp chí Khoa học Quản lý Giáo dục số 1 (3/2014).
22	Nhìn lại công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục ở trường Cán bộ Quản lý giáo dục thành phố Hồ Chí Minh	2014	Kỷ yếu Hội thảo cấp trường
23	Chương trình và tài liệu giảng dạy: Thanh tra nhân dân trường học	2014	Bồi dưỡng Thanh tra nhân dân trường học Trường Cán bộ quản lý giáo dục TP. Hồ Chí Minh, 2014
24	Vai trò của người đứng đầu cơ sở giáo dục trong đổi	2015	Kỷ yếu Hội thảo câu lạc bộ giám đốc

	mới căn bản, toàn diện giáo dục		Sở GD – ĐT các tỉnh phía Nam
25	Đào tạo giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông	2016	Kỷ yếu Hội thảo câu lạc bộ giám đốc Sở GD – ĐT các tỉnh phía Nam
26	Vai trò của hiệu trưởng và giáo viên trong đổi mới chương trình, sách giáo khoa	2016	Tạp chí Khoa học Quản lý Giáo dục số 1 (2016).
27	Góp thêm ý kiến về đào tạo bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý giáo dục	2017	Kỷ yếu Hội thảo Câu lạc bộ giám đốc Sở GD-ĐT các tỉnh phía Nam
28	Xây dựng văn hóa nhà trường – cơ sở phát triển nhà trường bền vững	2017	Hội thảo cấp quốc gia: Vai trò của quản trị địa phương đối với sự phát triển bền vững của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.
29	Đào tạo giáo viên trường phổ thông đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay	2017	Hội thảo quốc tế: Đào tạo, bồi dưỡng giáo viên phổ thông, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông và giảng viên sư phạm. ISBN: 978 604 958 1038

Xác nhận của cơ quan *Quyet*



TP.HCM, ngày 26 tháng 02 năm 2018

Người khai kí tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)

*Handwritten signature*

TS. Trần Thị Tuyết Mai

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
Independence - Freedom - Happiness

**THE MINISTER OF EDUCATION AND TRAINING**  
On the Recommendation of the National Theses Examination Committee  
for the Doctoral Dissertations  
held at Vietnam Institute of Educational Sciences

HAS CONFERRED UPON

Ms. *Trần Thị Tuyết Mai*  
Born 20/06/1959 in Hà Nội

THE DEGREE OF  
**DOCTOR OF PHILOSOPHY**

In Education

Given under the seal of the Ministry of Education and Training  
This Eighth day of April 2010

**BẢN SAO**

  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
Căn cứ đề nghị của Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp nhà nước  
hợp ngày 02 tháng 10 năm 2009  
tại Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

**CÔNG NHẬN HỌC VỊ VÀ CẤP BẰNG**

**TIẾN SĨ**  
**GIÁO DỤC HỌC**

Cho bà *Trần Thị Tuyết Mai*  
Sinh ngày 20/06/1959 tại Hà Nội

Hà Nội, ngày 08 tháng 04 năm 2010

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Chúng thực bản sao đúng với bản chính

Số chứng thực: 34645 - quyển số: 12 - SCT/BS

Ngày: 31-12-2015

Phó Chủ tịch UBND Phường 17 Quận Bình Thạnh

Số bảng: 06

*Vũ Hải Phú*  
*Thị Ngọc Diệp*

#### Phụ lục IV

(Kèm theo Thông tư số: /2017/TT-BGDĐT ngày tháng năm 2017  
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

### LÝ LỊCH KHOA HỌC

#### I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: TẠ THỊ THANH LOAN                                      Giới tính: Nữ  
Ngày, tháng, năm sinh: 19/03/1982                                      Nơi sinh: Phú Thọ  
Quê quán: Thanh Uyên – Tam Nông – Phú Thọ                                      Dân tộc: Kinh  
Học vị cao nhất: Tiến sĩ                                      Năm, nước nhận học vị: 2016, Trung Quốc  
Chức danh khoa học cao nhất:                                      Năm bổ nhiệm:  
Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Giảng viên  
Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Đại học Thủ Dầu Một  
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Chánh Nghĩa, TDM, tỉnh Bình Dương  
Điện thoại liên hệ:

CQ:                                      NR:                                      DD: 0943.618.757  
Fax:                                      Email: [loanttt@tdmu.edu.vn](mailto:loanttt@tdmu.edu.vn)

#### II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

##### 1. Đại học:

Hệ đào tạo: chính qui; Nơi đào tạo: Đại học ngoại ngữ - ĐHQG Hà Nội;  
Ngành học: Sư phạm tiếng Trung Quốc; Nước đào tạo: Việt Nam; Năm tốt nghiệp: 2005;

Bằng đại học 2: Đại học ngoại thương Hà Nội; Năm tốt nghiệp: 2009

##### 2. Sau đại học

- Thạc sĩ chuyên ngành: MBA; Năm cấp bằng: 2012; Nơi đào tạo: Đại học công nghệ Hoa Trung, Trung Quốc

- Tiến sĩ chuyên ngành: kinh tế quản lý giáo dục; Năm cấp bằng: 2016; Nơi đào tạo: Đại học sư phạm Hoa Trung, Trung Quốc;

Tên luận án: Nghiên cứu hệ thống đảm bảo chất lượng các trường đại học tại Việt Nam

<b>3. Ngoại ngữ:</b>	1. Tiếng Trung Quốc	Mức độ sử dụng: lưu loát
	2. Tiếng Anh	Mức độ sử dụng: trung bình

#### III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN



Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
2005 - 2010	Văn phòng đại diện tại Hà Nội, Viện Nghiên cứu khảo sát Công nghiệp Điện lực Quảng Tây	Phiên dịch viên/Trợ lý giám đốc
2016 - nay	Đại học Thủ Dầu Một	Giảng viên

#### IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

##### 1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài

##### 2. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí

Xác nhận của cơ quan



KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS-TS. Hoàng Trọng Quyền

Bình Dương, ngày 19 tháng 03 năm 2018

Người khai ký tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)

TS. Nguyễn Thị Thanh Loan



华中师范大学  
CENTRAL CHINA NORMAL UNIVERSITY

# 博士学位证书



TA THI THANH LOAN, 女, 1982 年 3 月 19 日生。在  
华中师范大学 教育经济与管理 学科(专业)  
已通过博士学位的课程考试和论文答辩, 成绩合格。根据《中  
华人民共和国学位条例》的规定, 授予 教育学 博士学位。

校长

杨宗凯

学位评定委员会主席

证书编号: 1051122016000069

二〇一六年六月十七日





**ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HOA TRUNG**  
**BẰNG CHỨNG NHẬN HỌC VỊ TIẾN SĨ**

(Hình)

**TẠ THỊ THANH LOAN**, giới tính **Nữ**, sinh ngày 19 tháng 03 năm 1982. Học chuyên ngành **Quản lý và Kinh tế Giáo dục** tại Đại học Sư phạm Hoa Trung, đã hoàn thành kỳ thi các môn học học vị Tiến sĩ và hoàn thành Bảo vệ Luận văn Học vị Tiến sĩ, thành tích đạt tiêu chuẩn. Căn cứ theo qui định “Điều lệ Học vị của Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa”, cấp Học vị Tiến sĩ **Giáo dục học**.

**Hiệu trưởng**

**Chủ tịch Hội đồng Thẩm định Học vị**

**Yang Zongkai**

Mã Bằng chứng nhận: 1051122016000069

Ngày 17 tháng 06 năm 2016

Tôi, **TẠ THỊ THANH LOAN**, Giấy Chứng minh nhân dân số: 281205675 cam đoan đã dịch chính xác nội dung của văn bản/giấy tờ này từ tiếng Trung Quốc sang tiếng Việt.

Ngày 01 tháng 07 năm 2016

Người dịch



**Tạ Thị Thanh Loan**

Ngày 01 tháng 07 năm 2016

(Ngày một tháng bảy năm hai nghìn không trăm mười sáu)

Tại Ủy ban Nhân dân Quận 1, tp Hồ Chí Minh. Tôi: *Nguyễn Thị Quỳnh Triều*.....

Là Phó Trưởng phòng Tư pháp Quận 1

Chứng thực bà **TẠ THỊ THANH LOAN** đã ký trước mặt tôi.

Số Chứng thực: 23092

Quyền số: 7/2016 – SCT/CKND

Ngày 01 tháng 07 năm 2016

Phó Trưởng phòng Tư pháp Quận 1



*Nguyễn Thị Quỳnh Triều*

博士研究生  
毕业证书



TATHITHANH LOAN 先生/女士, 国籍 越南

1982 年 03 月 19 日生, 于 2013 年 09 月至 2016 年 07 月  
在本校 教育经济与管理 专业学习, 学制三年, 修完博士研究生  
培养计划规定的全部课程, 成绩合格, 毕业论文答辩通过, 准予毕业。

校名: 华中师范大学  
证书编号: 105119201601000012

校(院)长: 凯杨印宗  
二〇一六年六月十七日

查询网址: <http://www.chsi.com.cn>

**NGHIÊN CỨU SINH TIẾN SĨ  
BẰNG TỐT NGHIỆP**



**TẠ THỊ THANH LOAN**, giới tính **Nữ**, Quốc tịch **Việt Nam**, sinh ngày 19 tháng 03 năm 1982. Học chuyên ngành **Quản lý và Kinh tế Giáo dục** tại Đại học Sư phạm Hoa Trung từ tháng 09 năm 2013 đến tháng 07 năm 2016, thời gian học 03 năm, đã hoàn thành toàn bộ các môn học theo qui định Kế hoạch đào tạo **Nghiên cứu sinh Tiến sĩ**, thành tích đạt tiêu chuẩn, bảo vệ luận văn tốt nghiệp được thông qua, được phép tốt nghiệp.

**ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HOA TRUNG**  
Mã bằng chứng nhận: **105119201601000012**

Hiệu trưởng: **Yang Zongkai**  
Ngày 17 tháng 06 năm 2016

Web tra vấn thông tin: <http://www.chsi.com.cn>

<p>Tôi, <b>TẠ THỊ THANH LOAN</b>, Giấy Chứng minh nhân dân số: 281205675 cam đoan đã dịch chính xác nội dung của văn bản/giấy tờ này từ tiếng Trung Quốc sang tiếng Việt.</p> <p>Ngày 01 tháng 07 năm 2016</p> <p><b>Người dịch</b></p>  <p><b>Tạ Thị Thanh Loan</b></p>	<p>Ngày 01 tháng 07 năm 2016 (Ngày một tháng bảy năm hai nghìn không trăm mười sáu)</p> <p>Tại Ủy ban Nhân dân Quận 1, tp Hồ Chí Minh.</p> <p>Tôi.....<i>Nguyễn Thị Quỳnh Triều</i></p> <p>Là Phó Trưởng phòng Tư pháp Quận 1</p> <p>Chứng thực bà <b>TẠ THỊ THANH LOAN</b> đã ký trước mặt tôi.</p> <p>Số Chứng thực: 23093</p> <p>Quyển số: 7/2016 – SCT/CKND</p> <p>Ngày 01 tháng 07 năm 2016</p> <p><b>Phó Trưởng phòng Tư pháp Quận 1</b></p>  <p><i>Nguyễn Thị Quỳnh Triều</i></p>
---	---



### III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
Từ tháng 10/2003 đến nay	Trường Đại học Thủ Dầu Một	Giảng viên

### IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

#### 1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Lựa chọn tư liệu minh họa tích hợp phục vụ giảng dạy chương III môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam ở Trường Cao đẳng sư phạm Bình Dương	2006	Đề tài NCKH cấp trường	Chủ nhiệm
2	Vận dụng thơ văn cách mạng nhằm gây hứng thú cho sinh viên trong giảng dạy Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam ở Trường Cao đẳng sư phạm Bình Dương	2007	Đề tài NCKH cấp trường	Chủ nhiệm
3	Đảng lãnh đạo kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang ở miền Nam giai đoạn 1961 – 1965	2007	Đề tài NCKH cấp trường	Chủ nhiệm
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh về thanh niên với việc rèn luyện đạo đức, lối sống cho sinh viên Đại học Thủ Dầu Một	2014	Đề tài NCKH cấp trường	Chủ nhiệm

#### 2. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
----	----------------	-------------	-------------



	ThS. Nguyễn Văn Linh, “Đảng bộ tỉnh Bình Dương lãnh đạo đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (2001 – 1012)”, <i>Tạp chí Lịch sử Đảng</i> , trang 86 – 89, Số (284) tháng 5/2014.	2014	<i>Tạp chí Lịch sử Đảng</i>
	“Đảng bộ tỉnh Bình Dương lãnh đạo phát triển công nghiệp (1997 - 2015)”, <i>Tạp chí Lịch sử Đảng</i> tháng 7/2017.	2017	<i>Tạp chí Lịch sử Đảng</i> tháng.
	“ <i>Tư tưởng Hồ Chí Minh về công nghiệp hóa và sự vận dụng của Đảng bộ tỉnh Bình Dương trong thời kỳ đổi mới</i> ”, <i>Tạp chí Lý luận Chính trị</i> , tháng 9/2017	2017	<i>Tạp chí Lý luận Chính trị</i>

*Thủ Dầu Một*, ngày 12 tháng 03 năm 2018

Xác nhận của cơ quan  
**TL.HIỆU TRƯỞNG**  
**TP.TỔ CHỨC**

**Người khai kí tên**  
(Ghi rõ chức danh, học vị)



*Huỳnh Công Danh*

*ThS. Nguyễn Văn Linh*





**Phụ lục IV**  
(Kèm theo Thông tư số: /2017/TT-BGDĐT ngày tháng năm 2017  
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

---

## LÝ LỊCH KHOA HỌC

### I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: TRẦN THỊ THUYẾT                                      Giới tính: Nữ  
Ngày, tháng, năm sinh: 10/08/1981                              Nơi sinh: Nghệ An  
Quê quán: Đồng văn, Thanh Chương, Nghệ An                              Dân tộc: Kinh  
Học vị cao nhất:    Năm, nước nhận học vị:  
Chức danh khoa học cao nhất:                                      Năm bổ nhiệm:  
Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Phó giám đốc trung tâm  
Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Trung tâm Lý luận Chính trị  
Trường Đại học Thủ Dầu Một  
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Trung tâm Lý luận Chính trị Trường Đại học Thủ  
Dầu Một, số 6 Trần Văn Ơn, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình  
Dương  
Điện thoại liên hệ: CQ: 0274.3834.958                              NR:                              DD: 01662.160.162  
Fax:    Email: thuytt@tdmu.edu.vn

### II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

#### 1. Đại học:

Hệ đào tạo: chính quy; Nơi đào tạo: Trường đại học Khoa học Huế; Ngành học:  
Triết học; Nước đào tạo: Việt Nam; Năm tốt nghiệp: 2003; Bằng đại học 2:.....;  
Năm tốt nghiệp:

#### 2. Sau đại học

- Thạc sĩ chuyên ngành: Triết học; Năm cấp bằng: 2010; Nơi đào tạo: Học viện  
Chính trị Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.

- Tiến sĩ chuyên ngành:.....; Năm cấp bằng:.....; Nơi đào tạo:.....;

Tên luận án:.....

3. Ngoại ngữ:                              1. Tiếng Anh                                      Mức độ sử dụng: Giao tiếp thông thường  
2.    Mức độ sử dụng:

### III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
2003 - 2012	Trường đại học Thủ Dầu Một	Giảng viên
2012 - 2013	Trường đại học Thủ Dầu Một	Phó trưởng bộ môn
2014 - 2018	Trường đại học Thủ Dầu Một	Trưởng bộ môn



#### IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

##### 1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
	Rèn luyện tư duy biện chứng cho sinh viên thông qua giảng dạy phần 1 môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	2014	Trường	Chủ nhiệm

##### 2. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
	Trần Thị Thủy, Một số giải pháp nâng cao chất lượng môi trường ở Bình Dương. Tạp chí Văn phòng cấp ủy (ISSN 1859 – 2031) Văn phòng Trung Ương Đảng Cộng Sản Việt Nam, số 5/2011	2011	Văn phòng cấp ủy
	Trần Thị Thủy. Một số vấn đề biển đảo cần quan tâm. Tạp chí, Biển Việt Nam (ISSN1859-0233) số 4+5/2011	2011	Biển Việt Nam
	Trần Thị Thủy. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước bằng pháp luật đối với nền kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay. Tạp chí, Lý luận chính trị và truyền thông, (ISSN: 1859-1485) số tháng 4-2012	2012	Lý luận chính trị và truyền thông

Thủ Dầu Một, ngày 6 tháng 3 năm 2018

Xác nhận của cơ quan

TL. HIỆU TRƯỞNG  
TP. TỔ CHỨC



*Huỳnh Công Danh*

Người khai ký tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)

*Trần Thị Thủy*

ThS. TRẦN THỊ THỦY



- Từ 2017 đến nay: Trưởng Bộ môn

#### IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

##### 1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài

##### 2. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	Một số vấn đề về phát triển kinh tế đất nước quan bản Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh	2015	Sách <i>Nghiên cứu và học tập Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh</i> , 2015, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
2	“Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học” - Những cống hiến của Ph.Ăngghen về lý luận chủ nghĩa xã hội khoa học	2015	Hội thảo <i>Tư tưởng của Ăngghen về chủ nghĩa xã hội khoa học - giá trị lý luận và thực tiễn đối với Việt Nam</i> , 11/2015, Khoa Lý luận Chính trị ĐH Thủ Dầu Một
3	Những cống hiến có tính thời đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh về quyền con người	2016	Hội thảo <i>Đảm bảo quyền con người trong luật tố tụng hình sự</i> , 06/2016, Khoa Luật ĐH Thủ Dầu Một
4	Nâng cao chất lượng dạy và học môn tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường cao đẳng, đại học hiện nay	2016	Hội thảo <i>Giảng dạy và học tập bộ môn khoa học Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh trong các trường cao đẳng, đại học hiện nay</i> , 5/2016, ĐH Thủ Dầu Một
5	Lý luận về Nhà nước trong tác phẩm “Nhà nước và cách mạng” và bản chất Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam	2017	Hội thảo Trung tâm Lý luận Chính trị, ĐH Thủ Dầu Một
6	Học tập và làm theo phong cách ứng xử Hồ Chí Minh qua Chi thị 05 của Bộ Chính trị	2017	Hội thảo Trung tâm Lý luận Chính trị, ĐH Thủ Dầu Một
7	Tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh theo tinh thần Đại hội XII - Sự hiện thực hóa quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng	2017	Tạp chí Giáo chức Việt Nam, Số 121

8	Tư tưởng Hồ Chí Minh về thanh niên	2017	Tạp chí Thanh niên, số 12
---	------------------------------------	------	---------------------------

*[Handwritten signature]*

....., ngày tháng năm

**Người khai kí tên**

(Ghi rõ chức danh, học vị)

*[Handwritten signature]*

*Trần Trung Chung*

**Xác nhận của cơ quan**



**TL.HIỆU TRƯỞNG  
TP.TỔ CHỨC**

*Huỳnh Công Danh*





#### IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

2. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	Quan niệm của giảng viên trẻ về nhu cầu thành đạt trong nghề nghiệp	2017	Tạp chí giáo chức
2	Những khó khăn tâm lý phụ nữ thường gặp sau khi sinh con đầu lòng	2017	Hội thảo quốc gia “Tình yêu, hôn nhân gia đình”
3	Ảnh hưởng của ly hôn đến sự phát triển tâm lý của trẻ thiếu niên	2017	Hội thảo quốc gia “Tình yêu, hôn nhân gia đình”
4	Nhu cầu thành đạt trong nghề nghiệp của giảng viên trẻ ở một số trường đại học ở thành phố Hồ Chí Minh	2017	Hội thảo quốc tế “Hạnh phúc con người và phát triển bền vững”

Xác nhận của cơ quan



Bình Dương, ngày 05 tháng 03 năm 2018

Người khai kí tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)

Nguyễn Thị Thanh Phương

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
THE RECTOR  
OF THE HOCHIMINH CITY UNIVERSITY OF EDUCATION



confers  
**THE DEGREE OF MASTER**  
of arts in Psychology

Upon the *Nguyen Thi Thanh Huong*  
Born on: October 17, 1986

Given under the seal of  
The Ho Chi Minh City University of Education  
November 25, 2012

Serial number: A032599  
Reference number: 1783

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP. HỒ CHÍ MINH



cấp  
**BANG THẠC SĨ**  
TÂM LÍ HỌC  
(Tâm lý học)

Cho: *Nguyen Thi Thanh Huong*  
Sinh ngày

CHÍNH THỨC cấp bằng theo Quyết định số 09/2012/QĐ-UBND Phường Tân Cảng, Quận Bình Thạnh, ngày 25 tháng 11 năm 2012



HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỜNG  
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM  
TP. HỒ CHÍ MINH  
*Đỗ Văn Hợp*

Số hiệu: A 032599  
Số vào sổ cấp bằng: 1783



UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

## LÝ LỊCH KHOA HỌC

### I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: <b>Trịnh Thị Cẩm Tuyền</b>	Giới tính: Nữ
Ngày, tháng, năm sinh: 12/12/1988	Nơi sinh: Tây Sơn, Bình Định
Quê quán: Tây Sơn, Bình Định	Dân tộc: Kinh
Học vị cao nhất: Thạc sĩ	Năm, nước nhận học vị: 2013
Chức danh khoa học cao nhất:	Năm bổ nhiệm:
Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Giảng viên	
Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Trường Đại Học Thủ Dầu Một	
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Khoa Khoa học Quản lý, Trường Đại Học Thủ Dầu Một, 06 Trần Văn Ôn, TP Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	
Điện thoại liên hệ: CQ: 38151154	NR:                                 ĐD: <b>0984.153.043</b>
Fax:	Email: <a href="mailto:trinhthicamtuyen@gmail.com">trinhthicamtuyen@gmail.com</a>

### II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

#### 1. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy; Nơi đào tạo: Đại học Quy Nhơn; Ngành học: Tâm lý - Giáo dục; Nước đào tạo: Việt Nam; Năm tốt nghiệp: 2010

#### 2. Sau đại học

Thạc sĩ chuyên ngành: Tâm lý học; Năm cấp bằng: 2013; Nơi đào tạo: Đại học Sư Phạm Huế.

#### 3. Ngoại ngữ:

1. Tiếng Anh	Mức độ sử dụng: Khá
2.	Mức độ sử dụng:

### III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ, công việc đảm nhiệm
Từ 05/2014 đến nay	Giảng viên Trường ĐH Thủ Dầu Một	Giảng dạy theo phân công nhiệm vụ của lãnh đạo Khoa

\* Tham gia thỉnh giảng cho các trường:

### IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

#### 1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

T	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài

#### 2. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố/ Tên tạp chí
1	Khả năng tự đánh giá bản thân của học sinh THPT huyện Tây Sơn – tỉnh Bình Định,	Kỷ yếu Hội nghị khoa học sau Đại học lần thứ nhất, 10/2013, Đại học Huế. ISBN: 978-604-912-052-7
2	Nâng cao nhận thức của người cán bộ quản lý giáo dục về vấn đề xung đột trong tập thể,	Kỷ yếu hội thảo “Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục”, 11/2015, Đại học Vinh. ISBN: 978-604-923-181-0
3	Hoàn thiện việc kiểm tra - đánh giá kết quả học tập các môn khoa học xã hội của sinh viên theo hướng khách quan hóa,.	Kỷ yếu hội thảo khoa học “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo ở trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vinh”, 11/2015
4	Lý giải nguyên nhân và đề xuất biện pháp ngăn chặn bạo lực học đường từ học thuyết phân tâm học của Sigmund Freud	Kỷ yếu hội thảo khoa học “Thực trạng và giải pháp ngăn chặn bạo lực học đường trong trường phổ thông”, 12/2014, Đại học Sư phạm Hồ Chí Minh.

Xác nhận của cơ quan *Hand*

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  
**TRƯỜNG**  
**ĐẠI HỌC**  
**THỦ DẦU MỘT**  
**PGS-TS. Hoàng Trọng Quý**

Bình Dương, ngày 5 tháng 02 năm 2018

**Người khai kí tên**  
(Ghi rõ chức danh, học vị)

*Handwritten signature*

**ThS. Trịnh Thị Cẩm Tuyền**

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

THE PRESIDENT OF  
HUE UNIVERSITY

GIÁM ĐỐC  
ĐẠI HỌC HUẾ

confers

cấp

THE DEGREE OF  
MASTER OF ARTS  
IN PSYCHOLOGY

BẰNG THẠC SĨ  
TÂM LÝ HỌC

Upon: Mr (Ms) **Trinh Thi Cam Tuyen**

Cho: **Bà Trịnh Thị Cẩm Tuyền**

Born on: **12/12/1988**

Sinh ngày **12/12/1988** tại **Thị trấn Thuận Thành, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh**  
Số chứng thực **2159** Quyển số: **1** SCT/BS  
Ngày **18** tháng **4** năm **2014**  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG TƯ PHÁP Q. THỦ ĐỨC

Given under the seal of Hue University

Thừa Thiên Huế, ngày 26 tháng 12 năm 2013



GIÁM ĐỐC



Lâm Học Giác

PGS.TS. NGUYỄN VĂN TOÀN

Serial number: **0002857**

Số hiệu: **0002857**

Reference number: St- **04969**

Số vào sổ cấp bằng: Sf- **04969**

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## LÝ LỊCH KHOA HỌC

### I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: Trần Kim An

Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 05/3/1986

Nơi sinh: Gia Viễn – Ninh Bình

Quê quán: Gia Viễn – Ninh Bình

Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: Thạc sĩ

Năm, nước nhận học vị: 2012

Chức danh khoa học cao nhất:

Năm bổ nhiệm:

Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu):

Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Trường Đại Học Thủ Dầu Một

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Khoa Khoa học Quản lý, Trường Đại Học Thủ Dầu Một, 06 Trần Văn Ôn, P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Điện thoại liên hệ: CQ: 38151154

NR:

DD: 0986.474.409

Fax:

Email: [trankiman2009@gmail.com](mailto:trankiman2009@gmail.com)

### II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

<i>Bậc đào tạo</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Nơi đào tạo</i>	<i>Chuyên ngành</i>	<i>Tên luận án tốt nghiệp</i>
Đại học	2005-2009	Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh	Tâm lý giáo dục	Tìm hiểu nhu cầu giải trí của sinh viên trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
Thạc sĩ	2010-2012	Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh	Tâm lý học	Nhận thức của sinh viên Đại học Kinh tế - Tài chính TP. Hồ Chí Minh về một số giá trị sống theo UNESCO

### III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
Từ 8/2009 đến 3/2010	Trường Tiểu học Việt Anh (Thủ Đức – TP. HCM)	Giáo viên
Từ 4/2010 đến 9/2013	Trường Đại học Kinh tế-Tài chính TP. HCM	Chuyên viên kiểm định chất lượng giáo dục
Từ 10/2013 đến nay	Trường Đại học Thủ Dầu Một	Giảng viên

#### IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

2. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	Nhận thức của sinh viên Đại học Kinh tế - Tài chính TP. Hồ Chí Minh về một số giá trị sống theo UNESCO.	2017	Tạp chí giáo chức 1859-2902
2	Những khó khăn tâm lý phụ nữ thường gặp sau khi sinh con đầu lòng.	2017	Ki yếu Hội thảo khoa học toàn quốc “Tâm lý học, Giáo dục học với Tình yêu, hôn nhân và gia đình”. ISBN: 978-604-80-2663-9
3	Tự đánh giá kỹ năng thuyết trình trong học tập của sinh viên ngành Giáo dục học, Đại học Thủ Dầu Một.	2017	Tạp chí giáo chức 1859-2902
4	Nhu cầu giải trí của Sinh viên đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.	2017	Ki yếu Hội thảo quốc tế “Hạnh phúc con người và phát triển bền vững”. ISBN: 978-60462-9912-7

Bình Dương, ngày 05 tháng 03 năm 2018

Người khai kí tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)



Trần Kim An



Xác nhận của cơ quan

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Hoàng Trọng Quyền

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE RECTOR  
OF THE HOCHIMINH CITY UNIVERSITY OF EDUCATION

confers

**THE DEGREE OF MASTER**  
of arts in Psychology

Upon: (Mr, Ms) *Tran Kim An*  
Born on: **March 05, 1986**

Given under the seal of  
*The Ho Chi Minh City University of Education*  
**March 20, 2013**

Serial number: **A 045742**  
Reference number: **2147**

**BẢN SAO**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP. HỒ CHÍ MINH

cấp

**BẰNG THẠC SĨ**  
**TÂM LÝ HỌC**  
(Tâm lý học)

Chor: *Tran Kim An*  
Sinh ngày: **05/03/1986**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2013

**HIỆU TRƯỞNG**  
*Nguyễn Kim Hồng*  
PGS.TS. Nguyễn Kim Hồng

Số hiệu: A 045742  
Số vào sổ cấp bằng: **2147**

Chứng thực bản sao  
đúng với bản chính  
Số chứng thực: 26. Quên số: 7. SCD/ĐS  
Ngày: tháng năm  
11-03-2013  
Chỉ tịch UBND PHƯỜNG TÂN THỜI NHẤT

**Phụ lục IV**

(Kèm theo Thông tư số: /2017/TT-BGDĐT ngày tháng năm 2017  
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**LÝ LỊCH KHOA HỌC**

**I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC**

Họ và tên: Phạm Nguyễn Lan Phương

Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 20 / 3 / 1987

Nơi sinh: Bình Dương

Quê quán: Bình Dương

Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: Thạc sỹ

Năm, nước nhận học vị: 2012

Chức danh khoa học cao nhất:

Năm bổ nhiệm:

Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu):

Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Khoa Khoa học Quản lý trường Đại học Thủ Dầu Một

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: 20/7, khu phố Thăng Lợi 2, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Điện thoại liên hệ: CQ:

NR:

DD: 0932 62 02 53

Fax:

Email: phuongpnl@tdmu.edu.vn

**II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO**

**1. Đại học:**

Hệ đào tạo: Chính quy; Nơi đào tạo: trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh; Ngành học: Tâm lý Giáo dục; Nước đào tạo: Việt Nam; Năm tốt nghiệp: 2010;

**2. Sau đại học**

- Thạc sĩ chuyên ngành: Tâm lý học; Năm cấp bằng: 2012; Nơi đào tạo: trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh

**3. Ngoại ngữ:**

1.

Mức độ sử dụng: B1 chuẩn Châu Âu

2.

Mức độ sử dụng:

**III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN**

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
1/6/2011 đến nay	Tường Đại học Thủ Dầu Một	Giảng dạy



#### IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

##### 1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài

##### 2. Các công trình khoa học đã công bố:


TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí

Bình Dương, ngày 28 tháng 2 năm 2018

Xác nhận của cơ quan

Người khai kí tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)

  
ThS. Phạm Nguyễn Lan Phương

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE RECTOR  
OF THE HOCHIMINH CITY UNIVERSITY OF EDUCATION

confers


**THE DEGREE OF MASTER**  
of arts in Psychology

Upon: (Mr, Ms) *Phạm Nguyễn Lan Phương*  
Born on: March 20, 1987

Given under the seal of  
*The Ho Chi Minh City University of Education*  
March 20, 2013

Chứng thực bản sao đúng với bản chính.  
Số chứng thực (Số) / Ngày cấp: 02 / 27-02-2018  
Địa chỉ chứng thực: Văn phòng Công chứng Di An.

Serial number: **A 045754**  
Reference number: **2159**

  
*CCN Nguyễn Đình*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP. HỒ CHÍ MINH

cấp

**BẰNG THẠC SĨ**  
**TÂM LÍ HỌC**  
(Tâm lí học)

Cho: *Phạm Nguyễn Lan Phương*  
Sinh ngày: 20/03/1987

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2013

  
**HIỆU TRƯỞNG**  
*PGS.TS Nguyễn Kim Hồng*

Số hiệu: **A 045754**  
Số vào sổ cấp bằng: **2159**

## Phụ lục IV

(Kèm theo Thông tư số: /2017/TT-BGDĐT ngày tháng năm 2017  
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

### LÝ LỊCH KHOA HỌC

#### I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: NGUYỄN THỊ TUẤN ANH      Giới tính: Nữ  
Ngày, tháng, năm sinh: 21/01/1983      Nơi sinh: Bình Dương  
Quê quán: Bình Dương      Dân tộc: Kinh  
Học vị cao nhất: Thạc sỹ      Năm, nước nhận học vị: 2008  
Chức danh khoa học cao nhất:      Năm bổ nhiệm:  
Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Phó trưởng bộ môn  
Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Đại học Thủ Dầu Một  
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: 85/87/29 Lê Hồng Phong, Phường Phú Hòa, Tp.  
Thủ Dầu Một, Bình Dương  
Điện thoại liên hệ: DD: 0977 395639  
Fax:      Email: anhntt@tdmu.edu.vn

#### II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

##### 1. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy; Nơi đào tạo: Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh;  
Ngành học: Tâm lý giáo dục; Nước đào tạo: Việt Nam; Năm tốt nghiệp: 2004

##### 2. Sau đại học

- Thạc sỹ chuyên ngành: Tâm lý học; Năm cấp bằng: 2008; Nơi đào tạo: Đại học Sư  
phạm Hà Nội.

3. Ngoại ngữ:      1. Tiếng Anh      Mức độ sử dụng: Khá

#### III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
2004 đến nay (2018)	Đại học Thủ Dầu Một	Giảng dạy

#### IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

##### 1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

2. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	<i>Kỹ năng thuyết trình- một nội dung giáo dục cần thiết cho sinh viên đại học.</i>	Số 1 (8) 2013	Tạp chí Đại học Thủ Dầu Một.
2	<i>Trí tuệ cảm xúc của sinh viên khoa Sư phạm trường đại học Thủ Dầu Một, Kỳ yếu hội thảo quốc tế Tâm lý học khu vực Đông Nam Á lần thứ nhất “Hạnh phúc con người và phát triển bền vững”.</i>	2017	NXB ĐH QG Hà Nội.
3	<i>Nguyên nhân trẻ em làm trái pháp luật và biện pháp phòng ngừa, hỗ trợ giúp trẻ tái hòa nhập cộng đồng, Kỳ yếu hội thảo quốc tế Công tác xã hội và an sinh xã hội trong bối cảnh cộng đồng ASEAN: Hội nhập và phát triển bền vững 2017.</i>	2017	ĐH Thủ Dầu Một
4	<i>Ảnh hưởng của ly hôn đến sự phát triển tâm lý của trẻ tuổi thiếu niên, Kỳ yếu hội thảo khoa học toàn quốc lần thứ 2 “Tâm lý học, giáo dục học với tình yêu, hôn nhân và gia đình”.</i>	2017	NXB Thông tin và truyền thông.

Bình Dương, ngày 05 tháng 03 năm 2018

Người khai kí tên

*hal*

ThS. Nguyễn Thị Tuấn Anh

Xác nhận của cơ quan *Phan*  
**KT.HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  
  
**PGS-TS. Hoàng Trọng Quý**

CHUNG THỰC BẢN BAO ĐỒNG VỚI BẢN QUẢN  
Số chứng chỉ: 5496/2009-BCT/BS  
Ngày: 17/03/2009  
PHÓ THƯỜNG PHÒNG TƯ PHÁP



*Đoàn Linh Hòa*

THE PRESIDENT OF HANOI NATIONAL UNIVERSITY OF EDUCATION

On the Recommendation of the Scientific and Training Council  
has conferred upon

**Ms. Nguyen Thi Tuan Anh**  
*Born 21-01-1983 in Binh Duong*

THE DEGREE OF

**MASTER OF ARTS**  
in Psychology



Given under the seal of Hanoi National University of Education

*Hanoi, 17<sup>th</sup> March 2009*



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

Căn cứ đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo  
cấp bằng

**THẠC SĨ**

TÂM LÝ HỌC

*Cho Bà Nguyễn Thị Tuấn Anh*  
*Sinh ngày 21-01-1983 tại Bình Dương*

*Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2009*



Số bằng: 5476

S.V.A. 0000000000

*GS.TS. Nguyễn Việt Thịnh*

## Phụ lục IV

(Kèm theo Thông tư số: /2017/TT-BGDĐT ngày tháng năm 2017  
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

### LÝ LỊCH KHOA HỌC

#### I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: **Trịnh Phương Thảo** Giới tính: Nữ  
Ngày, tháng, năm sinh: 24/ 03/ 1983 Nơi sinh: Ninh Bình  
Quê quán: Ninh Bình Dân tộc: Kinh  
Học vị cao nhất: Thạc sĩ Năm, nước nhận học vị: 2008.  
Chức danh khoa học cao nhất: Năm bổ nhiệm:  
Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Giảng viên  
Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Khoa Khoa học quản lý  
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Phú Hòa- TP. Thủ Dầu Một- Bình Dương.  
Điện thoại liên hệ: CQ: NR: DD: 0978 624 384  
Fax: Email: thaotp@tdmu.edu.vn

#### II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

##### 1. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy; Nơi đào tạo: Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh;  
Ngành học: Tâm lý giáo dục; Nước đào tạo: Việt Nam; Năm tốt nghiệp: 2005

##### 2. Sau đại học

Thạc sĩ chuyên ngành: Tâm lý học; Năm cấp bằng: 2008;  
Nơi đào tạo: ĐHSP Hà Nội.

##### 3. Ngoại ngữ: Tiếng Anh trình độ C

#### III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
2008- 2009	Trường ĐH Thủy Lợi	Giảng viên
2010- 2018	Trường ĐH Thủ Dầu Một	Giảng viên

#### IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

##### 1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
	Văn hóa ứng xử của gia đình ven đô dưới tác động của đô thị hóa.	2017	Trường	Tác giả
	Nâng cao kỹ năng giao	2017	Trường	Đồng tác giả

tiếp với nhân dân của cán bộ công chức phường, xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Dương			
--	--	--	--

**2. Các công trình khoa học đã công bố:**

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí

Xác nhận của cơ quan



**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**PGS-TS. Hoàng Trọng Quyền**

Bình. Phước, ngày 05 tháng 03 năm 2018

**Người khai kí tên**

(Ghi rõ chức danh, học vị)

**Th.S Trịnh Phương Thảo**



THE PRESIDENT OF HANOI NATIONAL UNIVERSITY OF EDUCATION

On the Recommendation of the Scientific and Training Council  
has conferred upon

**Ms. Trinh Phuong Thao**  
*Born 24-03-1983 in Ninh Binh*

THE DEGREE OF

**MASTER OF ARTS**  
in Psychology



Given under the seal of Hanoi National University of Education

Hanoi, 17<sup>th</sup> March 2009



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

Căn cứ đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo  
cấp bằng

**THẠC SĨ**

TÂM LÝ HỌC

*Cho Bà Trinh Phương Thảo*  
*Sinh ngày 24-03-1983 tại Ninh Bình*

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2009



Số bằng: 5482

Nº. A 049691



GS.TS. Nguyễn Việt Thịnh



UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

## LÝ LỊCH KHOA HỌC

### I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: <b>Nguyễn Thị Nhung</b>	Giới tính: Nữ
Ngày, tháng, năm sinh: 06/06/1988	Nơi sinh: Nghĩa Hưng, Nam Định
Quê quán: Nghĩa Hưng, Nam Định	Dân tộc: Kinh
Học vị cao nhất: Thạc sĩ	Năm, nước nhận học vị: 2012
Chức danh khoa học cao nhất:	Năm bổ nhiệm:
Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Giảng viên	
Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Trường Đại Học Thủ Dầu Một	
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Khoa Khoa học Quản lý, Trường Đại Học Thủ Dầu Một, 06 Trần Văn Ôn, TP Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	
Điện thoại liên hệ: CQ: 38151154	NR:                      DD: <b>0903.331.231</b>
Fax:	Email: <a href="mailto:nhungnguyentlgd@gmail.com">nhungnguyentlgd@gmail.com</a>

### II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

#### 1. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy; Nơi đào tạo: Đại học Sư Phạm TP.HCM; Ngành học: Tâm lý - Giáo dục; Nước đào tạo: Việt Nam; Năm tốt nghiệp: 2010;

#### 2. Sau đại học

- Thạc sĩ chuyên ngành: Tâm lý học; Năm cấp bằng: 2012; Nơi đào tạo: Đại học Sư Phạm TP.HCM

3. Ngoại ngữ:	1. Tiếng Anh	Mức độ sử dụng: Khá
	2.	Mức độ sử dụng:

### III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

<i>Thời gian</i>	<i>Nơi công tác</i>	<i>Chức vụ, công việc đảm nhiệm</i>
Từ 2010 đến 3/2012	Trung tâm ATC	- Giáo viên dạy trẻ tự kỷ
Từ 3/2012 đến nay	Giảng viên Trường ĐH Thủ Dầu Một	Giảng dạy theo phân công nhiệm vụ của lãnh đạo Khoa

**\* Tham gia thỉnh giảng cho các trường:**

- Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐH Quốc Gia TP. HCM: Giảng dạy các học phần: Tâm lý học đại cương

- Trung cấp Tài chính Kế toán Bình Dương, Giảng dạy các học phần: Tâm lý học đại cương, Tâm lý trẻ em.

### IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

**1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:**

T T	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
01	Thực trạng hoạt động dạy học trong việc đảm bảo chất lượng đầu vào và kết quả đầu ra môn tiếng Anh của học sinh các cấp học phổ thông của các tỉnh/ thành phố khu vực phía Nam.	2015-2016	Đề tài khoa học cơ sở, Trường Đại học Sư phạm TP. HCM.	Thành viên
02	Sách tham khảo “Thích ứng với môi trường công việc khi thực tập”	ĐH Sư phạm TP. HCM, 2016	Sách chuyên khảo	Đồng tác giả
03	Thực hành kỹ năng sống dành cho học sinh lớp 6	NXB Giáo dục, 2017	Sách tham khảo	Đồng tác giả
04	Thực hành kỹ năng sống dành cho học sinh lớp 8	NXB Giáo dục, 2017	Sách tham khảo	Đồng tác giả
05	Thực hành kỹ năng sống dành cho học sinh lớp 9	NXB Giáo dục, 2017	Sách tham khảo	Đồng tác giả

**2. Các công trình khoa học đã công bố:**

TT	Tên công trình	Năm công bố/ Tên tạp chí
1	Cách ứng phó với áp lực tâm lý của trẻ lao động sớm	Tạp chí Dạy và học ngày nay, tháng 10/2012 ISSN 1859 - 2694
2	Thực nghiệm nâng cao nhận thức về áp lực tâm lý và cách ứng phó với áp lực tâm lý cho trẻ lao động sớm	Tạp chí Khoa học ĐHSP TP.HCM, ISSN 1859-3100
3	Áp lực tâm lý của trẻ lao động sớm dưới tác động của quá trình đô thị hóa tại TP. HCM	Hội thảo Quốc gia “Đô thị hóa và phát triển đô thị bền vững vùng Nam Bộ” ISBN: 978-604-956-116-0
4	Những hạn chế của chính sách miễn học phí cho SV Sư phạm trong quá trình thực thi	Hội thảo cấp Bộ “Tác động của chính sách miễn học phí cho SV Sư phạm đến chất lượng tuyển sinh và đào tạo giáo viên ISBN: 978-604-958-119-9

Bình Dương, ngày tháng 02 năm 2018

**Người khai kí tên**

(Ghi rõ chức danh, học vị)



**ThS. Nguyễn Thị Nhung**

Xác nhận của cơ quan



**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**GS-TS. Hoàng Trọng Quyên**

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
THE RECTOR  
OF THE HOCHIMINH CITY UNIVERSITY OF EDUCATION

confers  
THE DEGREE OF MASTER  
of arts in Psychology

Upon: (Mr, Ms) Nguyễn Thị Nhung  
Born on: June 06, 1988

Given under the seal of  
The Ho Chi Minh City University of Education  
March 20, 2013

Serial number: A 045753  
Reference number: 2158

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP. HỒ CHÍ MINH

cấp  
BẰNG THẠC SĨ  
TÂM LÝ HỌC  
(Tâm lý học)

Cho: Nguyễn Thị Nhung  
Sinh ngày: 06/06/1988

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2013

UBND PHƯỜNG TRĂNG DÀI  
CHỨNG THỰC BẢN SAO NÀY  
ĐÚNG BẢN CHÍNH  
Ngày 11-10-2017  
Số: 95  
CHỦ TỊCH UBND P. TRĂNG DÀI



HIỆU TRƯỞNG  
PGS.TS. Nguyễn Kim Hồng

Số hiệu: \_\_\_\_\_  
Số vào sổ cấp bằng: 2158

Dương Kim Trúc

## Phụ lục IV

(Kèm theo Thông tư số: /2017/TT-BGDĐT ngày tháng năm 2017  
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

### LÝ LỊCH KHOA HỌC

#### I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: Nguyễn Văn Thăng

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 20/10/1977

Nơi sinh: Ninh Bình

Quê quán: Ninh Bình

Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: Thạc sĩ

Năm, nước nhận học vị: 2005

Chức danh khoa học cao nhất:

Năm bổ nhiệm:

Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Giảng viên

Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Trường Đại học Thủ Dầu Một

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: SN35- KP9, phường Phú Hòa, Tp Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Điện thoại liên hệ: CQ: 0274.381.5154 NR:

ĐD: 0932556629

Fax:

Email: [nvthang@tdmu.edu.vn](mailto:nvthang@tdmu.edu.vn)

#### II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

##### 1. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy; Nơi đào tạo: ĐHSP Hà Nội; Ngành học: Tâm lý Giáo dục;  
Nước đào tạo: Việt Nam; Năm tốt nghiệp: 2000; Bằng đại học 2:....; Năm tốt nghiệp:

##### 2. Sau đại học

- Thạc sĩ chuyên ngành: Tâm lý học; Năm cấp bằng: 2005; Nơi đào tạo: ĐHSP Hà Nội

- Tiến sĩ chuyên ngành:.....; Năm cấp bằng:.....; Nơi đào tạo:.....;

Tên luận án:....

##### 3. Ngoại ngữ:

1. Anh Văn

Mức độ sử dụng: Trung bình

2.

Mức độ sử dụng:

#### III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
10/2001 đến 5/2013	Trường CĐSP Kon Tum	Giảng viên
5/2013 đến nay	Trường ĐH Thủ Dầu Một	Giảng viên

#### IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

##### 1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Xây dựng giải pháp khắc phục trở ngại tâm lý trong học tập của HS tiểu học người DTTS tỉnh Kon Tum	2009/2010	Tỉnh	Thành viên
2	Biện pháp nâng cao chất lượng Rèn luyện NVSP ở trường CĐSP Kon Tum	2007/2008	Trường	Thành viên

##### 2. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí

Xác nhận của cơ quan



KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS-TS. Hoàng Trọng Quý

Bình Dương, ngày 04 tháng 2 năm 2018

Người khai kí tên

ThS Nguyễn Văn Thăng



THE RECTOR OF HANOI UNIVERSITY OF EDUCATION

On the Recommendation of the Scientific and Training Council  
has conferred upon

**Mr. Nguyen Van Thang**  
*Born 20-10-1977 in Ninh Binh*

THE DEGREE OF

**MASTER OF ARTS**  
in Psychology



Given under the seal of Hanoi University of Education  
This third day of March 2006

CHỨNG THỰC  
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH  
Số chứng thực: 10.35.01  
Ngày: 05-03-2018  
CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG PHÚ HÒA  
  
PHAN VĂN LƯỢNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

Căn cứ đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo  
cấp bằng

**THẠC SĨ**

TÂM LÝ HỌC

Cho Ông **Nguyễn Văn Thang**  
Sinh ngày 20-10-1977 tại Ninh Bình

Hà Nội, ngày 03 tháng 03 năm 2006  
HIỆU TRƯỞNG



Số bằng: 2119

Nº. A 122303

GS.TS. Đinh Quang Báo

**PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH<sup>5</sup>**

**Tên ngành: Tâm lý học Mã số: 7 31 04 01**

<b>TT</b>	<b>Điều kiện mở ngành</b>	<b>Điều kiện thực tế của cơ sở đào tạo</b>	<b>Ghi chú</b>
1	<b>Sự cần thiết phải mở ngành</b> Phân tích, đánh giá sự phù hợp với quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của địa phương, vùng, quốc gia 1.2. Sự phù hợp với Danh mục đào tạo cấp IV trình độ đại học hiện hành	Phù hợp với nhu cầu và phát triển của xã hội  Phù hợp với danh mục đào tạo cấp IV trình độ đào tạo	
	1.3. Thuyết minh về ngành đăng ký đào tạo không nằm trong Danh mục đào tạo (nếu có)		
	1.4. Kế hoạch phát triển trường (Quyết nghị của Hội đồng trường/Hội đồng quản trị thông qua việc mở ngành đăng ký đào tạo).	Có	
	1.5. Quyết định phân công đơn vị chủ trì xây dựng đề án đăng ký mở ngành đào tạo	Có	
	<b>Đội ngũ giảng viên</b> Tổng số giảng viên cơ hữu và tỷ lệ % giảng viên cơ hữu tham gia thực hiện chương trình đào tạo	12 GV (100%)	
Giảng viên cơ hữu Tổng số thạc sỹ cùng ngành, ngành gần: Số tiến sỹ cùng ngành: Số thạc sỹ cùng ngành: 2.3. Lý lịch khoa học của các giảng viên cơ hữu là điều kiện mở ngành đào tạo	08 GV 02 GV 08 GV Đủ 12 LLKH		
2.4. Giảng viên thỉnh giảng	04 (giảng dạy một số môn chung)		
2.5. Các minh chứng về đội ngũ giảng viên cơ hữu đối với ngành đăng ký đào tạo chưa có trong Danh mục đào tạo (nếu có).	Trình độ chuyên môn, LLKH, Bằng cấp + chứng chỉ đầy đủ		

<sup>5</sup> Phụ lục V (Kèm theo Thông tư số: 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)



3	<b>Cơ sở vật chất</b> 3.1. Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, cơ sở sản xuất thử nghiệm 3.2. Thư viện, thư viện điện tử 3.3. Hoạt động Website của cơ sở đào tạo	Đảm bảo về số lượng và chất lượng Có Có	
4	<b>Chương trình đào tạo</b> 4.1. Tóm tắt chương trình đào tạo 4.2. Quyết định ban hành chương trình đào tạo 4.3. Kế hoạch tổ chức đào tạo	Có Có Có	
5	<b>Thẩm định chương trình đào tạo và điều kiện đảm bảo chất lượng</b> 5.1. Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định  Biên bản Hội đồng thẩm định  5.3. Giải trình của cơ sở đào tạo theo góp ý của Hội đồng thẩm định (nếu có)	Có  Có	

*Bình Dương, ngày            tháng            năm*  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**TS Ngô Hồng Điệp**

## PHIẾU KHẢO SÁT NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC VÀ ĐÀO TẠO

Nhằm thu thập các thông tin cần thiết liên quan đến nhu cầu nguồn nhân lực và đào tạo trình độ Đại học ngành Tâm lý học để Trường Đại học Thủ Dầu Một xây dựng kế hoạch mở ngành đào tạo đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của Quý trường học, cơ quan, doanh nghiệp, xin Quý Ông/Bà vui lòng điền thông tin vào phiếu khảo sát này.

### A. THÔNG TIN VỀ ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT

1. Tên đơn vị: Trường THCS Tân Đông.
2. Địa chỉ: KP3, phường Tân Đông, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.
3. Số điện thoại: 02713.879060 Email: thestandong@yahoo.com.vn
4. Ngành/lĩnh vực hoạt động chính của đơn vị: Giáo dục cấp THCS.

### B. NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC

TT	Nội dung khảo sát	Giai đoạn 2017-2020 (số lượng nhân sự)	Giai đoạn 2021-2025 (số lượng nhân sự)
1	Nhu cầu bổ sung nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành Tâm lý học	01	02
2	Nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành Tâm lý học	01	02

Tân Đông, ngày 30 tháng 01 năm 2018

### ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT



Lê Xuân Trường

## PHIẾU KHẢO SÁT NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC VÀ ĐÀO TẠO

Nhằm thu thập các thông tin cần thiết liên quan đến nhu cầu nguồn nhân lực và đào tạo trình độ Đại học ngành Tâm lý học để Trường Đại học Thủ Dầu Một xây dựng kế hoạch mở ngành đào tạo đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của Quý trường học, cơ quan, doanh nghiệp, xin Quý Ông/Bà vui lòng điền thông tin vào phiếu khảo sát này.

### A. THÔNG TIN VỀ ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT

1. Tên đơn vị: trường tiểu học Võ Thị Sáu
2. Địa chỉ: khu phố 5, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.
3. Số điện thoại: 0274.3564042 Email: tieuhocvothisau@bc.sgdmbinhduong.edu.vn
4. Ngành/lĩnh vực hoạt động chính của đơn vị

### B. NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC

TT	Nội dung khảo sát	Giai đoạn 2017-2020 (số lượng nhân sự)	Giai đoạn 2021-2025 (số lượng nhân sự)
1	Nhu cầu bổ sung nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành Tâm lý học	02	01
2	Nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành Tâm lý học	03	04

Mỹ Phước, ngày 31 tháng 01 năm 2018

ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT



Trần Quang Kiệt

## PHIẾU KHẢO SÁT NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC VÀ ĐÀO TẠO

Nhằm thu thập các thông tin cần thiết liên quan đến nhu cầu nguồn nhân lực và đào tạo trình độ Đại học ngành Tâm lý học để Trường Đại học Thủ Dầu Một xây dựng kế hoạch mở ngành đào tạo đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của Quý trường học, cơ quan, doanh nghiệp, xin Quý Ông/Bà vui lòng điền thông tin vào phiếu khảo sát này.

### A. THÔNG TIN VỀ ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT

- Tên đơn vị : *Trường THCS Phú Long*
- Địa chỉ : *Phường Lái Thiêu - TX Thuận An - Bình Dương.*
- Số điện thoại : *02743755949* Email : *thcs-phulong@ta.sgd.binhduong.edu.vn*
- Ngành/lĩnh vực hoạt động chính của đơn vị : *Giáo dục*

### B. NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC

TT	Nội dung khảo sát	Giai đoạn 2017-2020 (số lượng nhân sự)	Giai đoạn 2021-2025 (số lượng nhân sự)
1	Nhu cầu bổ sung nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành Tâm lý học	01	01
2	Nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành Tâm lý học	01	01

*Lái Thiêu*... ngày *02* tháng *02* năm 2018

**ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT**

(Ký tên đóng dấu)



*Phan Lê Huy*

## PHIẾU KHẢO SÁT NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC VÀ ĐÀO TẠO

Nhằm thu thập các thông tin cần thiết liên quan đến nhu cầu nguồn nhân lực và đào tạo trình độ Đại học ngành Tâm lý học để Trường Đại học Thủ Dầu Một xây dựng kế hoạch mở ngành đào tạo đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của Quý trường học, cơ quan, doanh nghiệp, xin Quý Ông/Bà vui lòng điền thông tin vào phiếu khảo sát này.

### A. THÔNG TIN VỀ ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT

1. Tên đơn vị: Trường TH An Điền
2. Địa chỉ: Ấp Kiến AN- xã An Điền- Thị xã Bến Cát- tỉnh Bình Dương.
3. Số điện thoại: 3564.679 Email:
4. Ngành/lĩnh vực hoạt động chính của đơn vị: Giáo dục Tiểu học.

### B. NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC

TT	Nội dung khảo sát	Giai đoạn 2017-2020 (số lượng nhân sự)	Giai đoạn 2021-2025 (số lượng nhân sự)
1	Nhu cầu bổ sung nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành Tâm lý học	0	1
2	Nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành Tâm lý học	0	0

An Điền, ngày...l... tháng...l... năm 2018

### ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT

(Ký tên đóng dấu)

  
*Nguyễn Chi Tuyết Minh*

## PHIẾU KHẢO SÁT NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC VÀ ĐÀO TẠO

Nhằm thu thập các thông tin cần thiết liên quan đến nhu cầu nguồn nhân lực và đào tạo trình độ Đại học ngành Tâm lý học để Trường Đại học Thủ Dầu Một xây dựng kế hoạch mở ngành đào tạo đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của Quý trường học, cơ quan, doanh nghiệp, xin Quý Ông/Bà vui lòng điền thông tin vào phiếu khảo sát này.

### A. THÔNG TIN VỀ ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT

1. Tên đơn vị *Trung tâm Y tế Tỉnh Bình Dương*
2. Địa chỉ *500 45747*
3. Số điện thoại *0918270071* Email *hongquang071@gmail.com*
4. Ngành/lĩnh vực hoạt động chính của đơn vị

### B. NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC

TT	Nội dung khảo sát	Giai đoạn 2017-2020 (số lượng nhân sự)	Giai đoạn 2021-2025 (số lượng nhân sự)
1	Nhu cầu bổ sung nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành Tâm lý học	01	01
2	Nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành Tâm lý học	01	01

..... ngày... tháng... năm 2018

ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT



*BS. Ngô Hồng Quang*

## PHIẾU KHẢO SÁT NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC VÀ ĐÀO TẠO

Nhằm thu thập các thông tin cần thiết liên quan đến nhu cầu nguồn nhân lực và đào tạo trình độ Đại học ngành Tâm lý học để Trường Đại học Thủ Dầu Một xây dựng kế hoạch mở ngành đào tạo đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của Quý trường học, cơ quan, doanh nghiệp, xin Quý Ông/Bà vui lòng điền thông tin vào phiếu khảo sát này.

### A. THÔNG TIN VỀ ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT

1. Tên đơn vị: Phòng khám đa khoa Phúc Tâm Phúc
2. Địa chỉ: Ấp 2, xã Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
3. Số điện thoại : 02746278904 Email
4. Ngành/lĩnh vực hoạt động chính của đơn vị: Khám chữa bệnh

### B. NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC

TT	Nội dung khảo sát	Giai đoạn 2017-2020 (số lượng nhân sự)	Giai đoạn 2021-2025 (số lượng nhân sự)
1	Nhu cầu bổ sung nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành Tâm lý học	01	02
2	Nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành Tâm lý học	01	02

..... ngày .. tháng..... năm 2018

**ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT**



BS. CKI Đồng Thanh Kịch

## PHIẾU KHẢO SÁT NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC VÀ ĐÀO TẠO

Nhằm thu thập các thông tin cần thiết liên quan đến nhu cầu nguồn nhân lực và đào tạo trình độ Đại học ngành Tâm lý học để Trường Đại học Thủ Dầu Một xây dựng kế hoạch mở ngành đào tạo đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của Quý trường học, cơ quan, doanh nghiệp, xin Quý Ông/Bà vui lòng điền thông tin vào phiếu khảo sát này.

### A. THÔNG TIN VỀ ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT

1. Tên đơn vị: Phòng khám đa khoa Phúc Tâm Phúc
2. Địa chỉ: Ấp 2, xã Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
3. Số điện thoại : 02746278904 Email
4. Ngành/lĩnh vực hoạt động chính của đơn vị: Khám chữa bệnh

### B. NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC

TT	Nội dung khảo sát	Giai đoạn 2017-2020 (số lượng nhân sự)	Giai đoạn 2021-2025 (số lượng nhân sự)
1	Nhu cầu bổ sung nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành Tâm lý học	01	02
2	Nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành Tâm lý học	01	02

..... ngày..... tháng..... năm 2018



BS. CKI Đồng Thanh Kịch



## PHIẾU KHẢO SÁT NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC VÀ ĐÀO TẠO

Nhằm thu thập các thông tin cần thiết liên quan đến nhu cầu nguồn nhân lực và đào tạo trình độ Đại học ngành Tâm lý học để Trường Đại học Thủ Dầu Một xây dựng kế hoạch mở ngành đào tạo đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của Quý trường học, cơ quan, doanh nghiệp, xin Quý Ông/Bà vui lòng điền thông tin vào phiếu khảo sát này.

### A. THÔNG TIN VỀ ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT

1. Tên đơn vị *Sở GD-ĐT Bình Phước*
2. Địa chỉ *QL 14, TX Đồng Xoài - Bình Phước*
3. Số điện thoại *02713870163* Email
4. Ngành/lĩnh vực hoạt động chính của đơn vị: *Quản lý giáo dục và đào tạo*

### B. NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC

TT	Nội dung khảo sát	Giai đoạn 2017-2020 (số lượng nhân sự)	Giai đoạn 2021-2025 (số lượng nhân sự)
1	Nhu cầu bổ sung nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành Tâm lý học	<i>50</i>	<i>14</i>
2	Nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành Tâm lý học	<i>150</i>	<i>140</i>

*Bình Phước*, ngày *31*. tháng *01*. năm 2018

**ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT**



PHÓ GIÁM ĐỐC  
*Hồ Hải Thạch*

Bình Dương, ngày 25 tháng 01 năm 2018

**PHIẾU THU THẬP Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC**  
**Về việc mở đào tạo đại học ngành Tâm lý học**  
**tại Trường Đại học Thủ Dầu Một**

Kính gửi: Trường Đại học Thủ Dầu Một.

Trường Đại học Thủ Dầu Một đang thực hiện thu thập ý kiến của các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh Bình Dương và khu vực miền Đông Nam Bộ về sự cần thiết mở đào tạo đại học chuyên ngành Tâm lý học. Vì vậy chúng tôi có ý kiến như sau:

1. Từ ngày thành lập đến nay, Trường Đại học Thủ Dầu Một đã đào tạo hàng ngàn cử nhân góp phần đáp ứng một phần quan trọng nguồn nhân lực cho các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, trong đó có TP Thủ Dầu Một và Phòng Giáo dục và Đào tạo TP Thủ Dầu Một.

2. Tỉnh Bình Dương trong những năm gần đây có sự biến động nhanh chóng về số lượng, thành phần dân cư, sự thay đổi căn bản cấu trúc nền kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa và sự biến động sâu sắc, phức tạp các quan hệ xã hội - kinh tế, văn hóa, tâm lý con người đặt ra cho tỉnh nhiệm vụ xây dựng được nguồn nhân lực có chuyên môn và trình độ đại học về Tâm lý học. Việc giáo dục nhận thức chính trị, đạo đức lối sống cho học sinh, cán bộ giáo viên có niềm tin vững chắc vào sự lãnh đạo của Đảng, có hiểu biết về tâm sinh lý con người, hiểu biết về tâm lý theo lứa tuổi, việc trị liệu các bệnh tâm lý, tiếp cận xử lý tình huống trong cuộc sống, công tác giáo dục... là những vấn đề rất thiết thực hiện nay.

3. Trong những năm qua Trường Đại học Thủ Dầu Một đã chuẩn bị đội ngũ cán bộ, giảng viên và cơ sở vật chất tốt đáp ứng việc đào tạo đại học ngành Tâm lý học là một tín hiệu rất đáng hoan nghênh, vì nhà trường đáp ứng những yêu cầu của các cơ quan, tổ chức, đặc biệt là các Trường học, các trung tâm hỗ trợ chăm sóc giáo dục thanh thiếu niên trong địa bàn tỉnh Bình Dương và khu vực Đông Nam Bộ.

4. Phòng Giáo dục và Đào tạo TP Thủ Dầu Một có chức năng giúp UBND TP Thủ Dầu Một quản lý nhà nước về giáo dục đào tạo, bồi dưỡng về lý luận, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên trong các đơn vị trường học trên địa bàn thành phố. Đối chiếu với nội dung, chương trình đào tạo ngành Tâm lý học, chúng tôi thấy có nhu cầu sử dụng lao động có trình độ đại học ngành Tâm lý học vào làm việc ở các bộ phận làm công tác tư vấn

tâm lý học đường cho học sinh, giáo viên. Cán bộ giáo viên của các trường học trên địa bàn có mong muốn được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ hiểu biết về tâm lý con người để đáp ứng ngày một tốt hơn công tác chuyên môn và cuộc sống trong xã hội hiện đại.

Do đó, chúng tôi hoàn toàn ủng hộ việc Trường Đại học Thủ Dầu Một mở đào tạo chuyên ngành Tâm lý học trình độ Đại học.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: Văn thư, TCCB (Trí 3).

**TRƯỞNG PHÒNG**



*Nguyễn Văn Chết*

Số: 450 /QĐ-ĐHTDM

Bình Dương, ngày 23 tháng 4 năm 2018

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc thay đổi thành viên nhóm chủ trì soạn thảo Chương trình đào tạo trình độ Đại học (đại trà, chất lượng cao), Thạc sĩ, Tiến sĩ

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Quyết định số 72/2009/QĐ-UBND ngày 23/10/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Quyết định số 1636/QĐ-ĐHTDM ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc thành lập các nhóm chủ trì soạn thảo Chương trình đào tạo trình độ Đại học (đại trà, chất lượng cao), Thạc sĩ, Tiến sĩ

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thay đổi thành viên các nhóm chủ trì soạn thảo Chương trình đào tạo trình độ Đại học (đại trà, chất lượng cao), Thạc sĩ, Tiến sĩ của Trường Đại học Thủ Dầu Một gồm các ông, bà có tên sau đây:

*(Danh sách kèm theo)*

**Điều 2.** Trách nhiệm và quyền hạn của nhóm chủ trì soạn thảo Chương trình đào tạo trình độ Đại học (đại trà, chất lượng cao), Thạc sĩ, Tiến sĩ được thực hiện theo quy định của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một.

**Điều 3.** Trưởng phòng Tổ chức, Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính, Trưởng các đơn vị thuộc trường và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- HT, các PHT
- Như điều 3 (thực hiện);
- Lưu: VT, TC.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
PHỤ TRÁCH



PGS-TS. Lê Tuấn Anh



UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Dương, ngày tháng năm 2018

**DANH SÁCH CÁC NHÓM CHỦ TRÌ SOẠN THẢO CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC (ĐẠI TRÀ, CHẤT LƯỢNG CAO), THẠC SĨ, TIẾN SĨ**  
(Kèm theo Quyết định số 450/QĐ-DHTDM ngày 27 tháng 1 năm 2018  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một)

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Chương trình đào tạo (trình độ)
1	TS. Nguyễn Văn Thùy	Trưởng khoa Lịch sử	Tổ trưởng	- Lịch sử Việt Nam (Tiến sĩ)
	ThS. Nguyễn Hà Trang	P.Trưởng BM	Thành viên	- Quốc tế học (Đại học)
	ThS. Phan Thị Lý	P.Trưởng BM	Thành viên	- Lịch sử (Đại học)
2	ThS. Trương Thế Minh	P.Trưởng khoa HC-Luật	Tổ trưởng	- Luật kinh tế (Thạc sĩ)
	ThS. Vũ Quang Huy	P.Trưởng BM	Thành viên	- Quản trị văn phòng (Đại học)
3	ThS. Huỳnh Công Danh	Phụ trách khoa Kinh tế	Tổ trưởng	- Tài chính ngân hàng (Thạc sĩ)
	ThS. Đỗ Thị Ý Nhi	P.Trưởng khoa Kinh tế	Thành viên	- Kế toán (xây dựng CTĐT đại học cho công nhân)
	TS. Hoàng Mạnh Dũng	Trưởng BM	Thành viên	- Quản trị kinh doanh (xây dựng CTĐT đại học cho CN và CB – CN của Đài Loan, Trung Quốc)
	TS. Phan Văn Thường	Trưởng BM	Thành viên	
	ThS. Bùi Thị Trúc Quy	Phụ trách BM	Thành viên	
4	TS. Nguyễn Hoàng Tuấn	Trưởng khoa Ngoại ngữ	Tổ trưởng	- Ngôn ngữ Hàn Quốc (Đại học)
	TS. Mai Thu Hoài	P.Trưởng khoa Ngoại ngữ	Thành viên	- Ngôn ngữ Anh (xây dựng CTĐT đại học cho công nhân)
	ThS. Lê Thị Thanh Hương	Phụ trách BM	Thành viên	- Ngôn ngữ Trung Quốc (xây dựng CTĐT đại học cho công nhân)
5	PGS. TS. Nguyễn Thanh Bình	Trưởng khoa KHTN	Tổ trưởng	- Công nghệ thực phẩm (Đại học)
	TS. Nguyễn Thị Kim Ngân	P.Trưởng khoa KHTN	Thành viên	- Công nghệ sinh học (xây dựng CTĐT đại học cho SV Lào)
	TS. Ngô Đại Hùng	Trưởng BM	Thành viên	



6	PGS. TS. Lê Tuấn Anh	P. Hiệu trưởng phụ trách Trưởng khoa KTCN	Tổ trưởng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ thuật phần mềm (Đại học chất lượng cao)</li> <li>- Khoa học máy tính (Chương trình liên kết với Đại học Northern Kentucky)</li> <li>- Hệ thống thông tin (xây dựng CTĐT đại học cho CN và CB – CN của Đài Loan, Trung Quốc)</li> <li>- Kỹ thuật cơ điện tử (Đại học)</li> <li>- Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa (Đại học)</li> </ul>
	ThS. Nguyễn Thị Ánh Tuyết	P.Trưởng khoa KTCN	Thành viên	
	ThS. Bùi Thanh Khiết	P.Trưởng BM	Thành viên	
	ThS. Lê Trường An	P.Trưởng BM	Thành viên	
	TS. Lê Đình Phong	Giảng viên	Thành viên	
	ThS. Nguyễn Thị Thùy	P.Trưởng BM	Thành viên	
	TS. Đỗ Trí Nhựt	Trưởng phòng lab	Thành viên	
7	ThS. Lê Thị Kim Út	Phụ trách khoa Ngữ văn	Tổ trưởng	Ngôn ngữ tiếng Việt (xây dựng CTĐT đại học cho người nước ngoài)
	ThS. Đinh Thị Thu Phương	GV	Thành viên	
8	PGS.TS. Hoàng Xuân Niên	Viện trưởng V. PTKH&CN	Tổ trưởng	Công nghệ chế biến lâm sản (Đại học)
	ThS. Cù Huy Hoài	CV - Viện PTKH&CN	Thành viên	
9	TS. Nguyễn Huỳnh Tấn Tài	Trưởng khoa KT-XD	Tổ trưởng	Thiết kế đồ họa (Đại học)
	TS. Trịnh Dũng	GV	Thành viên	
	ThS. Lê Quang Lợi	GV	Thành viên	
	ThS. Lê Thị Thanh Loan	GV	Thành viên	
10	TS. Đồng Văn Toàn	Trưởng khoa KHQL	Tổ trưởng	Tâm lý học (Đại học)
	ThS. Nguyễn Tuấn Anh	GV	Thành viên	

Số: 454 /QĐ-ĐHTDM

Bình Dương, ngày 28 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo trình độ đại học ngành Tâm lý học  
Mã ngành: 7310401

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT**

Căn cứ thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 72/2009/QĐ-UBND ngày 23/10/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo ngày tháng năm  
Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo trình độ đại học ngành Tâm lý học của Trường Đại học Thủ Dầu Một gồm các ông, bà có tên sau đây:

*(Danh sách kèm theo)*

**Điều 2.** Hội đồng có trách nhiệm thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo trình độ đại học ngành Tâm lý học theo quy định tại Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ

**Điều 3.** Trưởng phòng Tổ chức, Trưởng các Phòng, Khoa có liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- HT, các PHT
- Như điều 3 (thực hiện);
- Lưu: VT, TC.

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
PHỤ TRÁCH**



PGS-TS. Lê Tuấn Anh



UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Dương, ngày tháng năm 2018

**DANH SÁCH HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ  
CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC  
NGÀNH TÂM LÝ HỌC**

Mã ngành: 7310401

(Kèm theo Quyết định số 457/QĐ-ĐHTDM ngày 23 tháng 11 năm 2018  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một)

STT	Họ và tên	Nhiệm vụ trong HĐ	Đơn vị công tác
1	PGS.TS. Phan Thị Tố Oanh	Chủ tịch	Đại học Công nghiệp Tp. HCM
2	TS. Huỳnh Văn Chân	Phản biện 1	Đại học KHXH&NV Tp. HCM
3	TS. Trịnh Viết Then	Phản biện 2	Đại học Công nghệ Tp. HCM
4	TS. Vũ Đình Bảy	Ủy viên	Trường Cán bộ quản lý Tp. HCM
5	TS. Nguyễn Thị Minh	Thư ký	Học viện Hành chính quốc gia Tp. HCM

**Tổng danh sách: 05 thành viên**



**PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ  
CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO  
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, NGÀNH TÂM LÝ HỌC  
MÃ NGÀNH: 7 31 04 01**

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: Vũ Đình Bảy  
Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định: Ủy viên  
Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo: Số 454  
Tên chương trình: Cử nhân Tâm lý học  
Ngành đào tạo: **Tâm lý học** Mã số: **7 31 04 01**  
Trình độ đào tạo: Đại học

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận (đạt hay không đạt yêu cầu)
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo	- Phù hợp, đảm bảo đầy đủ căn cứ pháp lý, lý luận và thực tiễn.	Đạt yêu cầu
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo	- Mục tiêu và chuẩn đầu ra phù hợp, đáp ứng được yêu cầu của người học và nhu cầu của các địa chỉ tuyển dụng, sử dụng lao động sau khi sinh viên tốt nghiệp.	Đạt yêu cầu
3	Cấu trúc chương trình đào tạo (cần làm rõ): - Sự hợp lý của các học phần trong CTĐT, trong việc sắp xếp các khối kiến thức; - Thời lượng của từng học phần;...	- Các học phần trong chương trình đào tạo hợp lý, phù hợp với mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình. - Các khối kiến thức được sắp xếp hợp lý. - Thời lượng của từng học phần phù hợp. - Số lượng, thời lượng dành cho các học phần tự chọn còn ít – đây là một hạn chế của chương trình.	Đạt yêu cầu
4	Thời lượng của chương trình đào tạo	- Phù hợp.	Đạt yêu cầu
5	Nội dung của chương trình đào tạo (đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội của đất nước và tỉnh Bình Dương)	- Nội dung của CTĐT đáp ứng mục tiêu và phù hợp trình độ của chương trình đào tạo. - Nội dung chương trình đảm bảo tính hiện đại, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội của đất nước và tỉnh Bình Dương	Đạt yêu cầu
6	Đề cương chi tiết của học phần/môn học (mục tiêu, nội	- Đề cương chi tiết của học phần/môn	

dung, phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá, tài liệu tham khảo)	học bao gồm mục tiêu, nội dung, phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá, tài liệu tham khảo trình bày phù hợp, đúng yêu cầu.	Đạt yêu cầu
--	--	-------------

**Những ý kiến khác:** Cần tăng số lượng các học phần tự chọn nhằm đảm bảo cho sự linh hoạt của chương trình đào tạo, giúp chương trình đáp ứng được yêu cầu đa dạng, phân hóa của người học cũng như đặc trưng của đào tạo theo phương thức tín chỉ.

**Kết luận chung:** Chương trình đào tạo cử nhân Tâm lý học, mã ngành 7 31 04 01 do Trường Đại học Thủ Dầu Một xây dựng đạt yêu cầu và đủ điều kiện để triển khai đào tạo.

Bình Dương, ngày 29 tháng 4 năm 2018

**Người thẩm định**  
(ký và ghi rõ họ tên)



**TS. Vũ Đình Bảy**

PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ  
CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO  
TRÌNH ĐỘ Đại học, NGÀNH Tâm lý học  
MÃ NGÀNH 7310401

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: Trình Việt Then

Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định: phản biện 2

Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo: Số 454/QĐ-ĐHTPM

Tên chương trình: Cử nhân Tâm lý học

Ngành đào tạo: Tâm lý học

Mã số: 7310401

Trình độ đào tạo: Đại học

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận (đạt hay không đạt yêu cầu)
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo	Chương trình được xây dựng dựa trên cơ sở pháp lý, cơ sở vật chất, nhân sự là phù hợp	Đạt
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo	Mục tiêu, chuẩn đầu ra đạt ứng được yêu cầu cử nhân học và như các nhà nghiên cứu	Đạt
3	Cấu trúc chương trình đào tạo (cần làm rõ): - Sự hợp lý của các học phần trong CTĐT, trong việc sắp xếp các khối kiến thức; - Thời lượng của từng học phần; - ...	- Cấu trúc tổng thể của chương trình đào tạo tổng thể là phù hợp, có thể nâng số tín chỉ chung của chương trình cao hơn 120 tín chỉ. Các học phần nên là 3 tín chỉ	Đạt
4	Thời lượng của chương trình đào tạo	Thời lượng của chương trình đào tạo phù hợp, đúng theo yêu cầu của bộ	Đạt

5	Nội dung của chương trình đào tạo (đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và tỉnh Bình Dương)	- Cấu trúc và nội dung của chương trình đào tạo phù hợp với xu thế đào tạo ngành và chuyên ngành tâm lý học	Đạt
6	Đề cương chi tiết của học phần/môn học (mục tiêu, nội dung, phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá, tài liệu tham khảo)	- Đề cương chi tiết được đưa các nội dung và phù hợp với chương trình đào tạo. Các học phần nên thống nhất chung lại 3 tín chỉ một học phần	Đạt

**Những ý kiến khác** Các học phần nên thống nhất chung lại 3 tín chỉ. Chương trình đào tạo cần bổ sung các học phần thực hành các tiết thực hành trong từng học phần.

**Kết luận chung:** (Cần khẳng định đạt yêu cầu hay chưa, những nội dung cần bổ sung chỉnh sửa)

Chương trình Cử nhân Tâm lý học do Trường Đại học Thủ Dầu Một đạt yêu cầu và đủ điều kiện triển khai đào tạo.

Bình Dương, ngày 29 tháng 4 năm 2018.

**Người thẩm định**  
(ký và ghi rõ họ tên)

*Trình Việt Then*  
Trình Việt Then

PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ  
CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO  
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, NGÀNH TÂM LÝ HỌC  
MÃ NGÀNH 7310401

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: Nguyễn Thị Minh

Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định: Chủ tịch

Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo: Số 454/QĐ-ĐHDM

Tên chương trình: Cử nhân Tâm lý học

Ngành đào tạo: Tâm lý học

Mã số: 7310401

Trình độ đào tạo: Đại học

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận (đạt hay không đạt yêu cầu)
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo	<u>Căn cứ xây dựng đúng theo quy định, đáp ứng yêu cầu</u>	<u>Đạt</u>
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo	<u>Mục tiêu của chương trình phù hợp, rõ ràng, thêm về chuẩn đầu ra tương ứng với ngành học</u>	<u>Đạt</u>
3	Cấu trúc chương trình đào tạo (cần làm rõ): - Sự hợp lý của các học phần trong CTĐT, trong việc sắp xếp các khối kiến thức; - Thời lượng của từng học phần; - ...	<ul style="list-style-type: none"><li>- Các học phần trong chương trình đào tạo hợp lý</li><li>- Thời lượng đảm bảo, nên cần thêm 1 số học phần liên quan thời lượng</li></ul>	<u>Đạt</u>
4	Thời lượng của chương trình đào tạo	<u>Thời lượng của chương trình đạt yêu cầu</u>	<u>Đạt</u>

5	Nội dung của chương trình đào tạo (đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và tỉnh Bình Dương)	Nội dung đáp ứng mục tiêu đào tạo tính hiện đại, hội nhập	Đạt
6	Đề cương chi tiết của học phần/môn học (mục tiêu, nội dung, phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá, tài liệu tham khảo)	Đề cương chi tiết đáp ứng mục tiêu, nội dung, phương pháp giảng dạy, rèn luyện kỹ năng tư liệu tham khảo, rèn luyện kỹ năng viết bài giảng	Đạt.

**Những ý kiến khác** .....

.....  
 Nội dung dạy học tham vấn tâm lý phục vụ chuyên môn  
 đào tạo  
 .....

**Kết luận chung:** (Cần khẳng định đạt yêu cầu hay chưa, những nội dung cần bổ sung chỉnh sửa.)

.....  
 Chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng  
 đào tạo hiện đã đáp ứng các yêu cầu của  
 .....

Bình Dương, ngày 29 tháng 4 năm 2018

**Người thẩm định**  
 (ký và ghi rõ họ tên)

*M. N*  
 \_\_\_\_\_  
 Nguyễn Thị Minh

PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ  
CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO  
TRÌNH ĐỘ Đại học, NGÀNH Tâm lý học  
MÃ NGÀNH 7310401

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: PGS-TS. Phan Thị Tô Đan W  
Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định: Chủ tịch hội đồng  
Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo: 453/AB-DHTDM  
Tên chương trình: Cử nhân Tâm lý học  
Ngành đào tạo: Tâm lý học Mã số: 7310401  
Trình độ đào tạo: Đại học 52310401

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận (đạt hay không đạt yêu cầu)
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo	Phù hợp, đã khai thác thực tế, nêu rõ địa phương	Đạt
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo	Rõ ràng, cụ thể	Đạt
3	Cấu trúc chương trình đào tạo (cần làm rõ): - Sự hợp lý của các học phần trong CTĐT, trong việc sắp xếp các khối kiến thức; - Thời lượng của từng học phần; - ...	Được lập theo học lực, rõ ràng, đảm bảo thời lượng học phần mang tính hệ thống	Đạt
4	Thời lượng của chương trình đào tạo	Phù hợp	Đạt

5	Nội dung của chương trình đào tạo (đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và tỉnh Bình Dương)	- Đáp ứng được mục tiêu - Phù hợp về trình độ đào tạo	Đạt
6	Đề cương chi tiết của học phần/môn học (mục tiêu, nội dung, phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá, tài liệu tham khảo)	Theo cơ cấu lý luận, hệ thống	Đạt

**Những ý kiến khác**


Xưa khi tên môn học là môn học và bây giờ thì chỉ theo định nghĩa "hệ thống" ngay.

**Kết luận chung:** (Cần khẳng định đạt yêu cầu hay chưa, những nội dung cần bổ sung chỉnh sửa.)

Đạt yêu cầu môn học môn học của nhân tâm lý học  
 Giảng viên cần đưa lên các tài liệu Bình Dương  
 Bổ sung phần lý luận môn học để tăng tính thực tiễn  
 Th. theo đ.đ. của chương trình đào tạo và yêu cầu  
 về tâm lý học  
 - Đề nghị mở phòng thực hành tâm lý học phục vụ môn học

Bình Dương, ngày 24 tháng 7 năm 2018

**Người thẩm định**  
(kí và ghi rõ họ tên)



PGS-TS Phan Tuy Tô



PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ  
CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO  
TRÌNH ĐỘ...Đại học... NGÀNH...Tâm lý học...  
MÃ NGÀNH...7.31.04.01...

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: Huỳnh Văn Châu

Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định: phần biên 1.

Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo:

Tên chương trình:

Ngành đào tạo: Tâm lý học

Mã số: 7.31.04.01

Trình độ đào tạo: Đại học

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận (đạt hay không đạt yêu cầu)
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo	- Đây là căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo.	Đạt
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo	- Mục tiêu chương trình phù hợp với chương trình đào tạo.	Đạt
3	Cấu trúc chương trình đào tạo (cần làm rõ): - Sự hợp lý của các học phần trong CTĐT, trong việc sắp xếp các khối kiến thức; - Thời lượng của từng học phần; - ...	- Trong chương trình đào tạo có đủ và đảm bảo tính logic khoa học của các học phần liên hệ nhất với chương trình. - Thời lượng: hợp lý	Đạt
4	Thời lượng của chương trình đào tạo	- Thời lượng của chương trình đảm bảo tính học thuật và thời gian cần thiết.	Đạt

5	Nội dung của chương trình đào tạo (đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và tỉnh Bình Dương)	<p>Nội dung chương trình đáp ứng được mục tiêu, tính vượt trội với trình độ đào tạo.</p> <p>Nội dung mang tính hiện đại và tính thực tiễn cao.</p>	Đạt.
6	Đề cương chi tiết của học phần/môn học (mục tiêu, nội dung, phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá, tài liệu tham khảo)	<p>Đề cương chi tiết học phần đầy đủ, đảm bảo cho các phương pháp, nội dung, mục tiêu giảng dạy.</p>	Đạt.

**Những ý kiến khác** ..... Mục tiêu chương trình hướng đến năng lực nghiệp vụ học sinh tốt hơn .....  
 ..... Đề cương chi tiết môn Chính chưa hoàn chỉnh .....  
 ..... học thuật ít tài liệu tham khảo môn IT chưa thể liên lạc với giảng dạy thực môn học

**Kết luận chung:** (Cần khẳng định đạt yêu cầu hay chưa, những nội dung cần bổ sung chỉnh sửa.)

Đạt yêu cầu, Cần bổ sung tham góp ý của Hội đồng

Bình Dương, ngày 29 tháng 5 năm 2018

**Người thẩm định**  
(ký và ghi rõ họ tên)

*[Handwritten signature]*

Huyệchơn Châu

**BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ  
CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO  
TRÌNH ĐỘ...Đại học....., NGÀNH...Tâm lý học.....  
MÃ NGÀNH...7.3104.01..**

Hôm nay, vào lúc 8 ngày 29 tháng 4 năm 2018..., tại Trường Đại học Thủ Dầu Một, Hội đồng thẩm định định Chương trình đào tạo trình độ Đại học..., ngành Tâm lý học... - Mã ngành 7.3104.01... của Trường Đại học Thủ Dầu Một đã họp, cụ thể như sau:

**I. Thành phần Hội đồng thẩm định**

1. PGS.TS. Phan Thị Tô Oanh - Chủ tịch hội đồng
2. TS. Huy Anh Văn Chân - phản luận 1
3. TS. Trịnh Việt Thanh - phản luận 2
4. TS. Vũ Đình Bảy - ủy viên
5. TS. Nguyễn Thị Minh - Thư ký hội đồng

**II. Nội dung**

1. Đại diện nhóm biên soạn báo cáo về quá trình xây dựng và nội dung chương trình đào tạo trình độ Đại học... ngành Tâm lý học.....
2. Ý kiến của các thành viên Hội đồng thẩm định
  - Các phản biện đọc nhận xét
  - Hội đồng và những người tham dự nêu câu hỏi
3. Nhóm biên soạn trả lời các câu hỏi đã được nêu
4. Hội đồng thẩm định họp riêng thảo luận, bầu ban kiểm phiếu, bỏ phiếu kín.
5. Trường ban kiểm phiếu công bố kết quả
  - Số phiếu đánh giá phát ra: 05                      thu về: 05
  - Phiếu hợp lệ: 05                                      Phiếu không hợp lệ: 0
  - Số phiếu đánh giá đạt yêu cầu: 05              không đạt yêu cầu:

**6. Kết luận của Hội đồng thẩm định**

Hội đồng nhất trí đề nghị mở mã ngành đào tạo cử nhân Tâm lý học sau khi đã chỉnh sửa theo góp ý của Hội đồng đề nghị Thư ký phòng Thực hành Tâm lý học phục vụ chuyên biệt đào tạo.  
Phiên họp kết thúc vào hồi:..., ngày 29 tháng 4... năm 2018

**Thư ký Hội đồng**  
(Ký và ghi rõ họ, tên)



TS. Nguyễn Thị Minh

**Chủ tịch Hội đồng**  
(Ký và ghi rõ họ, tên)



PGS.TS. Phan Thị Tô Oanh